

NGÔ SĨ LIÊN
và các sử thần đời Lê



ĐẠI VIỆT
SỬ KÝ
TOÀN THƯ

Bản dịch của
MẠC BẢO THẦN
có bổ khuyết theo
Khâm Định Việt Sử
và các sách ngoài



TRONG
Tủ sách dịch
TÂN VIỆT

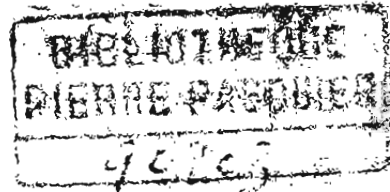
NGÔ SĨ LIÊN
và các sử thần đời Lê

ĐẠI VIỆT SỬ HỮ

TOÀN THƯ

II

Bản dịch của
MẠC LẠO TRẦN
có bổ khuyết theo
KHÂM ĐỊNH VIỆT SỬ
và các sách ngoài



TRONG
Tủ sách dịch
TÂN VIỆT
1945



TỦ SÁCH DỊCH

Đã xuất bản

- Trang-Tử Nam hoa kinh* (giá 35\$00)
(1 quyển trọn bộ)
- Sử ký Tư mã Thiên* (giá 16\$00)
- Tây sương Ký* (hết — sắp tái bản)
- Thơ Đỗ Phủ* (hết)
- Ly Tao* (giá 6\$00)
- Thế giới mới* (hết)
- Thanh niên trước thế giới mới* (hết)
- Nghệ thuật làm việc* (hết)
- Vườn Hồng* (giá 1\$10)
- Nghìn lẻ một đêm* (quyển I đã tái bản 2\$50
quyển II, III và IV (hết) — quyển
V (2\$50) — quyển VI (2\$50) — quyển VII
(2\$80)
- Nghìn lẻ một ngày* (một quyển trọn bộ 5\$00)
- Truyện dị thường* (quyển I — 4\$50)
(quyển II — 4\$50)
- Thời thực kỷ văn* (giá 7\$50)
- Những kẻ lang thang* (giá 6\$00)
- Lam sơn thực lục* (hết)

Đang in

Khổng-Tử — Kinh-Thư

Nhà xuất bản TÂM VIỆT Hanoi

CUỐN THỨ TƯ

ĐỜI THUỘC VỀ NGÔ, TÂN, TỔNG, TỀ, LƯƠNG

Đình-Vị — năm thứ 5 hiệu Kiến-Hung triều Hán và năm thứ 6 hiệu Hoàng-Vũ nước Ngô (227) — Khi nước Ngô nghe tin Sĩ-Vương mất, cho là đất Giao-châu xa cách, bèn chia ra: Từ Hợp-Phố sang Bắc thuộc về Quảng-Châu, tại Lã-Đại làm Thứ-sử; từ Hợp-Phố sang Nam thuộc về Giao-Châu, tại Đái-Lương làm Thứ-sử. Lại sai Trần-Thời thay Vương làm Thái-Thủ. Đái ở lại Nam-Hải. Lương cùng Thời cùng đi sang. Khi tới Hợp-Phố thì con Vương là Huy đã tự đặt mình làm Thái-Thủ, và đem tổng-binh ra chống nhau với họ. — Cuối đời Hán, các tông thất (người trong họ nhà vua) đánh giết lẫn nhau. Các người miền Nam đem các người trong họ, họp nhau lại làm linh để tự giữ mình, cho nên gọi là tổng-binh (liệt

họ) — Lương hiền ở lại Hợp-Phố. Thuộc lại của Vương là Hoàn-Lân khẩn đầu con Huy, xin đón Lương. Huy giận, dùng roi sắt đánh chết Lân.

Sử thần Ngô-sĩ-Liên bàn rằng :

Từ xưa những kẻ giết gián-thần (kẻ bề tôi cao ngั้น) chưa ai là không mất ngôi : Chúa Trần giết Tiết-Dã ; chúa Tề giết Cô-Huyền... Việc nước Trần, nước Tề đáng để làm gương. Đem những chuyện ấy để răn đời, vậy mà còn kẻ giết gián-thần như Sĩ-Huy ! Mối ngôi chưa kịp quay gót đã mất ngôi, mất mạng rồi ! Đáng lắm !

Anh Lân là Tri, con Lân là Phát, hợp các tông-binh lại đánh Huy. Huy đóng cửa thành tự giữ mình. Bọn Tri đánh vài tháng không hạ nổi. Bên cùng nhau giảng-hoà, đôi bên đều bãi việc chiến-tranh. Nhưng Lã-Đại, vâng chiếu của chúa Ngô sai giết Huy, từ Quảng-Châu đem quân ngày đêm đi gấp vào Hợp-Phố ; cùng với Lương cùng tiến sang. Dù người con của Sĩ-vương (1) tên là Khuông, làm chức Trung-lang-tướng, sai nói với Huy nên ra chịu tội : Tuy mất chức Thái-Thủ, nhưng đoán rằng không lo gì chuyện khác. Đại đến, theo sau Khuông.

Anh Huy là Chi, em là Cán, Tung, cả bọn sáu người, trảy vai áo, đề hồ thịt, ra đón Đại. Đại mặc trá hình tới quận. (2) Sáng hôm sau, trắng màn-trương, mời anh, em Huy lần lượt vào. Khách khứa ngồi đầy... Đại đứng dậy, vác cờ tiết, đọc chiếu, kể tội-lỗi của Huy. Rồi các lính hầu trói dặt cánh khuấy anh, em Huy, đem ra chém tất cả! Đưa đầu về Vũ-Xương.

Sử-thần Ngô-sĩ-Liên bản rằng :

Sĩ-Huy khi cha chết, không xin mệnh-lệnh, tự nhận lấy chức. Lại cất quân chống vua Triều-dinh. Kể lý, cố-nhiên đáng đảo. Nhưng La-Đại dụ cho hãn hàng mà giết hãn tội không phải! Ôi! chữ «tội» là của bấu một nước..

Huy hàng rồi, trời đưa về Vũ-Xương, để cho sống, chết tùy lượng bề trên; oai-tía phus lòng kẻ dưới; thế chẳng cũng là hay sao? Tôn-Thịnh nói: « Dù kẻ xa, trí kẻ gần không gì hay bằng tin. La-Đại (3) giết kẻ hàng để tăng công, người quân-tử chề hãn. Và do chuyện ấy biết họ La sẽ không người nối dõi! » Quả có thế!

Nhất Vi (em Sĩ-Điền) và Khương ra thú sau, chúa Ngô thu họ. Cùng với người con tin của Vua là Ngô, đều bị

cách chức về làm thương-dân. Vai năm sáu. Nhất, Vi phạm tội bị giết. Riêng Khuông Ỗm chế trước. Kịp khi Ngâm mất, đại-tướng của Huy là Cam-Lễ, cùng với Hoàn-Tri, đem lại và dân cùng đánh Đại.

Đại đánh phá được chúng. Thế rồi bỏ Quảng-Châu, lại để là Giao châu như cũ. Đại liền đánh Cửu-chân, chém và bắt lấy vạn mà kể.(4)

Tân-Hợi — năm thứ 9 niên K. H. bên Hán, và thứ 10 niên H. V. bên Ngô (231) — dân Mán ở Ngũ-Khê thuộc Vũ-Lãng bên Ngô làm loạn.(5). Chúa Ngô, vì miền Nam đã yên vững, với Thứ-sử là Lã-Đại về. Thái-Thổ Hợp-Phổ là Tiết-Tổng(6) đang ở nơi rằng :

« Xưa kia vua Thuấn sang tuần-thu miền Nam, mất ở Thương-Ngô. Tân đất Quế-Lâm, Nam-Hải, Tượng-quân.

Vậy tại bốn nước ấy nay-thực đã lâu. Triệu - Đà nổi lên ở Phên-Ngu, vô - yên các cửa Bách - Việt tức là ở miền Châu-Nhai. Vua Hiếu-Vũ giết Lã-Gia; mở chín quân; đặt chức Thứ-sử Giao-Chỉ; đời các kẻ có tội ở Trung Quốc sang ở lẫn với dân bán-thổ; cho chúng học-qua chữ nghĩa, hiểu qua lễ-giáo.(8) Kịp khi Tiềm-Quang coi Giao-Chỉ, Nhâm-Điêm coi Cửu-Châu, dựng ra

nha trường, đem lễ nghĩa mà dạy. Từ đó trở xuống, hơn bốn trăm năm, dân chúng như đã có nền nếp. Nhưng đất rộng, người đông, núi rừng hiểm trở, nên dễ có cơ loạn loạn (9) Cứ đi đến tới được trông thấy: Hoán - Cái, quê Nam - Hải, làm Thái - thú Nhật-Nam. Khi xuống xe, vì lễ đón - tiếp không đủ, đánh chết viên Chủ-Bà. Do thế mà bị dân đánh đuổi Thái-thú Cửu-Chân là Thiêm-Manh, (10) vì bố vợ là Chu-Kích đến chơi, cho mời cả các Trưởng-Lai. Khi rượu say, cứ chác. Công-Tào là Phan-Hâm đứng dây múa kéo cả kinh dây. Kinh không dây. Hâm muốn cố ép. Mau giận, giết Hâm. (11) Em Hâm đem quân đánh Manh. Thái-thú Giao-Chi trước là Sĩ-Nhiếp phải quân sang đánh không nổi. Rồi do Thư-sử là Chu-Phủ (12) phần nhiều dùng người làng là bọn Ngụ - Bao, Lưu - Ngạn, chia làm các Trưởng-lai, bóc lột trăm họ (14) : một con hoang-ngư (cá bò ?), thu một học lạn tám (?). Trăm họ ta-oán làm loạn đánh ra cả các châu quận. Phủ chạy vào biển. (15) Bò-Chất lần lượt đánh giết, mỗi đường mới được đầu ra dấy. Sau đó Lã-Đại dẹp loạn Sĩ-Huy ; đổi đặt các trưởng lại ; làm rõ quyền nhà vua : Muôn dân đều sợ oai ; lớn, nhỏ đều theo phép. Cứ đó mà xem,

thì việc coi đất biên-cương, trị dân mọi-
 rợ, thực là cốt ở người. Các chức bá-mục,
 nên chọn các kẻ dòng trong, Bên ngoài
 hoang phục, họa, phúc càng là quan hệ. Nay
 Giao-châu tuy rằng tạm yên, Cao-Lương (16)
 vẫn còn đám giặc cũ. Trong bốn quận
 Thương-Ngô, Uất-Lâm, Châu-Nhai, (17) Nam-
 Hải, những kẻ họp tập nhau làm trộm,
 cướp cũng chưa yên hẳn. Nếu Đại không
 sang Nam nữa, thì viên Thử-sử mới nên
 kêu kẻ thông thạo, có phương lược, có mưu-
 kế, đề võ-trị đất này (18) họa là có hàn-vá
 được! Nếu chỉ là kẻ trung-bình, biết giữ
 phép tương thôi, không tài quyền biến
 là lòng gì cả, thì (19) việc các quận sẽ ngày
 một rắc-rối thêm!...

Chúa Ngô nghe lời phong Đại làm Trấn-
 sam Tương-quân, rồi tiến phong làm Phiê-
 Ngu-Hầu. — Có nơi chép: Phong làm Ngụy
 quận Lãng-lệ-công. (19)

Mùa-Tuê — Năm 11 hiện Diên-Hy bên
 Hán, năm đầu hiệu Vĩnh-An (21) bên Ngô
 (248) — Dân Cửu-Châu lại đánh hãm các
 thuộc, các ấp. Các châu, quận đều nao-
 núng. Chúa Ngô lấy Lục-Dân (21) — hoặc
 chép là Lục-Thương — Đốc-quân đô-úy ở
 Hách - dương, sang làm Thử-sử, kiêm cả
 chức Hiệu-úy. Đến tới nơi, đem ấn, tin

phủ-du, đến hàng hơn ba vạn nhà. Đất trong châu lại yên. Sau đó, người con gái ở quận Cửu-chân là Triệu-Ấu họp quân đánh phá các quận, buyện. Dân phá tan được. — Ấu vú dài ba thước vắt lại sau lưng ! Thường cười đầu voi để đánh nhau với giặc.

Giao-Chỉ-chí (22) chép : « Trong núi hạt Cửu - Chân, có người con gái là Triệu-Muội, vú dài ba thước ; không lấy chồng ; kết đảng cướp-phá các quận, buyện ; thường mặc áo dát vàng, đi dép để đánh, giữ đầu voi đánh trận. Khi chết thành-thần.»

Quý vị, — năm đầu hiệu Viêm-Hưng bên Hán, năm thứ 6 hiệu Vĩnh-An bên Ngô(263) — mùa Xuân, tháng ba, . nguyên trước bên Ngô cho Tôn-Tư làm Thái-thủ Giao Châu. Tư tham-lam, tàn-bạo, làm khổ trăm họ(23) Đến bảy giờ, chúa Ngô sai Đặng-Tuân đến quận. Tuân lại thiên-tiện bắt lấy ba chục con công đưa về Kiến-Nghiệp (24). Dân sợ việc đi xa, bèn bàn nhau làm loạn. Mùa hè, tháng tư, quận lại là Lã-Hưng giết Tư cùng Tuân, và xin Vua Tấn(địch quốc của Ngô) bỏ Thái-Thủ cùng cho quân sang. — *Sách Cương-Mục* chép là « xin vua Ngụy bỏ quan sang » Năm sau Ngụy nhường ngôi cho Tấn. Vậy Ngụy cũng là Tấn. — Cửu-

Chân, Nhật-Nam đều nhà theo. Năm ấy nhà Hán mất.

Giáp thân, — năm đầu hiệu Hàm - Hy của chúa Ngụy là Tào - Hoán, và năm đầu hiệu Nguyên-Hưng của chúa Ngô là Tôn Hiến, (264) — mùa thu, tháng bảy, Ngô chia Giao-Châu ra, đặt Quảng Châu. (25) Khi ấy Ngô đã bang với Tấn. (26) Tấn cho Lã-Hưng làm An-nam Tương-quân, đô-đốc các việc, quân của Giao-châu. Lại cho viên Nam-trung Giám-quân là Hoắc-Dặc, lĩnh *vọng* chức Thứ-sứ Giao-châu, được quyền tùy tiện kêu dùng các viên Trưởng-lai. Dặc dâng biểu, xin cho Xán-Cốc — có bản chép *Phàn-Cốc*, làm Thái-thủ, đem các nha môn là bọn Đông-Nguyên, Vương-Tổ, kéo quân sang giúp Hưng. Chưa tới nơi thì Hưng đã bị Công-tào là Lý-Thống giết chết. Cốc chết theo. — có bản chép Cốc mắc bệnh mà chết.

Ất-Dậu — năm đầu hiệu Thái-Thủy của Tấn Vã-đế Tư-Mã-Viên, và năm đầu hiệu Cam-Lô bên Ngô (265) vua Tấn sai người ở Ba-Tây là Mã Dung sang thay Hưng. Dung ốm chết. Hoắc-Dặc lại sai (27) Dương-Tắc, quê ở Kiến Vi sang thay Dung mà nhận chức Thái-Thủ.

Mậu-Tý, — năm thứ 4 hiệu Thái-Thủy

bên Tấn, và năm thứ 3 hiệu Bảo-Đỉnh bên Ngô(268) — Ngô cho Lưu-Tuấn sang làm Thứ-sử. Tuấn cùng với Đại Đốc là Tu-Tắc, (28) Tương-quân là Cổ-Dung, trước sau ba lần đánh Giao-châu. Dương-Tắc đều trốn; lại được. Uất-Lâm, Cửu-Chân đều theo về Tắc. Tắc sai Tương-quân là Mao-Linh(29) và Đồng-Nguyên đánh Hợp-Phố: Giao-chiến ở Cồ thành. — tức thành Hợp-phố. — cả phá được quân Ngô, giết Lưu-Tuấn và Tu-Tắc. Quân tàn chạy về Hợp-phố. Tắc bèn dâng biểu xin cho Linh làm Thái-Thú Uất-Lâm, Nguyên làm Thái-Thú Cửu-Chân.

Kỷ-Sử, — năm thứ 5 hiệu T. T. bên Tấn, và năm đầu hiệu Kiến-Hành bên Ngô, (269) — mùa Đông, tháng Mười (30), chúa Ngô sai Giám-quân là Ngụ-Dỹ, Uy-Nam tương-quân là Tiết-Vũ, Thái-Thú Trương-Ngô là Đào-Huyền, quê Đan-Dương, đi theo đường Kinh - Châu; Giám-quân là Lý-Đỉnh, Đốc-quân là Từ-Tòa, đi theo đường biển Kiến-An; đều hội cả ở Hợp-Phố để đánh Tắc.

Lý-Đỉnh có bản chép Lý-Húc. (31)

Tân Mão. — năm thứ 7 hiệu T. T. bên Tấn, và thứ 3 hiệu K. H. bên Ngô (271) — mùa Hè, tháng tư, Ngụ-Dỹ, Tiết-Vũ Đào-Huyền (31bis) sang đánh Tắc. Giao chiến ở sông

Phần, Huỳnh thua, lui giữ Hợp - Phố ; mất hai viên tướng. Vũ giận bảo Huỳnh rằng : « Nhà ngươi tự dâng biểu xin đánh giặc, mà bỏ chết hai viên tướng, trách nhiệm ấy về ai ? » Huỳnh nói : « Hạ - quan không được làm theo ý mình. Các quân không thuận nhau. Chỉ vì thế nên đến nỗi thua ... » Vũ chưa nguôi giận, toàn kéo quân về. Đêm ấy Huỳnh đem vài trăm quân đánh úp Đông - Nguyên. Bắt được của báu, dùng thuyền chở về. Vũ bèn xin lỗi Huỳnh, cho Huỳnh coi việc Giao-Châu, làm Tiên-bộ Đô-đốc. Huỳnh lại theo đường biển, nhân lúc bất ý đến thẳng Châu. Nguyên chống lại. Các tướng toàn giao chiến. Huỳnh ngờ trong chiếc cầu gậy có quân phục, bèn sắp riêng quân cầm kích dài cho ở lại phía sau. Hai quân vừa giáp trận, Nguyên giả-rờ lui. Huỳnh đuổi theo, quả-nhiên quân phục đổ ra. Quân cầm kích dài đón đánh, cả phá quân của Nguyên và giết được Nguyên. Lại đem thuyền của báu bắt được hôm trước cùng vài nghìn tấm gấm Lân-thổ, đưa cho tướng giặc ở Phù-Nghiêm là Lương-Tề (32). Tề đem hơn vạn người giúp Huỳnh. Khi ấy Dương-Tắc cho tướng của mình là Vương-Tổ thay Nguyên. Dũng-tướng của Nguyên

là Giải-Hệ cùng Tổ ở trong thành. Huýnh sai em Hệ là Tượng viết thư cho Hệ. Lại sai Tượng cưỡi xe bốn bánh (?) đi chơi, có phường nhạc và lính hầu theo sau. Bọn Tổ nói: « Kia, Tượng nó còn như thế kia ! Hệ, tất là có chi muốn đi » Bèn giết Hệ. Vũ và Huýnh bèn hạ được Châu-thành (33). Chúa Ngô nhân cho Huýnh làm Thứ-sử (34). Huýnh là người có mưu - chước ; hay chu - cấp những kẻ cùng - tưng ; rất được lòng người. Cho nên người ta đều vui lòng để cho dùng : Đến dân đều có công đấy. Nguyên trước vua Tấn cũng Dương Tắc làm Thứ-sử Giao-Châu ; Mao-Cảnh làm Thái-thú. Ấn, thao chưa tới nơi thì Tắc và Hiệu trước đã thua và chết. Bèn truy tặng cho Tắc, Cảnh, và Tưng, Năng — chuyện Tưng, Năng không tra vào đâu được, (35) — đều được tước Quan-nội-hầu. Công-Tào quận Cửu-Châu là Lý-Tô giữ gìn trong quận theo về với Tấn. Huýnh sai tướng đánh không được. Cậu Tô là Lê Hoàn (36) — có sách chép là Lê-Minh, — đi theo quân, đỡ Tô ra hàng. Tô đáp rằng : « Cậu vẫn là tướng bên Ngô ! Còn Tô vẫn là tôi bên Tấn ! Ta cứ trông vào sức mình mà thôi ! (37) Ít lâu mới hạ nổi.

Sứ thần Ngô-sĩ-Liên bàn rằng :

Những viên quan giữ đất, biết lấy lòng Lý-Tô làm lòng, tức là thể gọi là trung-thành với công-việc của mình vậy. •

Chúa Ngô cho Huỳnh làm Thứ-sử, kiêm chức Tiền-tương-quân(38), cầm cờ tiết, đô-đốc các việc quân ở Giao-châu. Nguyên trước mấy hạt Vũ-Ninh(38bis) Cửu-Đức, Tân-Xương ở trong châu đất đai hiểm-trở, muốn mán dữ tựa qua mấy đời không chia thân phục. Huỳnh đánh dẹp được cả, mở đất thêm ba quận. Hợp với chín quận cũ(39), các thuộc quốc kê hơn là mười huyện Ngô triệu Huỳnh về làm Đô-đốc Vũ Xương. Cho Thái-thủ Hợp-Phổ là Tu-Nguyên (40) lên thay Huỳnh. Dân bốn thổ xin từ Huỳnh lại kê ban, ghan. Vì từ lại cho giữ chức cũ. Kịp khi chúa Ngô đã bang với Tấn (41) tự tay viết thư sai Mã-tức-Dương khuyến Huỳnh quy-thuần. Huỳnh sa nước mắt liền mấy ngày, rồi sai sứ đưa áo-hào về Lạc-Dương. Vua Tấn hạ chiếu cho giữ nguyên chức cũ, phong tước Uyển-lãng-hầu, và đổi sang làm Quán-quân tương quân(42). Huỳnh ở châu ba mươi năm, an, oai tỏ rõ, được dân khác tục quý mến. Kịp khi mất, cả châu kêu khóc như chết mất cha, mẹ. Vua Tấn cho Viên-nguyệt-lang, Kiến-tàu-Kỳ-Tương-

thị là Ngạc-Ngạn thay làm Thứ-sứ, và Đổ-đốc(43). Khi Huynh mới mất, linh thú ở Cửu-Châu làm loạn, đánh đuổi Thái-thú. Tương đương đầu là Triệu-Chi đem quân vây q' an. Ngạn đều dẹp tan cả. Ở chức hai mươi lăm năm: an, sai rõ rệt; dân trong châu yên ổn.

Từ dâng biểu xin cho người thay. Vua Tấn bèn cho Viên-ngoại lang, kiêm Tân-Ky-Thường-thị là Cố-Bi sang thay. Bi là người hiền-là-h, thuần-onã : Cả châu yêu mến. Chưa bao lâu Bi mất. Người trong châu bức người con là Sâm phải nhận coi việc trong châu. Liễn ở Sâm mất em là Thọ nhận coi việc trong châu. Người trong châu không nghe. Thọ cố nài xin, bèn nhận coi việc trong châu, rồi giết các Trưởng-lai là bọn Hồ-Triệu. Lại toàn giết viên Đốc-quân ở dưới trướng là Lương-Thạc. Thạc chạy thoát được, nổi quân đánh bắt được Thọ. Người mẹ Thọ sai dùng thuốc độc giết Thọ. Thạc bèn cầm quyền chuyên chế. — Có sách chép : Cả người mẹ Thọ cũng bị giết bằng thuốc độc. — Thạc sợ dân tình không thuận, bèn từ con Huynh là Uy, hiên làm Thái-thú Tương-Ngô lên làm Thứ-sứ. Uy ở chức rất được lòng trăm họ. Ba mươi năm mới mất. Em Uy là Thục.

con là Tuy kể nhau làm Thứ-sứ. Từ Cơ đến Tuy, gồm bốn đời đều làm Thứ-sứ. Cơ là ông của Huỳnh (44).

Phụ chú

(1) K.Đ.V.S. (ấn III) chép là Sĩ-Nhất

(2) K.Đ.V.S. chép là : « Đại từ-ta, báo móc lại áo tử-tế cùng lời dưới quận » .

(3) K.Đ.V.S. chép : « ... Lã-Đại coi Sĩ-Khuông là hàng thầy, ban, sai đưa lời thề làm tin. Anh, em Huy trầy vai hỏ thịt, thực lòng phó thác tinh mệnh. Đại nhân đó giết họ, để cầu công, cầu lợi. Người quân-tử do chuyện đó mà biết Quyền (Tôn Quyền, vua nước Ngô) không biết mưu xa, mà họ Lã sẽ không người nói dối. »

(4) K.Đ.V.S. chép thêm : « ... Đại lại sai các kẻ giúp việc, đem giáo-hóa của Trung-quốc tuyên - truyền xuống miền Nam cùng các nước ngoài cõi. Vua các nước Phù-Nam, Lâm-ấp, Đường Minh đều sai sứ vào Tống Chúa Ngô là Quyền khen công của Đại... » (Đường-Minh tức Đạo-Minh, tên nước, ở bờ biển, phía trong vịnh biển lớn, cách Nhật-Nam 7.000 dặm về phía Bắc).

(5) Việc này, K.Đ.V.S. chép là xây ra năm thứ 3 hiệu Hoàng-Long.

(6) K.Đ.V.S. chép là « Tiết-Kinh-Vấn, sợ

kể thay Đại không được người khác... » và
 chủa : « Tiết người ở Trúc-Ấp thuộc Bái-
 Quận. Lúc nhỏ nương nhờ người trong họ,
 lánh loạn sang Giao-châu, theo học Lưu
 Hy. Sau khi Sĩ-Nhiếp bang với Tôn-Quyền,
 triệu Kinh-Văn làm Ngũ-quaa-Trung-lang-
 tướng, rồi thăng Thái-Thủ Hợp-phố. Lã-Đại
 cất quân đánh Giao-châu, Kinh-văn cùng đi
 với Đại, vượt biển sang đánh miền Nam »

(7) Châu-Nhai, K.Đ.V.S. chép là Châu-
 Quan, và chủa : « Quận Hợp-Phố đời Hán,
 Ngô đổi tên là Châu-quan ».

(8). K.Đ.V.S. chép : « ... Đặt ra Thử sử,
 đề trần-thủ, coi giữ chúng. Dời người Trung
 quốc sang ở lộn vào đó. Cho học qua chữ,
 biết tam tiếng nói. Sử trạm qua lại, xem
 thấy lễ hóa... »

(9) K.Đ.V.S. chép thêm : « Và lại ở ngoài
 chia châu, việc kén các Trưởng-lại, thường
 không được kỹ-càng ».

(10) Thiêm-Manh K.Đ.V.S. chép là « Đam-
 Manh ».

(11) K.Đ.V.S. chép là « đánh đòn Hâm ».

(12) K.Đ.V.S. chép : « ... Em Hâm là Miêu
 đem quân đánh vào Phú. Manh đến nổi chết ».

(13) K.Đ.V.S. chép thêm : « quê ở Cối-Rê ».

(14) K.Đ.V.S. chép thêm : « Ép dân đóng
 nhiều thuế ».

(15) K. Đ. V. S. chép thêm : «... Long đong, cho đến chết ! Kế đó được Trương Tân người ở Nam-Dương, oai-vũ không đủ, bị chúng bắt nạt ! Rồi đến nỗi bị giết ! Sau đến Lưu-Biểu sai Lai-Cung sang. Cung là bậc tiên-bối miền-lãnh cận-thận, không hiểu việc đời ! Lại sai Ngô - Cư làm Thái - thú Thương-Ngô. Cư là kẻ vũ-phu nông dân, không được Cung mến - phục. Hai người thường oán-giận nhau. Cư liền đuổi Cung đi. Khi Bô-Chất tới nơi, các tướng cũ của Tân là bọn Di - Liêu, Tiền-Bác còn nhiều. Chất lần lượt trừ, trị. Mỗi-dương tam định, thì lại triệu về... »

(16) Cao Lương, tên huyện, thuộc quận Hợp-Phổ (K.Đ.V.S.)

(17) K.Đ.V.S. chép thêm «... Cho có quyền ra oai, làm ơn ; đặt vào chỗ sẵn bìa, tiện thế ; trách phải làm cho được việc... »

(18) K.Đ.V.S. chép là : «.. thì lũ ác ngày càng nảy nở và lâu dần sẽ sich hai. Chớ nên bức nhà yên, nguy, là cốt ở việc dùng người, không thể không xét được.»

(19) K.Đ.V.S. chép thêm : « Rồi đó cho Đại làm Gi. q-Quân-Mục » và chưa : « Lã Đại tư là Định - Công, quê ở Hải - Lăng, thuộc Quảng-Lăng. Bất dân hồ là Trưởng huyện

Dư - Riêu. Kịp khi Cối - Kê có giặc nổi, Quyền cất Đai làm Đốc - quân Hiệu - Uy, đem quân đánh phá được được thắng Thái - thú Lư - Lăng. Khi ấy thay Bộ - Chất làm Thứ - sử Giao - Châu. »

(20) K. Đ. V. S. chép là « năm 11 hiệu Xích Ô ».

(21) «Luc-Dân người Ngô-quân, cháu họ Lục-Tồn bên Ngô. Bắt đầu làm Tuyên-Tào-Lang ; sau làm Đốc-quân đô-úy ở Hành-Dương. Đến khi giặc Mường ở Cửu-Châu đánh mất thành ấp Giao Châu nao-rúng, chúa Ngô bèn cho làm Thứ-sử Giao-Châu» (K. Đ. V. S.)

(22) K. Đ. V. S. chép là «*Thái Bình Hoàn-Vũ Ký*» — Lời phê của vua T.Đ : «Con gái nước Nam ta, có nhiều người hùng lạ : Triệu Ẩu cũng là vào hàng hai bà Trưng ! Kìa «Thành phu-nhân,» «Quân Nương-Tử», chèn trong sử Tầu, có chiếm cả lấy phần đẹp được sao ? Chỉ có chuyện «vú dai ba thược» thì kẻ cũng quái-dã, đáng tở cười!» (K. Đ. V. S. cuốn III)

— Đền bà Triệu hiện ở xã Phú-Điền, Huyện Mỹ-Hoá, tỉnh Thanh.

(23) K. Đ. V. S. chép thêm : «... (ở) lần Tư hất hơn nghìn thợ làm tay trong quân đưa về Kiến-nghiệp» (Kiến-Nghiệp, tức Nam-

Kinh ngày nay, kinh-dô nước Ngô bấy giờ. Kim-Lăng, Thạch-đầu cũng là nơi ấy cả).

(24) K.Đ.V.S. chép là « Mat-Lăng ».

(25) K.Đ.V.S. chép thêm : « Năm ấy Ngô cắt ra ba quận Nam-hải, Uất-Lâm, Thương-Ngô lập ra Quảng-châu, châu-trị đóng ở Phiên-nghu ; Giao-Chỉ, Cửa-Chân, Nhật-Nam Hợp-Phố làm Giao châu, châu-trị đóng ở Long-Biên. Giao, Quảng chia ra từ đấy ».

(26) Khi ấy Ngô chưa hàng với Tấn. Câu này chắc là lầm. Nên chép là « Lã-Hung đã hàng với Tấn » thì đúng hơn.

(27) K.Đ.V.S. chép là : « ... Hoắc-Dắc dâng biểu xin cho Dương-Tắc sang thay ».

(28) K.Đ.V.S. chép là : « ... Cùng với Tiên bố Đốc-quân là Tu-Tắc ».

(29) K.Đ.V.S. chép là : « ... Tắc sai Tướng-quân là Mao-Đồng-Nguyên, Nha-môn là bọn Mạnh-Cán, Mạnh-Thông, Lý-Tùng, Vương-Tổ Xán-Năng, từ Thục sang Giao Chỉ phá được quân Ngô ở Cổ-Thành... »

(30) K.Đ.V.S. chép là « tháng mười một ».

(31) K.Đ.V.S. chép thêm : « Húc vì có đường biển không được thông-lợi, giết viên tướng hướng-dạo là Phùng-Phi rồi đem quân về. Chúa Ngô cho Húc là phạm tội giết hại và thiến tiện lưu quân, cùng với Từ-Tồn đều phải chết chém ».

(31bis) « Đào Huýnh quê ở Mạt-Lãng thuộc Đan-Dương » (K.Đ.V.S.)

(32) K.Đ.V.S. chép là « Lương Kỳ ».

(33) K.Đ.V.S. chép thêm : «... Huýnh nghe tin Hệt bị giết, lập-tức đem quân đánh gấp, bên pha được châu-trì bắt được bọn Dương Tắc, Mao-Cánh. Rồi đồ Cánh mưu đánh úp Huýnh. Việc phát-giác, Huýnh liền bắt giết đi. Con bọn Tắc thì cầm tù đưa về bên Ngô. Tắc đến Hợp-Phổ, ốm mà chết, chỉ có bọn Mạnh-Cán, Lý-Tùng, Xán-Năng là tới Kiếu-Nghiệp. Cán trở về Tấn, Tấn cho làm Thái-Thủ Nhật-Nam. Tùng, Năng đều bị Ngô giết... »

(34) K.Đ.V.S. chép thêm : « Thế là Ngô lại lấy được Giao-Chi, và chia đất ra đặt thêm quận Tân-Xương ». Và chua : « Theo Hồ-Tam-Tĩnh thì Tân-Xương tức Phong-châu ; nay là đất tỉnh Sơn-Tây ».

(35) K.Đ.V.S. chép là : « Tấn tặng Tắc chức Giao-châu Thứ-sử ; con của Tùng, Năng tức Lý-Tùng, Xán - Năng, Nha - môn của Dương, Tắc.

(36) K.Đ.V.S. chép là « Lê-Hoảng ».

(37) K.Đ.V.S. chép thêm : « Thế rồi giữ thành không chịu hàng. »

(38) « . Và chức Giao-Châu Mục . » (K.Đ.V.S.)

(38 bis) Vũ-Ninh, K.Đ.V.S. chép là Vũ-Bình, và chưa : «Vốn là đất huyện Phong-Khe, đến Ngô mới chia đặt làm quận, gồm 7 huyện. Tùy bỏ tên quận, đổi là huyện Long-Bình. Đường đổi là huyện Vũ-Bình, rồi lại đổi là Đẳng-Châu. Đinh, Lê đổi là phủ Thái-Bình. Trần đổi là Khoai-Lô. Lê đổi làm hai phủ Tiên-Hưng, Khoai-Châu. Nay là đất tỉnh Hưng-Yên, Cửu-Đức, xưa là đất của họ Việt-Thường. Ngô mới đặt làm quận, gồm 8 huyện. Tấn, Tống Tề để theo Lương bỏ quận đổi làm huyện, cho thuộc về Nhật-Nam. Đường đổi cho thuộc về Hoa-Châu. Nay là đất tỉnh Hà-Tĩnh.»

(39) K.Đ.V.S. chép là : «hợp với quận Cửu-Chân...»

(40) Tu-Nguyên K.Đ.V.S. chép là «Cửu-Doãn»

(41) K.Đ.V.S. chép việc này là vào năm Canh-Tý, năm đầu hiệu Thái-Khang bên Tấn (280).

(42) K.Đ.V.S. chép thêm «Khi ấy Tấn đã bình được Ngô, rút quân ở các châu, quận (sử cũ chép : «mà quân của Giao-châu» là nhằm) Đào-Huỳnh dâng sớ nói rằng : «Giao-Châu khuất-nẻo riêng một miền, chen vào giữa núi và biển, ngoài cách với Lâm-Ấp

chỉ có bảy trăm dặm, (sử cũ chép «vai
nghĩa dặm» là làm). Trương Mương & Phạm-
Hùng, mấy đời tam giác lân-lút, thường cướp
phả trăm họ. Lại kết liên với Phú - Nam,
hãng vào quay - rồi : nao đánh phá quan-
huyện ; nao giết hại quan, dân... Đời khi
xưa được nước cũ kẻ dùng, đóng quân
ở miền Nam có hơn mười năm. Tuy
trước sau đánh dẹp, giết được bọn
cừ - khởi ; nhưng trong núi, thẳm, hoang
cùng, vẫn còn có những quân nấp-náu.
Vả lại đám quân của tôi có, vốn có
hơn tám nghìn người. Đất miền Nam nóng
ấy, phần nhiều có khê-dộc. Lại thêm liên
năm dạn/đẹp, chết một mãi đi, hiện nay
cổ có hai nghìn bốn trăm hai mươi người.
Nay bốn biển hỗn-dông, không đâu là không
thần phục. Cổ-nhiên nên cuốn giáp, bỏ gươm
chăm về lễ, nghĩa. Nhưng người trong châu
này, chán chuyện yên vui thích gây họa-
loạn ! Lại bờ biển phía nam Quảng-Châu
vòng quanh hơn sáu nghìn dặm, không chịu
lòng-pauc đến hơn năm vạn nhà ! Cùng với
những bọn bất-kham ở Quế Lâm cũng đến
vạn nhà nữa ! Đến như bọn chịu gánh vác
việc quan, chỉ có hơn năm nghìn nhà. Mọi
răng của hai châu, vũng được chỉ trông
nhờ quan lính. Lại Ninh Châu, Hưng Cổ, tiếp

giữ thượng lưu, cách quận Giao-Chỉ nghìn sáu trăm dặm. Đường thủy, đường bộ đều thông. Giữ gìn lẫn cho nhau. Quân trong chân chưa nên rút bớt, để tỏ ra vẻ mảnh mẽ, trống-rỗng ... « Vua Tấn theo lời Huỳnh.»

(43) K.Đ.V.S. chép là: « làm Giao-châu thứ-sử và Nam trung Đô-Đốc ».

(44) K.Đ.V.S. chép : « Cơ là cha Huỳnh ».

..

Mậu dậu, — năm dậu hiệu Đại-Hưng đời Nguyên-Đế Tư-Mã-Duyệt bên Đông Tấn (318) — mùa Đông. Tháng mười, vua Tấn hạ chiếu thêm cho thứ-sử Quảng châu là Đào-Khẩn chức Đô-Đốc các việc quân Giao-châu (1).

Nuam ngọ — Năm dậu hiệu Vĩnh-Xương bên Tấn (322) — Vương-Đôn bên Tấn cất Vương-Lạng làm Thứ-sử, sai đánh Lương-Thạc. Thạc đem quân vây Lạng ở Loag Biên.

Quý-vị, — Năm dậu hiệu Vĩnh-Minh đời Minh-đế Thiệu bên Tấn (323), — mùa xuân tháng hai, Đào Khẩn sai viện binh đến cứu Lạng. Chưa tới nơi thì Lương-Thạc đã hạ được thành Loag Biên, cướp cờ tiết của Lạng, Lạng không cho. Thạc chặt đứt cánh tay trái của Lạng. Lạng nói: « Chết ta còn chẳng lãnh, chặt cánh tay mà làm chi! »

Qua một tuần thì Lạng mất. Thạc giữ chân, hung-bạo, mất lòng dân. Khản sai tham-quân là Cao-Bảo đánh giết được Thạc. Vua Tấn cất Khản làm thứ-sứ Giao-châu, tiến hiệu là Chinh Nam Đại tướng quân, được mở phủ, nghi vệ ngang với Ba-Tòa. Chưa bao lâu, thì lang bộ Lại là Nguyễn phong xin làm thứ sử. Vua Tấn ưng cho. Phong đến Ninh-Phố, gặp Bảo làm cô mời, phục quân toan giết chết. Bảo biết chuyện, cất quân đánh Phong — *Phóng là cháu họ Nguyễn-Hàm*. — Phong chạy được thoát đến châu một lát, mắc bệnh khát chết tươi!

Quý-Sử, — năm thứ 9 hiệu Vĩnh-Hòa đời Mục-đế bên Tấn (353) —, mùa Xuân, tháng Ba, Nguyễn-Phu bên Tấn làm Thứ-sứ Giao-Châu. Phu đánh Lâm-Ấp, phá hơn năm mươi lũy (2). — Nguyễn trước tấn binh được Ngô rồi, định lấy quân của Giao-Châu. Thứ-sứ Giao-Châu là Đào-Huyền dâng sơ tâu rằng: «Giao-Châu ngoài cách với Lâm-Ấp chỉ có vai nghĩa dậm. Tương Mường là Phạm-Hùng đời đời làm giặc lẫn-lút; tự xưng vương; thường cướp phá trăm họ. Lại kết liên với Phù-Nam: giống nòi phức tạp; bè-dãng dựa nhau; cây hiềm-trở không chịu thân-phục. Khi xưa hồi thuộc Ngô, thường cướp bóc lương-dân, giết hại

trởng-lại. Tôi xưa được nước cũ cất dùm, đóng quân ở miền Nam đến hơn mười năm. Tay cất xea được các tay đầu-sỏ, nhưng núi sâu, hang hẻm, vẫn còn có kẻ lẫn-trốn. Số quân của tôi coi ban đầu là tám nghìn. Đất miền Nam ẩm-ướt, thường có bời dộc. Liền năm đánh dẹp, lại hết hạt dần đi. Hiện còn có hai nghìn bốn trăm người. Nay bốn hiền hôn - đốn, không đâu là không thần-phục, đáng lẽ nên cuốn áo giáp và tiêu huỷ khí-giới. Nhưng ở đây thì không nên rút bớt số quân, để tỏ vẻ yếu-ớt. Chao ôi! Những sự-biến gió-bụi, thường xảy ra trong lúc phi - thường... Tôi, thân tàn của một nước đã mất, bạn chưa chắc đã đáng nghe...» (Lời sớ này, theo K.Đ.V. S. trên đã có chép kỹ hơn). Tấn - Vũ - đế theo lời. Đến đây còn thấy rõ công-biêu

Cánh - Thu, — năm thứ 5 hiệu Thái-Nguyên đời Hiếu-Vũ đế Xương-Minh bên Tấn (380) — mùa Đông, tháng mười, Thái-thủ Cửa-Châu là Lý - Tồn giữ châu làm phản.

Tân-ty — năm thứ 6 hiệu I.N. bên Tấn (381) — Thái-thủ Giao-châu tên là Đồ-Viên chém Lý-lớn, trong châu mới được yên. Viên được cất làm thứ sử Giao-châu (3). — Viên người hạt Chu-Diên nước ta. Giao-Chỉ-chí chép vào loại nhân-vật nước ta, đứng sau Sĩ-

Vương. Hoặc có sách chép : Viện vốn quê ở Kinh-Triều. Ông là nguyên làm Thái-Thú Hợp-Phố. (4) Viện «hào thế ở lại Giao-chi».

Kỷ-Hợi, — năm thứ 3 hiệu Long-An đời An-đế Đức Tông bên Tấn (399) — mùa xuân, tháng ba, vua Lâm-ấp là Phạm-Hồ-Đạt (5) đánh hãm Nhật-Nam, Cửu-Châu, rồi vào cướp Giao-châu. Đỗ-Viên đánh phá được. (6)

Tân-Hợi, — năm thứ 7 hiệu Nghĩa-Hy bên Tấn (441) — mùa hè, tháng tư, thái-thú Vinh-Gia là Lưu-Tuần chạy sang ta (7). Nguyên trước thư-sứ là Đỗ-Viên mất, Vua Tấn cho con Viện là Tuệ-Độ thay làm thư-sứ. Chiếu thư chưa tới nơi thì Tuần đánh phá Hợp-Phố, sang thẳm Giao-châu. Tuệ-Độ đem các quan và vũ trong châu-phủ, chống lại, phá vỡ quàn Tuần ở Thạch-Kỳ. (8) Quân còn lại của Tuần cũng còn đến hai nghìn. Dư đảng của Lý-lấn là bọn Lý-thoát, họp tập hơn nửa nghìn quân mãn-xá để ứng với Tuần. Năm Canh-tý cũng kéo đến bên Nam thành Long-Biên. Tuệ-Độ bỏ hết cửa trong nhà để đường cho quân sĩ (9). Trong khi đánh lộn với Tuần, ném được đuôi-trĩ để đổi các thuyền mảng. Lại đem quân bộ giáp bờ bãi sang. Thuyền mảng của Tuần đều cháy, bên thua to ! Tuần biết tất chết, cho vợ con uống thuốc độc trước, rồi gọi các nàng

hầu, con hát mà hỏi rằng: « Ai là người có thể theo được ta? » Bọn chúng phần đông đáp: « Con sẽ, con chuột còn tham sống! Chết theo (thực là chuyện khó!» Hoặc cũng có kẻ nói: « Quan còn phải chết, tôi nào muốn sống!» Tuấn bèn giết hết thầy những kẻ chối chết, rồi tự đeo đầu xuống sông. Tuệ-Độ vớt xác lên, chém lấy đầu. Cả vợ con Tuấn cùng bọn Thoát đều bị chém lấy đầu đóng hòm đưa về Kiến-khang.

Quý-Sử, — Năm thứ 9 hiệu Ng. H. bên Tấn (413) — mùa Xuân tháng hai, vua Lâm Ấp là Phạm-Hồ-Đạt vào cướp Cửu-Châu. Tuệ-Độ đánh, chém được Đạt. (10)

Ấi-Mão, — Năm 11 hiệu Ng. H. bên Tấn (415) — mùa Đông tháng mười-một, Lâm-Ấp vào cướp Giao-châu, bị các tướng trong châu đánh thua.

Canh-Thân, năm thứ 2 hiệu Nguyên-Hy đời cung-đế Đức-Văn bên Tấn và năm đầu hiệu Vĩnh - Sơ đời Vũ-Đế Lưu-Dụ bên Tống (420). — mùa Thu, tháng Bảy, Tuệ-Độ đánh Lâm - Ấp, cả phá được chúng, chém giết quá nửa. Lâm-Ấp, xin hàng (11), dâng lòng cho hàng. Trước, sau những kẻ bị chúng bắt cóc đều được tha về (12). Tuệ-Độ ở trong châu, ăn cơm rau, mặc áo vải, sửa trường học, cấm các đền thờ nhảm.

Năm đói, đem hồng riêng phát chẩn cho dân. Làm việc quan đến nơi đến chốn, y như tri nhà. Dân và lại đều sợ và mến. Cửa thành sớm mở ngõ. Ngai vàng không ai nhặt của bỏ rơi. Khi Tuệ - Độ mất, được truy tặng là Tả-tướng-quân. Con là Hoảng-Văn được cất làm Thứ-sử. Năm ấy nhà Tấn mất. (13)

Đinh - mão, — năm thứ 17 hiệu Nguyên Gia đời Văn-Đế Nghĩa-Long bên Tống (427) — mùa Hè, tháng Tư, ngày Canh-Tuất, vua Tống vời Hoảng Văn về làm Đình-Úy, và cho Vương-Huy-Chi làm Thứ-sử. Khi ấy Hoảng-Văn có bệnh từ ngai xe lên đường. Có kẻ khuyên hãy đợi khi bệnh khỏi. Hoảng Văn nói: « Nhà ta ba đời chống cờ diễu, thường muốn đeo mình về Triều-địa, huống chi nay lại có chiếu vời về! » Bèn đi, về đến Quảng-châu thì mất.

Tân-Vy, — năm 8 hiệu Ng. Gia bên Tống (431) — vua Lâm Ấp là Phạm-Dương-Mại vào cướp Cửu-chân, quân trong châu đánh lui được chúng. (14)

Nhâm Thìn, — năm 9 hiệu Ng. Gia (432) — mùa Hè, tháng năm, vua Lâm-Ấp là Phạm-Dương-Mại sai sứ vào cống với vua Tống, xin được coi việc Giao-châu. Vua Tống bèn chiếu trả lời không cho, lấy cớ là vì đường xa. (15)

Lê-văn-Hưu bàn rằng :

Bôn, Dục (tên hai dũng-sĩ đời xưa) khi còn non nớt, thì không chống nổi hàng gù, quê đương tuổi khoẻ mạnh! Lâm-Ấp thừa cơ lúc nước Việt ta không vua, vào cướp Nhật-Nam, Cửu-Chân rồi xin được cả quyền cai-trị! Há rằng lúc ấy nước Việt ta không chống nổi nước Lâm-Ấp kia sao? Chỉ vì không có kẻ cầm đầu cho nên vậy! Thời không bí mật, phải có lúc thái! Thế không khuất mãi, tất có lúc thân! Lý-Thái-Tông chém chúa nó là Sa-Đầu. Lý-Thánh-Tông bắt chúa nó là Chế-Cù. Rồi bước dân nó năm vạn người tới may phải làm tôi - tớ. Thế cũng đã đủ để rửa sạch cái thù cái nhục trong mấy năm rồi vậy.

Phụ chú

(1) Theo sử của Ngô-thời-Sĩ thì: « Khi ấy người Trương-Sa là Vương-Cơ, cùng với tướng giặc ở Thục là Đô Hoảng, tá-tại ở Giao-châu là Lưu-Trâm, cả bọn cùng làm phản. Khản sai viên Đốc-hộ đánh phá được chúng, chém Cơ, bắt sống Lưu-Trâm. Vì công ấy nên Khản được thêm chức này ».

« Đào-Khản, quê ở Ba-Dương. Vương-Cơ theo sử Tấn thì: Cơ quê ở Trương-Sa. Cha là Nghị làm thứ-sứ Quảng-châu, rất được lòng

dân. Sau người Quảng-châu đón Cơ làm thư-sứ. Gặp khi dư-dãng giặc hục là Đō-Hoảng rút vàng cho Cơ, xin đánh quân giặc ở Quế-Lâm để lấy công chuộc tội. Cơ vì Hoảng hây-tỏ với Triều đình. Vương-Đôn cho Cơ là tay khó trị; lại vì có công thu hàng Đō-Hoảng, cũng muốn mượn Cơ đánh Lương-Thạc, bèn đổi Cơ sang làm thư-sứ Giao-châu. Thạc nghe tin, sai con sang đón Cơ ở Uất-Lâm. Cơ giận nó đến chàm, mắng rằng: « Đợi khi tôi chán, sẽ cho bắt và tra tấn ! » Con Thạc sai người đi báo về báo tin với Thạc. Thạc nói: « Cạn Vương đã làm hỏng Quảng-châu, sao có thể lại đến đây phá hại Giao-châu ! » Bèn cấm người trong châu không được đi đón. Viên Tư-mã ở phủ là Đō-Tá, vì cơ Thạc không đón Cơ, đem quân đánh Thạc, bị Thạc đánh tâu. Thạc sợ các Kiền dân theo Cơ, bèn giết hết những người giỏi trong bon ấy, và tự nhận lấy chức thư-sứ Giao-châu. Cơ đã bị Thạc chống lại, bèn sang Uất-lâm. Khi ấy Đō-Hoảng cả phá được giặc ở Quế-lâm, trở về gặp Cơ ở giữa đường. Cơ khuyên Hoảng lấy Giao-châu. Hoảng vốn có ý ấy, bèn cầm lấy cờ tiết của Cơ mà rằng: « Ta nên cầm sí lượt nhau, chứ cầm một mình sao xong ! » Cơ bèn cầm cờ tiết trao cho. Thế rồi Cơ cùng Hoảng

và hơn Ôn-thiệu, Lưu-Trầm cùng làm phản. Liễn đi Đào Khâm đến Quảng châu, đánh giết Ôn-thiệu, Lưu-Trầm trước. Lại sai viên Đốc-hộ đánh Cơ. Cơ chạy chết. Khập cho quật mã lên, chém lấy đầu, » (K.Đ.V.S.)

(2) K. Đ. V. S. chép tên vua Lâm-Ấp khi ấy là Phạm-Phật, và chép : « Lâm-Ấp xưa thuộc về đất nước họ Việt Thương. Đến Tàu là huyện Lâm-Ấp, thuộc Tương quận. Hán đổi là huyện Tương-Lâm, cho thuộc quận Nhật-Nam. Cuối đời Hán, con viên công-tào huyện ấy là Khu-Liên giết viên Huyện-lệnh, tự lập làm vua nước Lâm-Ấp. Về sau tuyệt-tu, cháu ngoại là Phạm Hùng lên thay, và truyền ngôi cho con là Dật. Đây tự Dật là Phạm Văn, dạy Dật xây thành, đào hào, dựng cung-điện, chế tạo các khí-giới đánh trận Dật tin yêu nó. Khi Dật chết, Văn cướp ngôi. Văn chết, con là Phật nối. Phật chết, cháu là Hồ-Đạt lập. Đến cháu năm đời là Văn-Địch bị con vua nước Phù-Nam là Dương-Côn-Thắng (Thắng có bản chép Thuần) giết chết. Đại-thần là Phạm-Chư-Nông dẹp loạn ấy, tự lập làm vua. Chư-Nông chết, con là Dương-Mai nối. Dương-Mai chết con là Đốt nối, lại lấy tên là Dương-Mai, thường sang lẫn Nhật Nam. Vua Tống sai Đản-Hoà-Chi sang đánh. Dương-Mai sợ

sai sứ vào châu và nộp cống. Về sau không chịu thần-phục nữa, vua Tùy sai Lưu-Phượng sang đánh. Chua nó là Phạm-Chí sai sứ sang tạ tội. Trong đời Trinh Quán nhà Đường, vua nó là Đâu-Lê chết, con là Trấn-Long kế thế. Người trong nước lập con cô Đâu-Lê là Gia-cát-Địa làm vua, đổi tên là nước Hoàn-Vương, thường sang quấy rối. Viên An-Nam đô-hộ là Trương-Cha đánh phá được Bền-bỏ Lâm-Ấp, dời nước sang Chiêm, gọi là nước Chiêm-thạch. Từ khi các thánh triều ta (Nguyễn) mở nền, hầu hết bờ cõi do áp Lạc bằng bên đất; bởi sông Hà bằng của Chiêm; nào là Hai-Vâu, nào đèo Hoành-lĩnh, nào biển Thuận-An, nào núi Thương-Sơn, đều là những khu sâu kín trong *Kho-trời* ... Rồi thì đóng đô ở đó, mà phần lòng-lấy của thanh-dân, văn vật các đời trước không đời nào sánh tày. Hiện nay, ở Thừa-thiên thì thành Phật-thệ, ở Bình-Định thì thành Đồ-bà, đều là những dấu cũ, đồ xưa của Chiêm-thành cả.»

(3) Sử Tồn chép: «Nguyên Thái-thú Cửu Chân là Lý-Tồn có sức-khoẻ và quyền-thế cai quản lòng-lấy châu Giao! Nghe tin Thứ-sứ là Đặng-Độn-Chi sắp tới, sai ba con chia nhau ngăn đứt các nơi hiểm-yếu của các đường thủy, lục. Viện thu quân lại thêm

được Tồn, trong châu mới được yên. Vua Tấn thăng Viện làm Long-Nhương Tương-quân.»

(4) K.Đ.V.S. chép là Ninh-Phổ.

(5) Hồ-Đạt có bản chép Tu-Đạt.

(6) Lương - sử chép : «Vua Lâm - Áp là Phạm-Hồ-Đạt cướp Nhật-Nam, bắt Thái-thú là Cảnh-Nguyên; lại tiến sang cướp Cửu-Đức, bắt Thái-thú là Tào-Biên, Thái-thú Giao-chỉ là Đỗ-Viện sai Đốc-khố là Đặng-Dật đánh phá được. Vua Tấn lập tức cho Viện làm Thứ-sử.»

(7) K.Đ.V.S. chép thêm : «Nguyên trước Tuần theo Tôn-Ân làm giặc. Ân chết, Tuần hàng Tấn, được làm Thứ-sử Quảng-Châu. Đến khi ấy lại làm phản, bị tướng của Lưu Du là Lưu-Phiên đánh thua, bèn chạy sang Giao - Châu.» Nhưng không chép Tuần là Thái-thú Vĩnh-Gia.

(8) Tên trấn, ở Tây-Nam phủ-trị Giao-Châu.» (K.Đ.V.S.)

(9) K.Đ.V.S. chép thêm : «Em Tuệ-Đo là Tuệ-Kỳ, Thái-thú Giao-Chỉ, và Chương-Dân Thái-thú Cửu-Châu, đều đốc-thúc các quân thủy, bộ. Còn Tuệ-Đo thì tư lên chiếc thuyền cao đánh lóm với Tuần...» và chua : «Tuệ-Đo là con thứ năm của Viện».

(10) Lương-sử chép : «Vua Lâm Áp là Phạm

Hồ - Đạc lại cướp Cửu - Chân, Tuệ - Độ đánh phá được, chém con nó là Giao-Long-Vương Nhân-tri, cùng tướng nó là bọn Phạm-Kiến bắt sống con nó là bọn Na-Năng hơn trăm người».

(11) «... Và dâng nộp voi lớn, bạc, vàng cùng ngọc Cát-bối v.v...» (K.Đ.V.S.)

(12) «... Bèn sai Trưởng-sứ là Giang-Du dâng biểu báo tin được trận với vua Tống (K.Đ.V.S.)

(13) K.Đ.V.S. chép thêm : «Hoảng - Văn cũng được lòng dân vì tính khoan - hoà, và được tập tước Long-Niên hầu.» và chú: «Hoảng - Văn là con cả Tuệ - Độ. Nguyễn trước Tống Vũ - đế sang đánh miền Bắc. Tuệ - Độ tâu xin cho Hoảng - Văn làm Thái-Thú Cửu - Chân. Đến khi ấy lại kể làm Thứ-sứ.»

(14) K.Đ.V.S. chép : «Lâm - Ấp vào cướp Cửu-chân. Thứ-sứ Giao-châu là Nguyễn-Dy-Chi đánh không được, đem quân về». — Sử-Ký của Ngô - Thời - Sĩ chép : «Khi ấy vua Lâm-Ấp là Phạm Dương-Mại sai hơn trăm thuyền lều vào cướp Cửu - Chân, vào cửa biển Tứ-Hội. Thứ-sứ Giao-châu là Nguyễn-Dy-Chi sai đội-chủ là Trương-Đạo-Sinh đem quân sang đón, đánh thành Khu-Túc không được, rồi kéo về. Nguyễn từ khi Thứ - sứ



Đồ-Viện mất, Lâm-Ấp không năm nào là không vào cướp các quận Cửu-Châu, Nhật-Nam, giết hại rất nhiều. Giao-Châu vì thế yếu dần. Sang đầu hiệu Nguyên-Gia Dương-Mai lần cướp càng dữ. Hoàng-Văn toàn cắt quân sang đánh. Nghe tin có người sang thay bè thời. Tới khi ấy chúng lại nghiêng nước vào cướp. Biện cương thành ra lăm chuyển ».

(Thành Khu-Túc ở phía Bắc Chiêm-Thành. Sách Thủy-Kinh chú nói : « Sông Lô - Dong phát nguyên từ huyện Lô-Dong, quận Nhật Nam, phía Nam thành Khu-Túc, phía Đông rây núi cao; chảy qua phía Bắc thành Khu-Túc. » Bình-khi và chiến-ụ của Lâm-Ấp ở cả trong thành ấy. Sau Đán-Hòa-Chi từ đồn Chu-Ngô tiến lên vây Phạm-Phù-Long ở thành Khu-Túc, tức là đây). (Lời chú của K.Đ. V.S.)

(15) K.Đ. V.S. chép thêm : « Năm ấy vua Tống cử Hữu-quân Tham-quân là Lý-Tú-Chi làm Thứ-sứ châu Giao

Bính-Tý — Năm 13 hiệu Ng Gia bên Tống
(1) — mùa Xuân, tháng Hai, vua Tống sai Thứ-sứ Giao-châu là Đán-Hòa-Chi đánh Lâm-Ấp. Nguyên trước vua Lâm-Ấp là Phara-

Dương-Mai tuy sai sứ vào cống, nhưng vẫn cướp phá không ngừng. Cho nên vua Tống sai Hòa-Chi sang đánh. Khi ấy người ở Nam Dương là Tống-Xác vốn nhà nghiệp võ, riêng Xác là thích nghề võ. Thường nói: « Ước gì được cởi ngọn gươm dài để xông pha máu dẫm song lo » Kịp khi Hòa-Chi đánh Lâm-Ấp, Xác bãng-hải xin đi theo quân. Vua Tống cất Xác làm Chấn vũ tướng quân. Hòa-Chi sai Xác làm Tiền-phong. Dương-Mai nghe tin ra quân, dâng biểu xin nộp trả những dân bắt cóc ở Nhật-Nam, và một vạn cân vàng, mười vạn cân bạc. Vua Tống chiếu cho Hòa-Chi: « Nếu Dương-Mai quả có lòng thành, thì cũng ứng cho quy-thuận » (2) Hòa-Chi đến đồn Chu-Ngô, — huyện Chu-Ngô từ đời Hán, vẫn thuộc quận Nhật-Nam, khi ấy đặt đồn lính ở đây — sai Hộ-Tào Tham-quân ở phủ là bọn Khương-Trọng-Cơ — phủ tức là phủ Thứ sử Giao châu, — sang bêu Dương-Mai trước. Dương-Mai bắt giữ lại Hòa-Chi giặc, tiễn đưa vây tướng Lâm-Ấp là Phạm-Phù-Long ở thành Khu-Túc. Dương-Mai sai tướng là Phạm Côn, Sa-Đạt sang cứu. Xác nấp quân còn đánh Côn và Đạt, cả phá được chúng. Tháng năm, bọn Hòa-Chi na thành Khu-Túc, chém Phù-Long thừa thắng kéo vào Tương-Phố Dương-Mai

nghe nước ra đánh, lấy áo giáp mặc cho voi, trước sau không chỗ nào hở.

Xác nói: « Ta nghe nước ngoài có giống sư tử, trăm giống thú đều sợ oai ». Bèn chế binh nỏ để chống nhau voi voi. Voi quả nhiên sợ ma chạy! Quân Lâm-Áp thua to, Hòa-Chi bèn đánh được Lâm-Áp. Dương-Mai cùng con chỉ chạy thoát được thân. Những cửa bán la-lung bắt được không thể đếm xiết (3). Xác không lấy một vật gì cả.

Khi về nhà, chỉ xác xơ có mấy bộ áo cùng mấy cái lược!

Sử thần Ngô-Sĩ-Liên bàn rằng :

Những tài hữu dụng, dùng vào đâu cũng được cả, có cứ gì phải theo voi thối thượng! Có khác là bởi chế lập chí của con người mà thối! Kẻ có chí về đạo-đức, công danh chẳng động nổi lòng họ. Kẻ có chí về công-danh, giàu sang chẳng động nổi lòng họ. Chí của Tống-Xác, có lẽ là chí về công danh chăng? Khi về nhà, của cải không lấy một món gì, đó là cái chứng-cớ giàu-sang không làm động nổi lòng. So với kẻ có chí về đạo-đức, cố-nhiên không-bằng. Nhưng trông lại phương đề ý đến giàu sang, thì đã cao hơn nhiều lắm!

Đinh-Sửu — năm 14 hiện Ng. Gia bên Tống

(447) — mùa Đông, tháng mười, ngày Nhâm Ngọ Đán-Hòa-Chi bỏ quan về.

Mậu-tân, — năm thứ 4 hiệu Thái-Thủy đời Minh-đế Úc bên Tống (468) — mùa Xuân tháng Ba, thứ-sử là Lưu-nước ốm chết. Người trong châu là Lý-trường-Nhân giết những bộ-khúc ở Tàu sang của viên Châu-mục rồi chiếm lấy châu mà làm phản, tự xưng là thứ-sử.

Mùa thu, tháng tám, vua Tống cất viên tướng Nam-Khang là Lưu Bật làm Thứ-Sử Giao-châu. Bật tới nơi, bị Trương-nhân chống lại, không bao lâu mà mất. Tháng mười một, Lý trường Nhân sai sứ xin hàng và trầu bỏ quyền cai trị trong châu. Vua Tống bằng lòng cho.

Kỷ-vi, — năm thứ 3 hiệu Thăng Minh đời Thuận Đế Chuân bên Tống; năm đầu hiệu Kiến Nguyên Cao-Đế Tiêu Đạo Thành bên Tề (479), — mùa xuân, tháng ba, ngày mồng một, nhật thực. — mùa thu, tháng bảy, vua Tề cho Lý-thúc-Hiến làm thứ sử Giao-châu. Thúc Hiến là em họ Trương-Nhân. Nguyên trước Thứ-sử là Trương-nhân mất, Thúc-Hiến (4) thay quyền coi việc trong châu. Vì hiệu lệnh chưa được người theo, sai sứ xin vua Tống bỏ thứ-sử sang. Vua Tống cất Thái-thú Nam-Hải là Thẩm. Hoán sang

làm thứ-sử, và cho Thúc-Hiến làm Tư-mã quân Ninh-viễn, kiêm chức thái-thủ hai quận Vũ-Bình, Tấn-Xương. Thúc-Hiến đã được sắc-mạnh triều-dinh, lòng người phục theo, bèn cho quân thủ hiềm không cho Hoán sang. Hoán ở lại Uất-Lâm rồi mất. Liền cho Thúc-Hiến làm Thứ-sử, coi đất An-nam. Năm ấy nhà Tống mất.

Giáp-Tý, năm thứ 2 hiệu Vĩnh Minh đời Vũ-Đế bên Tề (484) — Lý-Thúc-Hiến đã chịu sắc-mạnh, nhưng bắt dứt lễ cống-hiến, vua Tề muốn cho sang đánh.

Ất-Sửu — năm thứ 3 hiệu Vĩnh-Minh bên Tề (485) — mùa xuân, tháng giêng, ngày Bình-thị, vua Tề cho Đại-Tu'-Nông-la Lưu Khải làm Thứ-sử, đem quân ở Nam-Khang. Lý Lăng, Thủy-Hùng sang đánh Lý-Thúc-Hiến. Thúc-Hiến sai sứ xin thôi việc cất quân dâng hai chục mũ đầu mâu đúc thuận bao và trang hoàng bằng lông công. Vua Tề không ưng. Thúc-Hiến sợ bị Khải đánh úp, liền đi tắt lối Tương-Châu sang châu vua Tề. Khải bèn vào trấn. (5)

Canh-Ngo — năm thứ 8 hiệu V. M. bên Tề (490) — mùa Đông, Tháng Mười, Thứ-sử là Phòng Pháp Tạng — thay Lưu Khải, — chỉ ham đọc sách, thường cáo ốm không coi việc. Do đó mà viên Trưởng lại là Phục

Đặng Chi được thể chuyên quyền: thay đổi các tướng, lại, không cho Pháp Thặng biết. Viên Lục sự là Phòng quý Văn mạch chuyện ấy, Pháp Thặng că giận, giam Đặng Chi xuống ngục hơn mười ngày. Đặng Chi dứt nhiên của cho em rể Pháp Thặng là Thôi Cảnh, Thôi Cảnh được thả ra. Bèn đem các bộ khúc đánh úp châu, bắt Pháp Thặng mà bảo rằng: « Quan lớn đã hay ốm, không nên khó nhọc quá! » Rồi giam vào nhà riêng. Pháp Thặng rồi việc, lại đến nói với Đặng Chi xin đọc sách. Đặng Chi nói: « Quan lớn ở yên còn sợ sinh bệnh, xem sách thế nào được! » Bèn không cho. Và lâu Pháp Thặng lâm tật phát tác không coi nổi việc. Tháng mười một, ngày Ất Mão, vua Tề cho Đặng Chi làm Thứ sử. Pháp Thặng về đến Ngũ Lĩnh thì mất.

Sử thần Ngô-Sĩ-Liên bàn rằng :

Phòng Pháp Thặng thích đọc sách mà bỏ việc, đến nỗi trưởng lại nhân đó chuyên quyền, thay đổi tướng, lại, đó là cái lỗi *mé sách*! Đến khi giam xuống ngục mà trị tội nó, thì có thể bù lại lỗi rồi. Nhưng lại nghe lời thỉnh-thác mà bỏ đó không bỏ thì thật là lắm lo! Thật đáng kiếp bị nó đánh úp lại! Được khỏi chế kè là may lắm! Cho nên, phạm việc sai mục trung du, thì

chưa từng có việc nào là không tai hại cả!...

Nhâm-ngo, — năm đầu hiệu Thiên-Giám đời Vũ - đế Tiêu - Diên bên Lương (502), — năm ấy nhà Tề mất.

Ât - Dậu, — năm thứ 4 hiệu Thiên - Giám bên Lương (505) mùa Xuân, tháng hai, Thứ sử Giao-Châu là Lý-Nguyên-Khải giữ châu làm phản. Trưởng-sứ là Lý-Tắc đánh dẹp được. — Nguyên trước Nguyên - Khải thay Đặng-Chi làm Thứ-sứ, cho rằng vua Lương được vua Tề nhường ngôi cho mà ân-oai chưa tới, bèn đem cả châu làm phản. Đến khi ấy. Tắc đem quân trong họ đánh và giết Nguyên-Khải. (6)

Bính-Thân, — năm thứ 15 hiệu Thiên-Giám bên Lương (516) mùa Đông, tháng mười một, vua Lương chiếu cho Lý - Tắc làm Thứ-sứ, Tắc lại chém dư-dãng của Nguyên-Khải là Lý - Tông - Hiếu, đưa sào về Kiến Khang, trong châu mới yên. (7)

Trở lên thuộc về Ngô, Tần, Tống, Tề, Lương, bắt đầu từ Đinh - Vy cuối cùng đến Cảnh-Thân, (8) công 314 năm.

Phụ chú

(1) K.Đ.V.S. chép là: «Binh-tuất, năm 23 hiệu Nguyên-Gia bên Tống» (446)

(2) K.Đ.V.S. chép thêm: «Nhượng Dương

Mại mê-hoặc về lời can gián của viên đại-thần là Đốc-Tăng-Đạt tại thời...

(3) K.Đ.V.S. chép thêm: «Lại tiêu huỷ các người vàng, được vài chục vạn cân vàng và châu:

« Hòa-Chi quê ở Kim-Hương thuộc Cao-Bảng. Sau năm thứ 3 hiệu Hiếu-Kiến, dời sang Thứ-sứ Duyệt-châu, bị mất quan về tội say rượu và ăn tiền. Khi ốm thấy ma mừng âm ảnh rồi mất. Đều. Cha-Ngô ở phía Bắc Chiêm-Thanh. Tương-Phổ tên huyện ở Tây Bắc Chiêm-Thanh, vốn là huyện Tương Lâm đời Hán, thuộc quận Nhật-Nam. Đời Tùy trong niên hiệu Đại-Nghiệp đổi vào thuộc về quận Lâm-Áp. Người vàng; theo sự Tống thi tục Lâm-Áp theo đạo « Ny-Can », đúc những tượng người bằng vàng, bằng bạc lớn bằng mười chít ».

(4) K.Đ.V.S. chép thêm «... lấy tư-cách tam-lĩnh chức Thái Thú Vũ-bình... »

(5) Ngô-Thời-Sĩ bàn rằng: « Về việc này, vua Tề đã không biết dùng binh-phạt. Thúc Hiến là bà con của kẻ bán-thần, cầu-cạnh chức Châu - mục. Uy-lệnh chưa được người theo thì xin Triều-dình bổ Thứ-sứ sang. Đã được sắc-mệnh rồi, thì cự với viên Thứ-sứ trước ở Uất-Lâm. Trong khi chống-cử ấy, vua Tề lại trao cho chức Thứ-sứ thật!... Đã bán

cho còr tiết, lại bỏ đứt ống-biến l. . Kịp khi Lưu-Khải vâng mệnh đi đánh, lại nghe cho tắt đường vào chầu, không thấy đem phép nước mà trưng-trị Về sau Đãng-Chi cũng thế. Tương phát như thế, lấy gì để tỏ rõ thể nước, thu phục lòng người?

K.Đ.V.S. chép : « Nam Khang, Lưu Lão, tên hai quận, thuộc Giang-Châu, Thủy-Hưng cũng tên quận thuộc Tương-châu. Tương-châu xưa là Kinh-châu, Tấn tách ra 8 quận đặt làm Tương-châu nay thuộc Hồ-Nam. » và chép thêm :

« Mậu Thìn năm thứ 6 hiệu Thừa-Minh hên Tề (468) mùa Hè, tháng sáu, vua Tề cho Thái-thủ Thủy-Hưng là Phòng - Pháp - Thăng làm Thứ-sử Giao-châu ».

(6) Lý-Nguyên-Khải K.Đ.V.S. chép là « Lý-Khải ».

(7) K.Đ.V.S. chép thêm : « còn bao nhiêu dư-dãg, và đương đều xả cho hết. » — « Quý Mão, năm thứ 4 hiệu Phổ-Tương hên Lương (523) vua Lương chia Giao-Châu ra, đặt thêm Ái-châu. » — Theo *Sử-Ký* của Ngô-Thời-Sỹ : « Từ sau đời Hán, lấy châu làm quận. Hán triều vẫn theo thế. Phạm gọi là Giao-châu, là nơi Thứ-sử đóng, coi bảy viên Thái-thủ các quận. Các Thái-thủ các quận không được xưng Châu. »

Và chua : «Ái-châu tức là đất quận Cửu-Chân.»

(8) Sanh-Thân, theo K.Đ.V.S. thì là năm thứ 6 hiệu Đại-Đồng bên Lương. (540).

ĐỜI TIỀN LÝ
TIỀN-LÝ NAM-ĐẾ
Ở ngôi bảy năm.

Nhà vua có chí giết giặc cứu dân. Chẳng may gặp Trần-Bá-Tiên lẩn tránh, nuốt hận mà mất. Tiếc thay!

Nhà vua họ Lý, huý Bý (hay Bôn), người hạt Thái-bình, thuộc Long-Hung, (1). Tổ-tiên xưa người Tần; cuối đời Tây - Hán, khổ vì loạn-lạc, lánh sang ở nước Nam. Qua bảy đời, thành ra người Nam. Ngài có tài văn-võ. Ban đầu làm quan với Lương; Gặp loạn quay về Thái-Bình, Khi ấy các quan Thái-thủ, Huyện-lệnh tàn-bạo, ráo-riết. Dân Lâm-Áp vào cướp biên-cương. Nhà vua dấy quân đánh đuổi nó, tự xưng là Nam-Đế (vua nước Nam). Đặt tên nước là Vạn-Xuân. Đóng đô ở Long-Biên.

Tân-Dậu, năm đầu. — năm thứ 7 hiệu Đại-Đông bên Lương (541). — Thứ-sử Giao-Châu

là Vũ-lâm-hầu Tiêu-Tư, (2) vì tàn-bạo, ráo-riết, mất lòng dân. Nhà vua dòng-dõi hào-trưởng, từ trời giới - giang, ra làm quan bất - đắc - chí... Lại có người tên là Tinh-Thiền, gọi về văn-chương, ra ứng tuyển để cầu làm quan. Thượng-thứ bộ Lại bên Lương là Sái-Tồn, (2bis) lấy cơ họ Tinh đời xưa chưa hề có người tài-giỏi, cho làm chức Quảng-Dương-môn-laog. Thiền lấy thế làm xấu-hề, trở về quê-hương, theo nhà vua tính việc dấy binh. Nhà vua khi ấy coi quân ở châu Cửu-Đức, bên kết-liên với các hào-kiệt trong mấy châu, họ đều hưởng - ứng. Có người tù-trưởng ở Chu-Diên, là Triệu-Túc, phục tài-đức nhà-vua, đem quân theo đầu-tiên. Tiên-Tư biết chuyện, dứt cửa cho nhà vua, chạy về Quảng-châu (2^{ter}). Nhà vua liền ra chiếm giữ châu-thành. — Tức là Long-Biên.

Nhâm-Tuất, năm thứ hai, — năm thứ 8 hiệu Đại-Đông bên Lương (542) — mùa Đông, tháng Chạp, vua Lương sai Tôn-Quỳnh, Lưu-Tử-Hùng sang lấn nước ta (3). Quỳnh lấy cơ khi độc mùa Xuân đương nổi xin dời sang Thu. Khi ấy thứ - sử Quảng - châu là Tân-Dụ-hầu Hoán không cho. Vũ-Lâm-hầu Tư lại thúc dục thêm. Bọn Tử-Hùng tới Hợp - Phố, mười phần chết sáu, bảy, quân võ phải quay về. Tư tâu vu là Quỳnh

cùng Tử-Hùng rui găng không chịu tiến quân, đều bị cho chết. (Bắt tội chết, song cho được tự chọn lấy cách.)

Quý-Hợi, năm thứ ba, — năm thứ 9 hiệu Đ.Đ. bên Lương (543) — mùa Hè, tháng tư, vua Lâm-Áp vào cướp Nhật-Nam. Nhà vua sai tướng là Phạm-Tu đánh phá được ở Cửu Đức.

Giáp-Tý, năm đầu hiệu Thiên-Đức, — năm thứ 10 hiệu Đ.Đ. bên Lương (544), — mùa Xuân, tháng giêng, nhà vua nhân đánh được quân giặc, tự xưng là Nam-Việt-đế (vua Nam-Việt); lên ngôi; đặt niên hiệu; dựng trăm quan; đặt tên nước là Vạn-Khuân, ý mong Xã-Tắc vững bền đến muôn đời vậy. Xây đền Vạn-Thọ (4) để làm nơi triều-hội. Cho Triệu-Túc làm Thái-Phó. Bọn Tinh-Thiên, Phạm-Tu đều được làm các chức tướng võ, tướng văn.

Ất-sửu, năm thứ hai, — năm 11 hiệu Đ.Đ. bên Lương (545) mùa Hè, tháng sáu, vua Lương cho Dương - Phiêu (5) làm Thứ-sử Giao-châu, Trần-Bá-Tiên (6) làm Tư-mã, đem quân sang lấn. Lại sai Thứ-sử Định-châu là Tiêu-Bột (7) hội quân với Phiêu ở Giang-Tây (8). Bột biết quân lính sợ đi xa, bèn nói dối để giữ Phiêu ở lại. Phiêu họp các tướng bói kể. Bá-Tiên nói: «Giao-Châu mà

làm phản, tội bởi các ông Tông-Thất! Bèn khiến cho mấy châu phải rối-loạn, và mấy năm liền trốn khỏi trừng phạt!... Nay ông Đinh - châu muốn được trộm yên trước mắt, chẳng đoái hoài gì đến việc lớn. Quan-lớn vâng lời vua, đánh kẻ có tội, phải nên sống, chết chẳng nề! Há lại có thể rùi-găng không tiến, để ngáng trở lòng quân, mà nuôi thêm thể giặc?» Nói rồi liền thúc quân đi trước. Phiến dùng Bá-Tiên làm Tiên-Phong. Tới châu, nhà vua đem ba vạn quân ra chống lại, bị thua ở Chu-Diên lại bị thua ở cửa sông Tô-Lịch. Nhà vua chạy sang thành Gia-Ninh (9). Quân Lương đuổi theo, vây thành.

Bính-Dần, năm thứ ba, — năm đầu hiệu *Trung-Dại-Đồng* bên Lương (546) — mùa Xuân tháng giêng, Bá-Tiên đánh được thành Gia-Ninh. Nhà vua vào trong dân Mán ở Tân-Xương (10). Quân Lương bèn đóng lại cửa sông Gia-Ninh. Mùa Thu, tháng tám, nhà vua lại đem hai vạn quân từ trong Mán ra, đóng ở hồ Điền-Triệt (11), làm rất nhiều thuyên lớn, nhỏ, đầy chất trong hồ. Quân Lương sợ nhà vua, đứng ở cửa hồ không dám tiến. Bá-Tiên bảo với các tướng rằng: « Quân ta đánh đã lâu ngày, tướng, sĩ mệt nhọc. Và lại thể cô không ai cứu giúp, mà lại vào sâu

trong tim-bụng người khác .. Nếu đánh một trận mà không lợi, thì con mong gì sống về nữa ! Nay nhờ thế họ bị thua luôn, lòng người còn chưa vững. Quân Mông, Mán ô-hợp, đánh giết cũng dễ... Vậy nên cùng đem lòng cố chết, quyết đánh bằng được ! Chứ vô cớ dừng lại, thì công việc thối hỏng rồi ! Các tướng đều hín lạng không ai trả lời. Đêm ấy nước sông vọt rẫy, lên đến bảy thước, chảy như rót vào trong hồ. Bá-Tiên thúc quân bộ-hạ, theo nước chảy tiến vào trước. Quân Lương đánh trống hò-reo xông vào theo. Nhà vua vốn không đề-phòng, bèn vỡ to ! Lui giữ trong động Khuất-Nao (11) sắp quân toan lại ra đánh. Ủy cho đại-tướng là Triệu-Quang-Phục giữ nước, luyện quân để đánh Bá-Tiên.

Đinh-Mão, năm thứ tư, — năm đầu hiệu Thái-Thanh bên Lương (547), — mùa Xuân, tháng Giêng, ngày mồng một, nhật-thực. Triệu-Quang-Phục cùng Trần-Bá-Tiên cầm-cờ nhau không quyết được thua. Nhưng quân Bá-Tiên rất mạnh. Quang-Phục liệu sức không chống nổi, bèn lui giữ Dạ-Trạch. Chằm ấy ở hạt Chu-Diêu, quanh co không biết là bao nhiêu dặm. Cây, cỏ bùm tùm, bờ, bụi chằng-chịt. Bên trong có nền đất có thể ở được. Bốn mặt bùn lầy lũng-bũng,

người, ngựa khó đi. Duy có dùng thuyền độc mộc nhỏ, lấy sào chống đi ở trên đám cỏ nước là có thể tới được. Thế nhưng không phải kẻ quen thuộc đường lối, thì mê-lẫn không còn biết đâu vào đâu. Lỡ ngã xuống nước thì bị rắn, rết cắn chết, hoặc bị thương. Quang-Phục hiểu được mạch lạc, đem hơn hai vạn người, đóng ở nền đất trong chằm. Ban ngày thì tắt dứt khói, lửa cùng dấu vết loài người. Ban đêm thì dùng thuyền độc-mộc, đem quân ra đánh trại Bá-Tiên, giết chết và bắt sống được rất nhiều. Lại dùng số lương-thực cướp được, tính kế chống-chơi lâu. Bá-Tiên theo chân đuổi đánh, vẫn không đánh nổi. Người trong nước gọi Triệu là vua Da-Trạch. (13).

Đời truyền về thời Hùng-Vương, con gái nhà vua là mẹ-nàng Tiên-Dung ra chơi cửa biển. Thuyền về đến bãi sông làng Chử-gia, nàng đi bộ trên bãi, gặp Chử-Đồng-Tử (đứa trẻ họ Chử) trần-trường nấp trước trong bụi sậy. Tự cho là nguyệt-lão đưa duyên, cùng nhau kết làm vợ, chồng. Sợ tội ở lánh trên bờ sông, ở đâu thành đô-hội đấy. Nhà-vua đem quân ra đánh. Đồng-Tử, Tiên-Dung sợ-hãi dợi tội. Bỗng-rưng nửa đêm, nổi cơn mưa, gió lớn, lay chuyền nhà cửa của ông bà ở, tự nhỏ lên

hết ! cả người, cả gà, chó, nhất thời bốc cả lên trời ! Chỉ còn có nền không là còn lại trong chằm. Người đương thời gọi bãi là bãi tự nhiên, và chằm là chằm Nhất Dạ-Nay vẫn còn tên cũ. (Theo « Lĩnh Nam trích quái » thì cha con Chử Đồng-Tử vốn rất nghèo chung nhau có một cái khố ! Ai đi ra khố, nhà thì mặc cái khố ấy... Sau cha chết, Đồng tử không nỡ để cha chết trần, đeo khố cho cha đem chôn, từ đó chàng chia ở trần. Cũng vì vậy hằng ngày lội bên bãi sông, để hở nửa trên người, xin ăn với các người qua lại. Khi Tiên-Dung ngự thuyền rồng tới, chàng sợ hãi rúc đầu vào bụi sậy, và bốc cát tự lấp mình đi. Không ngờ trời làm nóng bức Tiên-Dung sai thị nữ vẩy màn cho nàng tắm lại vẩy vào chính chỗ chàng nằm. Rồi khi nàng tắm nước dội, cát trôi, mà thành ra trong bức màn là, đôi trai gái gặp nhau đều mình trần như nhộng... Từ khi thành vợ, chồng, Chử Đồng-Tử đi buôn, lại gặp một bậc đạo-sĩ ban cho một cái nón và một cái gậy. Cứ cầm cái gậy xuống, che chiếc nón lên là tự nhiên thành ra cung điện. Đạo-sĩ lại dạy cho Đồng tử cả những pháp thuật nhà tiên nữ. Cũng vì thế, vợ chồng ông đã được là một trong bốn vị không chết ở trời Nam)

Trở lên Tiên-Lý Nam-Đế, bắt đầu từ Tân-Dậu, cuối cùng là Đinh-Mão, gồm bảy năm.

Phụ chú

(1) « Nay xét ra : năm thứ tư hiệu Vũ-Đức đời Đường mới đặt ra hạt Thái-Bình, và đời Trần mới đặt ra hạt Long-Hung. Đời Lương còn chưa có những tên đất ấy. Sử cũ chép là nhân tên mới đời sau mà chép theo. Nay ở xã Tử Đường, huyện Thủy An, Phủ Thái Bình, tỉnh Nam-Định, có đền thờ vua Đễ-Bí » (K. Đ. V. S. quyển IV).

(2) « Quảng Châu, đặt từ đời Ngô, chia đất Giao Châu mà đặt ra. — Sái-Tồn, người ở Khảo-Thanh (Lê-Dương). — Tiêu-Tw, người trong họ vua Lương » (K. Đ. V. S.)

(3) Theo sử *Cương Mục* của Tàu thì Tôn-Quỳnh là Thứ-sử Cao-châu, Lư-lử-Hùng là Thứ sử Tân châu.

(4) « Theo sách *Thái Bình Hoàn Vũ Ký* : huyện Long biên có đền Vạn Xuân. Về đời Lương Đại-Đồng, Lý-Bí người Giao-Chi xây đền ấy. Nay xã Vạn-Phúc, huyện Thanh-Tri có hồ Vạn-Xuân, lại có tên là đầm Vạn-Phúc đền Vạn-Xuân có lẽ ở đây ». (K. Đ. V. S.)

(5) Dương-Phiêu quê ở Tây-Huyện thuộc Thiên-Thủy (6) — Trần-bá-Tiên quê ở Trường thành thuộc Ngô-Hung. — (7) Tiêu-Bột, người họ vua Lương. — (8) Giang-Tây, K. Đ. V. S. chép là Tây-giang, và chùa ở về phủ Quế

Lâm bên Tàu, cách phía Tây huyện Vĩnh-Púc nửa dặm. — (9) « Gia-Ninh vốn đất huyện Mỹ Linh đời Hán, Ngô chia mà đặt ra. Sau theo thế » (*Đường nguyên Hòa quận huyện chí*).

(10) Tân Xương tức Phong Châu (K.Đ.V.S.)

(11) Theo lời chùa của Hồ-Tam-Tĩnh trong sách *Thông-giám Tập-Lãm* đời Thanh thì hồ này ở Tân-Xương. Theo sách *Phương-Dư Ký-yếu* của Cố-Tô-Vũ đời Minh thì Điền-triệt-hồ ở phía tây phủ Thái-Nguyên, nay đã bị lấp. Chưa biết thuyết nào phải (K.Đ.V.S.)

(12) Động Khuất nao, không rõ ở đâu.

(13) Đa trạch, hiện nay ở huyện Đông An phủ Khoái châu. Sách *Nhất thống chí* đời Thanh chép rằng: « Ở huyện Đông-Kết phủ Kiến-Xương. Đời Lương, Trần bá-Tiên đánh Lý-Bý. Bý trốn vào trong chằm. Đêm mới ra cướp phá, nên gọi là Đa trạch (chằm đêm) » Đông Kết là tên xưa của Đông An.

ĐỜI TRIỆU VIỆT VƯƠNG

Xét ra, sử cũ không chép truyện Triệu-Việt-Vương cùng Đào-Lang-Vương. Nay nhất trong *Dã sử* cùng sách khác, mới chép vị hiệu Triệu-Việt-Vương cùng Đào-Lang-Vương đề bù vào. Phụ cả chuyện Đào-Lang-Vương.

TRIỆU VIỆT VƯƠNG

Phụ Đào-Lang-Vương.

Ở ngôi hai mươi ba năm.

Nhà vua giữ chỗ hiềm, đặt mưu la, để phá bọn giặc lớn. Tiếc thay quá yêu con gái, để gây nên cái vạ chàng rề!...

Nhà vua họ Triệu, húy là Quang-Phục, con Triệu-Túc, người huyện Chu-Diên. Oai mạnh hăng hái theo Nam-Đế đánh dẹp có công, được phong làm Tá tướng quân. Nam-Đế mất bèn xưng vương. Đóng đô ở Long-Biên sau dời sang Vũ-Ninh. Mậu-Thìn năm dậu.

năm thứ 2 hiệu Thái Thanh bên Lương (548)
 — mùa xuân tháng ba, ngày Tân-Hợi, Nam-
 Đế ở trong động Khuất-Nao, lâu ngày mắc
 bệnh ngã nước mà mất. (1)

Lê-văn-Hưu bàn rằng :

Bình-Pháp dạy rằng : « Ba vạn quân đều
 sức, thiên-hạ không ai chống được ! » Nay
 vua Lý-Bý có năm vạn quân mà không
 giữ được nước ! Vậy thì Bý kém về tài làm
 tướng chăng ? Hay những quân mới họp,
 không thể đem ra dự chiến chăng ? Kể ra
 Lý-Bý cũng là hạng tướng trung-tài, không
 phải là không có thể đối-địch với quân giặc
 mà tìm cách thủ thắng. Vậy mà rút lại thua
 hai trận đến nỗi mất mạng, ấy là vì chẳng
 may gặp phải Trần - Bá - Tiên là tay khéo
 dụng-binh vậy !

Sử thần Ngô-Sĩ-Liên bàn rằng :

Tiền Nam-đế dấy quân trừ bạo, đáng như
 là thuận với lòng trời. Vậy mà rút đến nỗi
 bại vong, có lẽ Trời chưa muốn cho nước
 ta bình-trị hay sao ? Than ôi ! Chẳng những
 gặp Bá-Tiên là kẻ có tài dụng-binh, lại còn
 gặp khi nước sông lên to để giúp cho thế
 quân của nó nữa ! Há chẳng phải là trời
 sao ?

Kỷ-Ty, năm thứ hai, — năm thứ 3 hiệu Thái-Thao bên Lương (549) — Nhà vua ở trong chằm, vì cơ quán Lương không lui, thấp hương cầu đảo, kêu tha-thiết với Trời, Đất, Quỷ, Thần. Vì thế được đềm mũ đầu-mâu móng rồng, dùng để đánh giặc. Từ đó thanh-thế nổi to, đánh đâu cũng không ai địch nổi — *Tục truyền thần trong chằm là Chử-Đồng-Tử, khi ấy cưỡi con rồng vàng, trút móng rồng trao cho nhà-vua... Bảo giắt lên trên mũ đầu-mâu để đánh giặc!*...

Canh - ngọ năm thứ ba, — năm đầu hiệu Thái-Bảo đời Giản-Văn-đế Cương bên Lương (450) — mùa Xuân, tháng Giêng, vua Lương phong Trần-Bá-Tiên làm Uy - minh Tướng-quân, và Thứ-sử Giao-Châu. Bá-Tiên lại mưu-tính việc cầm-cự lâu ngày, khiến bên ta lương hết, quân mệt thì có thể phá được. Xảy khi bên Lương có loạn Hầu - Cảnh, (2) Bá-Tiên bị triệu về, ủy cho lý-tướng là Dương Sàn đánh nhà-vua. Nhà vua tung quân ra đánh nó. Sàn chống lại bị thua và bị chết. Quân Lương tan vỡ chạy về Tàu. Trong nước mới yên. Nhà vua vào thành Long-Biên, ở đó.

Anh vua Nam-Đế là Thiên-Bảo, ở trong Mường, Mán, tự xưng là Đào-Lang-Vương, dựng nước gọi là nước Dã-Năng. Nguyên

trước khi Nam-đế lánh mình ở Khuất-Nao, Thiển-Bảo cùng người tướng trong họ là Lý-Phật-Tử đem ba vạn người vào Cửu-Châu. Trần-Bá-Tiên theo đánh. Thiển-Bảo bị thua, bèn thu nhặt quân thừa, chạy sang đất Ai-Lao (3), ở trong họ Mông Mán. Thấy đầu nguồn con sông Đào, quanh động Dã-Năng, (4), đất rộng, màu tốt, có thể ở được, bèn đắp thành ở đó. Nhân theo tên đất mà đặt tên nước. Đến khi ấy chúng tôn lên làm chúa, xưng là vua Đào-Lang.

At-Hội, năm thứ tám, — năm đầu hiệu Thiệu Thái đời Kinh đế Phương-tri bên Lương (555) — Đào Lang vương mất ở nước Dã-Năng, không con nối. Chúng tôn Lý-Phật-Tử lên nối ngôi, coi đám quân ấy.

Đinh-Sửu, năm thứ mười, — năm đầu hiệu Vĩnh-Định đời Vũ-đế Tiên bên Trần (557) Lý-Phật-Tử đem quân xuống miền Đông, đánh nhau với nhà vua ở huyện Thái-Bình (5). Năm lần giáp trận mà chưa quyết được, thua. Nhưng quân của Phật-Tử hơi lui. Chắc rằng nhà vua có phép lạ, bèn giảng hòa và xin thề. Nhà vua nghĩ Phật-Tử là người trong họ của Nam-đế trước, không nỡ tuyệt-tình, bèn chia cắt địa giới ở bãi Quân-Thần, — Tức là hai xã Thượng, Hạ-cát thuộc huyện Từ Liêm ngày nay.

(6) — cho ở phía Tây nước. Sau đời sang thành Ô Duyên (7). Tức là xã Hạ mỗ huyện Từ-Liêm ngày nay. Xã ấy nay có đền thờ *Bát-Lạng*, chắc là đền thờ *Nhã-Lạng* vậy. Sau *Phật-Tử* có con là *Nhã-Lạng*, xin hỏi con gái nhà vua là *Cảo-Nương*. Nhà vua hứa cho, hai bên bèn thành thông-gia. Nhà vua yêu chiều *Cảo-nương*, bèn cho *Nhã-Lạng* sang ở rể.

Canh Dần, năm thứ hai mươi ba, — năm thứ 2 hiệu *Đại Kiến* đời *Tuyên-Đế Húc* bên *Trần* (570) — *Nhã-Lạng* báo với vợ rằng: « Hồi xưa hai vua cha chúng ta là thù-dịch, nay thành hai ông thông-gia, chẳng cũng là hay lắm sao? Nhưng cha bên đây có phép gì mà đánh lui được quân của cha bên tôi? » *Cảo-Nương* không hiểu ý chàng, lấy vung mũ dâu mâu có móng rồng đưa cho chàng coi. *Nhã-Lạng* liền tính ngậm đôi cái móng ấy. Rồi báo riêng *Cảo-nương* rằng: « Tôi nghe ơn của cha, mẹ, sâu nặng như Trời Đất. Vợ chồng ta yêu kính lẫn nhau, xa lâu sao nữa... Tôi chỉ xin tạm cắt giây ân-ái để về thăm nhà... » *Nhã-Lạng* về, bàn tính với cha, đánh úp nhà vua để cướp lấy nước.

Sử-thần Ngô-Sĩ-Liên bàn rằng:

Đàn-bà lấy chồng gọi là « về » nhà chồng.

đủ rõ nhà chồng mới là nhà mình. Con gái nhà vua đã gả cho Nhã-Lang, sao không cho về nhà chồng? Có chi lại theo tặc cho ở rề của dân Doank-Tần, để đến nỗi thua cơ, mất nước?

Trở lên Triệu-Việt-Vương, lên ngôi từ năm Mậu-Thìn, đến năm Canh Dần, gồm hai mươi ba năm.

Phụ chú

(1) « Kinh xét sử cũ chép: « năm thứ 10 hiệu Đại-Đồng bên Lương là năm Giáp Tý. Lý-Bý xưng đế, lấy niên hiệu Thiên-Đức. Đến tháng ba năm mậu thìn thì mất» Vậy năm ấy (mậu thìn) tức là năm thứ 5 hiệu Thiên-Đức, Quang-Phục còn chưa xưng vương. Sử cũ vội chép là năm đầu của vua Triệu, chưa hợp với nghĩa-lệ. Vậy nay (K. Đ. V. S.) lấy Mậu thìn làm năm thứ 5 hiệu Thiên-Đức, và Kỷ-tỵ làm năm đầu đời vua Quang-Phục, khiến cho khỏi trái với nghĩa-lệ, và lại không sai sự thực». (K. Đ. V. S.) -- Lời phê của vua Tự-Đức; « Lý-Nam-đế, tuy sức không địch nổi, đến nỗi việc không thành công, nhưng biết thừa thời quật khởi, tự làm chủ lấy nước mình, đủ lên tiếng gọi trước cho các vua Đinh, Lê, há chẳng

phải là tốt đẹp? » (K. Đ. V. S. cuốn IV).

(2) Hậu-Cảnh, người trấn Hoài-Sóc bên Ngụy, làm phản Ngụy, hàng với Lương Vũ đế. Rồi lại làm phản Lương, vây Đại-Thành. Bá-Tiên họp các quân lại mới đánh được. (Khi Bá-Tiên giải được vây thì Vũ-đế, một ông vua sùng đạo Phật vào bực nhất ở Tàu, đã bị chết đói ở trong thành) (K. Đ. V. S.).

(3) Ai-Lao, tên nước. *Hậu Hán thư* chép « Rợ Ai-Lao, tổ-tiên ở Lao-Sơn, sau dần sinh sôi, bèn chia đặt ra các tiểu-vương (các chúa) ở từng ấp một, thường thường rải-rác trong các thung-lũng ». *Thái bình Hoàn vũ ký* chép: « Nước Ai-Lao, trong đời Vĩnh Bình nhà Hán (thuộc về Trung-quốc, lấy đất của nó đặt ra hai huyện Ai-Lao và Bắc Nam, họp lại là quận Vĩnh-Xương » Và *chưa*: « Tức quận Vân Nam ngày nay. Nước ấy phía Tây thông với Đại-Tần, phía Nam giáp với Giao-Chi ». *Điền-Tái-ký* của Dương-Thận đời Minh chép: « Cối Điền (Vân Nam), dân nó bắt đầu ở sườn núi Ai-Lao quận Vĩnh-Xương. Núi giống sinh sôi, dòng dõi đông đảo, cất giữ đất đai, chia làm chín mươi chín bộ. Có sáu viên tù trưởng lớn, đều gọi là « Chiếu ». Đến họ Đường-mông, mới

xưng là Nam-chiếu ». *Quảng Dư Ký* của Sái-Phương-Bính đời Minh chép : « Vinh-Xương quân dân phủ ở Vân-Nam, xưa là nước Ai-Lao. Sau đời Khai-Nguyên nhà Đường, bị Nam-Chiếu chiếm giữ. Đến triều Tống, bị họ Cao, họ Đoàn chiếm lĩnh. Nhà Nguyên mở đất Vân-Nam, lập ty Tuyên-Phủ đất Kim-Xi. Nhà Minh đổi ra làm ty Chỉ-huy-sứ Vinh-Xương quân-dân phủ ». *Dư địa chí* của Nguyễn-Trãi đời Lê có chua : « Bộ-lạc dân Ai-lao rất đông, nơi nơi đều có, và đều gọi là «lào». Hợp cả các sách lại mà xét, thì Ai-lao nay thuộc về Vân-Nam. Duy giống người đó rất đông, ở tản-mạn các miền rừng núi. Cho nên ven biên giới nước ta, các giống mán ở Lão qua (Lao-Kay?), Vạn tượng (Vientiane?) cho đến Trấn-Ninh, Trấn-Man, Lạc-biên (Điện-biên?) tục đều gọi là dân Lào. Chỗ này, sử cũ trên chép là « vào Cửu-Chân », dưới chép là « chạy vào trong đám dân Mường-Mán ở đất Ai-lao », có lẽ tức là những miền Trấn-man, Nam-chương ngày nay chăng ? (K.B.V.S.)

(4) Động Dã-Năng nay không rõ ở đâu.

(5) Khi ấy Phật-Tử từ trong Mường Mán đem quân sang đông, đánh nhau với vua

Triệu ở huyện Thái-Bình... sau cắt địa-giới ở bãi quân-thần huyện Từ-Liêm... Vậy huyện Thái-bình này đáng thuộc về đất Phong-châu xưa, tức là Sơn-Tây ngày nay. Xét trong Địa-lý-chỉ đời Đường có chép : «... Cắt huyện Thái-Bình đặt thêm huyện Phong-Kê » ; lại chưa « thuộc Phong châu » ; đủ làm chứng cứ. Nhưng sách chép không rõ, không biết đích chỗ nào. Sau này có chuyện « hai thôn Đường, Nguyễn ở Thái Bình » có lẽ cũng là đây. Chứ không phải là Thái-Bình thuộc về Sơn-Nam. (K.Đ.V.S.)

(6) Thượng, Hạ-Cát, có thuyết nói : nguyên xưa là Thượng-Cát-Giới, Hạ-Cát-Giới, sau mới đổi. (K.Đ.V.S.)

(7) Ô-Điên, đất Giao-Chí xưa. Năm thứ tư hiệu Vũ-Đức đời Đường, đặt ra ba huyện Ô-Điên, Từ-Liêm. Vũ Lập đền thuộc Giao-chí.

ĐỜI HẬU LÝ

HẬU LÝ NAM-ĐẾ

Ở ngôi ba mươi hai năm.

Nhà vua dùng mẹo lừa để cướp nước ;
trông bóng giặc đã voi ra hàng ! Phạm
việc làm trước sau, đều là phi-nghĩa cả !

Nhà vua họ Lý, húy Phật-Tử, tương
cùng họ với Nam-Đế trước. Đuổi Triệu-
Việt-Vương, nối theo vị-hiệu Nam-đế. Đóng
đô ở Ô-Diên, sau dời sang Phong-Châu.

Tân-Mão, năm đầu — năm thứ 3 hiệu
Đại-Kiến bên Trần (571) nhà vua trái lời
thề, cất quân đánh Triệu-Việt-Vương. Việt-
Vương lúc đầu không hiểu ý, tăng thốt
đốc quân, đội mũ dàu mâu đứng đợi. Quân
nhà vua càng tiến. Việt-Vương tự biết mình
kém thế chống không nổi, bèn đem con
gái chạy về phương Nam, muốn chọn nơi
đất hiểm để nấu cho chín. Nhưng đến
đâu quân nhà vua cũng theo sau gót. Việt

vương giắt ngựa chạy đến cửa biển Đại-Nha, bị nước biển ngăn đường, bèn thở dài mà rằng : « Ta cùng đường rồi ! » Rồi đâm đầu xuống biển. Nhà vua đuổi tới nơi, mộng mênh chẳng rõ đi đâu, bèn trở về. Họ Triệu mất. Người đời sau vì cơ Việt-Vương linh-ứng, lập đền thờ phụng ở cửa biển Đại-Nha. — Đại-Nha tức huyện Đại-An ngày nay. (1)

Sử thần Ngô-Sĩ-Liên bàn rằng :

Lấy bá-thuật mà coi, thì việc Hậu-Nam-Đế đánh Triệu - Việt - Vương, thật là đặc sách ! » Lấy Vương đạo mà coi, thì thật... không bằng cả loài chó, loài heo ! Sao vậy ? Là vì : Khi Nam-Đế trước ở động Khuất-Nao, đem việc quân mà ủy cho Việt-Vương. Vương nhất-nhanh đem quân tàn, giữ nơi hiểm-yếu là đất Da-Trach bùn lầy, để chống với Bá-Tiên là bậc anh hùng nhất trong một thế ! Vậy mà rút lại đến bắt được tướng của Bá-Tiên là Dương Sản, người Tàu vì thế phải kéo quân lui ! Khi ấy nhà vua trốn lui trong đám dân Lào chỉ mong thoát khỏi miệng hùm mà thôi ! May mà Bá-Tiên về Tàu, Thiên-Bảo cũng kể mất, bèn cất quân mà đánh Việt-Vương. Rồi giả táng xin hòa ; kể làm thông gia... Vương đem lòng thực mà đãi, cất đất cho

ở, việc làm đều là chính-đinh cả. Nếu giao hảo cho có đạo, triều sinh cho phải thì, há chẳng phải là đường lối trị an lâu-dài đó sao? Vậy mà lại dùng mưu bậy của Nhã-Lang; trái đạo chính của Luân-lý; bỏ mất nhân-nghĩa; hấp tấp công-lợi; đánh lấy nước của người ta... Tuy rằng được đấy, nhưng Nhã-Lang đã chết trước mà chính mình cũng không khỏi mắc vòng tù-tội! Nào lợi gì đâu!

Nhâm-Tuất, năm thứ ba mươi hai — năm thứ hai hiệu Nhân Thọ đời Văn-Đế Dương-Kiến bên Tày (602) nhà vua sai con anh là Đại-quyền giữ thành Long-Biên, và viên tướng riêng là Lý-Phổ-Đỉnh giữ thành O-Điện. Khi ấy nhà vua đóng đô ở Phong-Châu.

Đương-Tổ bên Tày tiến cử viên Thứ sử qua châu là Lưu-Phương người ở Trường an, có tài lược làm tướng. Vua Tày hạ chiếu cho Phương làm Hành quân Tổng quản về đạo Giao-Châu, đem hai mươi bảy dinh quân sang lẫn Lệnh quân của Phương rất nghiêm-ngặt: kẻ nào phạm tất bắt chém! Nhưng tính hay thương yêu người: quân lính có đau ốm, đến tận nơi chăm-chất. Quân lính vì thế mến ơn và sợ oai. Đến núi Đò-Long, gặp bọn giặc cỏ, đánh cho

tan vỡ. Tiến quân đến trước trại nhà vua, bắt đầu hãy đem họa, phúc báo cho biết. Nhà vua sợ xin hàng. Sang Tàu chết ở bên ấy. Nhân dân vì lập đền thờ ở cửa biển Triều-Nha, để sông đời với đền Triệu-việt-Vương. (2)

Sử thần Ngô-sĩ-Liên bàn rằng :

Nam, Bắc mạnh, yếu, đều tùy từng lúc. Đương khi bên Tàu yếu thì ta mạnh. Đến khi bên Tàu mạnh thì ta cũng vì họ mà yếu. Ấy là thế lớn thiên-hạ xui khiến vậy ! Đến như kẻ có nước nhà, thì phải sửa sang giáp binh ; chỉnh đốn xe ngựa ; dự-bị sự bất ngờ ; đặt nơi hiểm yếu để giữ lấy bờ cõi ; lấy lễ mà thờ nước lớn ; lấy nhân mà đãi nước nhỏ. Đến những ngày nhân hạ, thì dạy cho biết hiếu, đễ, trung, tín, khiến người trong nước, biết nghĩa thân với người trên, chết cho kẻ lớn. Hoặc khi bị xâm lấn thì lấy tờ mà đưa, lấy lời mà nói, lấy lễ ngọc lụa mà dâng. Thế mà còn không khỏi, thì dù rằng khổm khó nữa, cũng đưa thành đánh một trận, thế lấy chết mà giữ, cùng còn, cùng mất với non sông ! Như thế mới không thẹn là giống người ! Đâu có lẽ quân giặc tới nơi gươm giáo còn chưa chạm lưỡi, đã sợ hãi mà xin đầu hàng ! nhà vua đã

hèn nhát, mà các tướng văn, tướng võ khi ấy cũng không hề có một ai noi đến! Có thể gọi là một nước không có người vậy!

Trở lên đời vua Hậu Nam-đế, bắt đầu từ Tân-Mão đến nhâm-tuất gồm ba mươi hai năm. Kể cả đời Tiền Nam-đế đời Triệu-Việt-Vương, cộng là sáu mươi hai năm.

Phụ chú

(1) Đại-Nha xưa gọi là Đại-Á, hoặc Đại-Ác. Đời Lý đổi làm Đại An, nay ở cửa Liêu, xã quản Liêu, huyện Đại An có đền thờ Triệu Việt-Vương. -- Kinh xét: sử cũ chép việc Triệu Việt-Vương được vượt rồng của Chủ Đổng-Tử, cùng việc Nhã-Lang vào ở rề lấy trộm, rồi Triệu-Việt-Vương bị thua vì mất vượt rồng, so với chuyện Thục-An-Dương-vương với Triệu-trọng-Thủy giống nhau như hệt! Hoang đường quái lạ, chả cần phải nói! Trong đó những chuyện trùng phức sai sự thực, đại loại như thế khá nhiều. Vậy mà mong thủ tín với đời nay, lưu truyền đến đời nay, lưu truyền đến đời sau, âu cũng khó lắm vậy!

(2) K. Đ. V. S. chép: «...Phượng đến núi Đô-Long gặp hơn hai nghìn quân của Phật, tử đánh cho tan vỡ... Phượng đem Phật

Tử về Tàu. Bất được các tướng cũ, người nào giới giang đều giết chết. » và chua : « Dương Tố quê ở Hoa-âm thuộc Hoảng-nông. Qua-châu, đời Đường thuộc đạo Sơn-nam. Núi Đô-long, Theo Đại - Thanh nhất thống chí, thi ở phủ Khánh-viên (?) »

CUỐN THƯ NĂM

ĐỜI THUỘC TÙY VÀ ĐƯƠNG

Quý-Hợi, — năm thứ 3 hiệu Nhân-Tho bên Tùỳ (603) — Lưu - Phương bắt được các tướng cũ của Hậu-Nam-đế, cho là những tay giỏi-giang ranh-mãnh, đều đem chém.

Ất-Sửu, — năm đầu hiệu Đại-Nghiệp đời Tùỳ Dạng-đế-Quảng (605) mùa Xuân, tháng Giêng, Lưu-Phương mới dẹp yên đất nước ta. Các quan bên Tùỳ có kẻ nói: nước Lâm-Ấp nhiều của báu lạ. Vua Tùỳ bèn trao Phương chức Hành-quân Tổng-quân đạo Hoan - châu, (1) Kinh - lược nước Lâm - Ấp. Phương sai bọn Thứ-sử Khâm-châu là Ninh-Trường-Chân đem hơn vạn quân bộ, quân kỵ, từ Việt-Thường đánh sang Phương thân đem các Đại-tướng-quân là bọn Trương-Tổn, đem quân đi thuyền, từ Bắc-Cảnh đánh sang, thuộc Nhật - Nam, ở đời Hán là huyện

Tây đời là quân. — Ngay tháng ấy, quân tới cửa biển. Tháng ba, vua Lâm-Ấp là Phạm-Chí sai quân giữ các nơi hiểm yếu. Lưu-Phương đánh đuổi được chúng, quân vượt qua sông Đồ-Lê (1). Quân Lâm-Ấp cuội voi lớn, bốn mặt xúm đến. Phương đánh không lợi. Bèn đào nhiều hố nhỏ, phủ cỏ lên trên, rồi đem quân trên đánh. Khi giáp trận vờ thua chạy. Người Lâm-Ấp đuổi theo. Voi phần nhiều sa hố vấp ngã, cùng nhau sợ hãi, quân liền rối loạn, Phương đem nỏ bắn. Voi chạy trở lại, giầy xéo lên trận bèn mình. Bèn cho quân bắn súng (1) đánh tiếp theo. Quân Lâm-Ấp cả thua, bị bắt, bị chém, kẻ hàng vạn. Phương tiến lên đuổi theo, luôn mấy trận đều được. Qua đồng-trụ của Mã-Viện, từ đó sang Nam tám ngày thì tới đô thành nước họ (1). Mùa hè, tháng tư, Phạm-Chí bỏ thành chạy vào biển. Phương vào thành, bắt được mười tám tấm thần chủ thờ trong miếu, đều đúc bằng vàng tức là làm vua đã mười tám đời. Phương khắc bia đá ghi công rồi trở về. Quân lính sung chân mười phần chết đến bốn, năm. Phương cũng mắc Bệnh chết ở giữa đường. (3)

Sử thần Ngô-sĩ-Liên bàn rằng :

Lâm-Ấp tự rước lấy sự bại-vong, cũng là có cơ. Từ đời Phạm-Hồ-Đạt đánh hãm

Nhật-Nam, Cửu-Cuân, vào cướp Giao-Châu, bị Đỗ-Viện đời Tấn đánh vỡ. Chẳng lấy thể làm răn, lại còn năm nay cướp Cửu-Châu, sang năm cướp Giao-Châu. Đỗ-tuyệt-Đô lại phá cho, bị giết đã đến quá nửa? Dương-Mại lại cướp Cửu-Đức, Đan-Hòa-Chi đời Tống sang đánh. Tuy có phục tội sai sứ sang cống, nhưng vẫn cướp phá như cũ. Hòa-Chi cùng Tống Xác đuổi dài chiếm được Lâm-Ấp. Dương-Mại may thoát miệng hùm, vung mình mà chạy. Từ đó biên Nam lặng sóng, họa chẳng là chúng có sợ hãi đến lâu-dài. Phạm-Chí nối ngôi, lại cướp Nhật-Nam, bị Phạm-Tu đánh phá ở Cửu-Đức. Trọn đời Hậu-Nam-đế, không dám quay sang Bắc mà dòm vào Trung-châu. Thế mà nước nó cũng đã đông người, giàu của rồi!... Đến khi ấy, người bên Tùy tham của báu nước nó, cất quân sang đánh, giầy xéo quốc-đô! quấy hôi dền miếu! Tuy là một đám quân tham-lam, tàn-ác... Nhưng những giống mọi-rợ cướp phá dân văn-minh cũng nên cho có thể mới chưa!...

Mậu Dần, — năm đầu hiệu Vũ-Đức, đời Cao-Tề Lý-Uyên bên Đường (618), mùa hè, tháng tư, Thứ-sử Khâm-châu là Ninh-Trường-Chân (4) đem đất Uất-Lâm, Thủy-an theo về Tiên-Sân (5). Thái-thú Hán-Dương là Phùng-Áng

qua các đất Thương-Ngô, Cao-Yến, Chu-Nhai, Phiên-Nga theo về Lâm-sĩ-Hoàng. Sấn và Sĩ-Hoàng đều sai người đến dụ Thái-thủ Giao-Châu là Khâu-Hòa (6), Hòa không theo. Sấn sai Trường-Chân đem quân Lĩnh-Nam theo đường biển sang đánh Hòa. Hòa muốn đón hàng, viên tư pháp thư-tá là Cao - sĩ - Liêm (7) thuyết với Hòa rằng : « Trường-Chân số quân tuy nhiều, đường xa tới đây ít lương không giữ được lâu. Quân trong thành đủ để chống lại. Việc gì đã vội-vàng trông gió mà chịu người ta bó buộc mình ? » Hòa nghe lời, cất Sĩ-Liêm làm Hành-quân Tư-Mã, đem các dinh quân thủy bộ đón đánh, phá được quân địch. Trường-Chân chỉ chạy thoát được thân ! quân lính bị bắt hết. Bèn đắp một tòa « thành con » — thành nhỏ ở trong thành lớn, — vòng quanh chín trăm bộ, để phòng khi chống giặc. Kịp khi nhà Tuỳ mất, Hòa nộp đồ cống với vua Đường, vua Đường hạ chỉ cho Lý Đạo-Hưu cầm cờ tiết, cho Hòa chức Thái-tổng-quản (8) Giao-châu, phong tước là Đàm-quốc-công. Hòa sai Sĩ-Liêm đem tờ biểu xin vào chầu. Vua Đường hạ chiếu cất quân đi đón. Năm ấy nhà Tuỳ mất.

Nhâm Ngọ, — Năm thứ năm hiệu Vũ-đức bên Đường (622) Nguyên trước đời Tuỳ, Khâu

Hòa lam Thái - thú Giao - châu, cây oai-thế vua Tùy, tuần xét các khe, động ở ngoài biên-cương. Ở châu gồm hơn sáu mươi năm các nước như Lâm-Áp đều dâng Hoà nào sừng vắn-lê, nào ngọc trai sáng, nào vàng, bạc, của báu... Cho nên Hoà giàu ngang với nhà vua ! Năm ấy vua Đường đổi Giao-châu, gọi là An-nam Đô-hồ-phủ. (9)

Mậu-Tý — năm thứ 2 hiệu Trinh - Quán đời vua Thái-Tông Lý-Thế Dân bên Đường (635), — Tôn-thất nhà Đường là Lý-Thọ làm Đô-Đốc Giao-châu, phải tội tham-tang. Vua Đường nghĩ viên Thứ-sử Doanh-châu, là Lư Tô - Thượng là người văn, vũ gồm tài, liền vời vào chầu, và dụ rằng : « Giao-châu lâu nay không được người.. Các viên Đô-Đốc trước, sau đều không xứng-dáng với chức-vụ. Nhà - thầy có tài lược võ-yên biên - ấp, vậy sang trấn-trì hộ ta. Chớ vì cơ đường xa mà từ chối. » Tô-Thượng lạy tạ. Rồi đó lại đem lòng hối, thoái-thác là mình có bệnh. Vua Đường sai Đỗ-Như-Hối đem chỉ ra dụ. Lư cố ý từ-chối. Lại sai anh vợ hẳn là Chu-Phạm đến bảo rằng : « Kẻ thất-phu hứa với nhau, còn biết giữ lời... Nay nhà thầy hứa lời trước mặt trăm, có sai sao được ! Khá mau mau khởi hành ! Ba năm sẽ lại triệu về ! Trăm không ăn lời đâu ! » Lư thưa rằng :

«Miền Lĩnh-Nam khi đợc nặng-nề, đã đi chẳ có thể gì về nữa !...» Vua Đường nổi giận phán rằng: «Ta sai người không nổi thì trị sao đợc nước?» Sai chém ngay trước Triều-đường. Rồi đó hối lại, cho khôi-phục chức cũ, và cho con đợc tập ấm.

Sử thần Ngô-Sĩ-Liên bàn rằng :

«Vua sai tôi bằng lễ. Tôi thờ vua bằng trung». Đường Thái-Tông sai bề tôi, không chịu đi cho dụ đến hai lần có thể gọi là có lễ rồi. Tô-Thương vì khó-khăn mà chối việc vua, thế là thất tiết ! bừa rồi lại hối, thế là thất tín ! nói mắng cáu-kính, thế là thất lễ. Thái Tông giết đi tuy là khi quá ; nhưng Tô-Thương đủ ba lỗi ấy, thì tội đáng thế nào ?

Ất-Vị, — năm thứ 9 hiệu Tr. Q. bên Đường (642) — Tông-thất nhà Đường là Lý-Đạo-Hưng làm Đô-đốc Giao-châu, vì bệnh ngã nước chết ở nơi làm quan.

Đình-Hợi. — năm thứ 4 hiệu Tự-thánh đời Trung-Tông-Triết bên Đường (687), — mùa Thu tháng Bảy, dân Thổ ở Lĩnh-Nam. xưa vốn nộp nửa thuế. Đô-bò là Lưu-Diên-Hựu (10) bắt họ nộp cả. Dân Thổ ta-oán, mới mưu làm loạn. Lý-Tự-Tiên làm chủ-mưu, bị Diên-

Hạ giết, Dự đảng là bọn Đinh-Kiến, họp dân vây phủ-thành. Trong thành quân ít không chống nổi, đắp lũy giữ đợi quân cứu-viện. Tuy hào-trưởng ở Quảng-châu là Phùng-Tử-Du muốn dâng công, đồng quân không chịu ra. Kiến giết Diên-Hạ. Sau Tư-mã Quế-châu là Tào-Trực-linh (11) đánh giết được Kiến.

Nhâm - Tuất, — năm thứ 10 hiệu Khai-
 Nguyên đời Huyền Tông Long-Cơ bên Đường (722) — Tướng giặc là Mai - Thúc - Loan, giữ châu tự xưng là Hắc-đế (vua đen). Ngoài kết-liên với các dân Lâm-Ấp, Chân-Lạp, nói số quân là ba mươi vạn. Vua Đường sai Nội-thị Tả-Giám-môn Vệ-tướng-quân là Dương-Tư-Húc, Đô-hộ là Nguyễn-Sở-Khách đánh tan được (12).

Mậu - Tuất, — năm thứ 3 hiệu Chí - Đức đời Túc-Tông Hanh bên Đường (756) — Vua Đường đổi An-Nam-Đô-hộ-phủ gọi là Trấn-Nam-Đô-hộ phủ.

Đinh-Vi, — năm thứ 2 hiệu Đại-Lịch đời Đại - Tông Dụ bên Đường (767) Dân Côn-lôn và dân Đồ-bà vào cướp, đánh hãm châu thành. Kinh-lược-sứ là Trương-Bá-Nghi, cầu cứu với viên Đô-Úy Vũ-định là Cao-Chấn-Bình. Viện-binh đến, phá được quân Côn-lôn, Đồ-bà ở Chu-Điên. Bá-Nghi lại đắp nên La-thành. (13)

Khi ấy có người đàn bà toàn-liết là mẹ Đào-Tề-Lượng (14) ở Giao-châu, thường lấy trung-nghĩa dạy Lượng. Lượng ương-bướng không nghe. Mẹ liền tuyệt-tình với con, tự làm ruộng mà ăn, tự dệt vải mà mặc. Người trong làng trong châu lấy mẹ làm khuôn-phép. Vua Đường hạ chiếu, cho hai tên phu hầu-hạ nuôi nấng, và quan bản-hạt bốn mùa phải giúp đỡ, thăm hỏi,

Mậu thân, — năm thứ 3 hiệu Đ.L. bên Đ. (768) vua Đường lại đổi Giao-châu gọi là An-nam Đô-hộ phủ.

Giáp-Tý, — năm đầu hiệu Hưng Nguyên đời Đức-Tông Quát bên Đ. (784) — người Cửu-Chân là Khương-Công-Phụ làm quan bên Đường, đỗ tiến sĩ bổ làm Hiệu thư-lang. Vì đối sách có tài vượt bậc, được trao chức Hữu-thập-di, Hàn-lâm học-sĩ, kiêm chức Hộ-tào tham quân ở Kinh-triệu (kinh-đô). Có lần xin giết Thu-Tý. Vua Đường không theo. Ít lâu kinh-đô loạn, vua Đường chạy từ cửa vườn thượng-uyên ra. Công-Phụ lại vin ngựa càn rằng: « Tý từng làm tướng ở Kinh nguyên, được lòng quân lính. Vì có Chu-Thao làm phản nhà vua cướp binh quyền của nó, ngày thường nó vẫn nhất-ức. Xin cho ruồi bắt nó đi theo, chờ để cho lũ giặc được nó.

Vua Đường vội vàng không kịp nghe. Khi

đã đi muốn dừng lại Phượng Tường, nương tựa Trương-Dạt. Công - Phu nói: « Dật tuy là kẻ bề tôi trung tín, nhưng là quan văn. Quân lính dưới tay lại toàn là những quân kỵ Ngự-Dương, bộ hạ cũ của Chu-Tỷ. Nếu Tỷ rảo tới Kinh-nguyên mà gây biến, thì ở lại đây chẳng phải là kẻ vạn toàn ». Vua Đường bèn sang Phụng-Thiên. Có người đồn Tỷ làm phản và xin phòng bị trước. Vua Đường nghe lời Lư Kỷ, chiếu cho quân các đạo đóng các ngoài thành một xá, muốn đợi Tỷ ra đón. Công-Phu nói: « Bậc vua chúa vũ bị không nghiệm thì không lấy gì làm cho oai-linh được trọng. Nay quân cầm vũ ở ngoài cửa, tôi lấy làm nguy thay cho bề-hạ ! » Vua Đường khen « phải ! » liền với hết cả quân các đạo vào trong thành. Khi quân Tỷ đến nơi, quả như lời Công-Phu. Bèn được cất làm Giám nghị đại phu, Đồng - Trung - thư - môn - hạ bình-chương-sư. Sau can việc làm ma to cho Đường-an công-chúa, trái ý vua. Lục-Chí tâm gỡ cho, song không lại, bèn bị truất làm Thái-lữ tả-thứ-tử. Rồi lại giáng làm biệt giá Tuyên-châu. Đường Thuận-Tông lên ngôi cho làm Thứ-sử Cát-Châu, chưa đến nơi làm quan thì mất. Em là Khương-Công-Phục, cũng đỗ Tiến-sĩ, làm quan đến Bắc-bộ Thi lang.

Phụ chú

(1) « Hoan-châu : ở đời Hùng-vương là bộ Hoài-Hoan ; sang Tần, thuộc Tượng-quận, sang Hán thuộc quận Nhật-Nam ; Lương đổi là Đức-châu ; sang Tuý đời Koa -Hoang đổi là Hoan-châu ; đời Đại nghiệp đổi là Nhật Nam ; sang Đường đời Trinh-Quán lại đặt là Hoan-châu ; Đinh, Lê theo tên ấy ; Lý đổi là châu Nghệ an ; Trần đổi là trấn Lâm Giang ; thuộc Minh là ba phủ Nghệ-an, Diễn châu ; về Hậu-Lê, đời Quang-Thuận đặt ra Nghệ-an thừa-tuyên ; nay thì là tỉnh Nghệ-an. Sông Đồ-Lê, sách *Tổng giám tập-lãm* chưa là ở phía bắc nước Chiêm Thành nay chưa rõ đích chỗ nào.— Kinh-đô Lâm-ấp : nay xét trong tỉnh Quảng-Bình về xã Trung-Ái huyện Bình-Chính cùng xã Uẩn-Áo huyện Lê-Thủy, trong tỉnh Thừa-Thiên về xã Nguyệt-Biên huyện Hương-Thủy, xã Thành-Trung huyện Quảng-Điền ; trong tỉnh Quảng-Nam về xã Thăng-Bình huyện Diên-Phúc ; trong tỉnh Bình-Định hai thôn Nam-An. Bắc-Thuận huyện Tuy-Viên đều có hành cũ của vua Chiêm. Không rõ kinh-đô chính ở đâu. » (K.Đ V.S.)

(2) K.Đ.V.S. (cuốn IV) theo sử *Cương Mục* đầu chép là : « quân tỉnh nghệ » (chữ

« *nhuệ* » và chữ « *súng* » chỉ sai nhau có hai nét. Xét ra người phương Đông biết dùng súng bắt đầu từ đời Hồ-Nguyên-Trùng con Hồ-Quý-Ly. Về đời này có lẽ chưa có (quân bắn súng. Vậy nên theo K.Đ.V.S.

(3) Lời phê của vua T.Đ : « *Binh là đồ gỡ* : thánh nhân cực chẳng đã mới dùng nó, là để trừ loạn yên dân. Dân có lẽ tham của, cầu lợi, mong thỏa lòng muốn của mình, mà khiến cho dân tan, nước bại, chẳng chút đoái hoài, thế là bung-dã ra sao vậy ? « *Muốn xưng khổ góp nên công tướng !* » còn chẳng đáng kể... nữa là tướng ại không thoát, mà nước cũng mất theo !... Thực đáng là một chuyện răn đời thấm thía về sự dùng quá, dùng nhằm vô bị vậy ! » (K.Đ.V.S.)

(4) *Khâm-chân-chí* của Chu-Xuân-Niên chép : « *Trương-Chân là con Ninh-Mãnh-Lực, Thứ-sử Khâm-châu. Mãnh-Lực chết Trương-Chân thay làm chức ấy. Trương-Chân có quân mạnh, gồm có cả mấy quận Uất-châu. Sau hàng với vua Đường. Từ đó Trung-quốc mới có đường thông sang hai châu Giao, Ái* »

(5) *Sử Cương-Mục* chép : « *Tiêu sản là cháu bốn đời Lương Tuyên-Đế. Năm thứ 13 hiệu Đại-Nghiệp đời Tuỳ Dạng - đế, khởi*

bình xưng là Lương-Vương. Đến năm thứ 2 hiệu nghĩa-Ninh đời Tùy Cung-đế, xưng là hoàng-đế, chiếm đất Đông từ Cửu-giang Tây đến Tam-Giáp, Nam tới Giao-chí, Bắc-giap Hán-xuyên. Sau hàng với vua Đường ».

(6) Đường thư chép : « Cuối đời Đại-nghiệp, dân trong biên khổ vì quan lại nững nhiều, thường làm phản loạn. Dạng-đế vì cơ Khâu - Hoà cai-trị đâu cũng được tiếng thuận lương, bèn cho làm Thái-thú Giao-chí. Hoà hết lòng phủ-du, dân cõi xa được yên thân ». Cùng sách ấy, trong « truyện Khâu-Hoa » lại chép : « Hoà người Lạc-Dương làm quan với nhà Chu, được mở phủ, nghi-vệ ngang với Ba-Tòa. Sang đời Tùy, trải coi ba châu Tư, Lương, Be, nổi tiếng là khoan-hoà ».

(7) « Sĩ-Liên người ở Tu, thuộc Bột-Hải, đỗ hạng nhất khoa Văn-Tài đời Nhâm-Thọ (Tây-Văn-đế), được bổ Trị-Lễ-lang ; vì bị can giáng làm Chủ-Bà Chu-Diên. Khâu-Hoa cất cho làm Tư-Pháp Thư-Tá. Sau cùng Hoà hàng với vua Đường, làm đến Hữu-Bộc-Xa (Tể-tướng). » (K.Đ.V.S.)

(8) K.Đ.V.S. chép là « Đại-tổng-quản ».

(9) Việc này K.Đ.V.S. theo sử Tàu chép là vào năm Kỷ-Mão, năm đầu hiệu Điều-Lộ đời Đường-Cao-Tông (679). Lại chép thêm : « phủ

trì đóng ở Giao-châu. » và chua :

« Theo *Đường-Thư* thì : Dinh phủ An-Nam Đô-hộ, vốn là dinh quận Giao-Chỉ cũ. Giao-chỉ gồm 12 châu là : Giao, Lục, Phong, Ái, Hoan, Trường, Phúc-Lộc, Thang, Chi, Vũ-Nga, Diên, Vũ-An. » Xét theo sử của Ngô - Thời-Sĩ thì : « Đường đổi Giao-chỉ là An-Nam Đô-hộ-phủ. Rằng An-Nam (tức Giao-châu), rằng Ái - châu, rằng Phúc - Lộc - châu, rằng Hoan-châu, rằng Phong-châu, rằng Lục-châu, rằng Diên-châu, rằng Trường-châu, trở lên các châu ấy đều trong cõi đất nước ta. Đến như Thang-châu, Chi-châu, Vũ-Nga châu, Vũ-An-châu, vì tất đã đều là đất An-Nam ; mà chắc là vì bờ cõi nó có liên-tiếp với Nam-giao, nên cho thuộc về phủ Đô-hộ mà thôi ! » Nay lại xét theo sách *Thái-bình Hoàn-Vũ-Ký*, thì « Đất cát Trường-châu đồng với Cửu-châu ». Vậy Trường-châu có lẽ gần với đất Thanh-Hóa ngày nay. Có điều là chưa rõ đích chỗ nào. Theo *Đại-Ihạnh Nhất-Thống-Chí* thì : « Trong bát Khâm-châu hiện còn nền thành cũ của 3 huyện Ô-Lôi, Hoa-Thanh, Ninh-Hải »... Vậy thì Lục-châu thuộc về Khâm-châu bên Tàu. Nói rằng « .. đều trong cõi đất nước ta », e có phần không đúng. Lại theo trong sách *Lịch-Triều Hiến-Chương* của Phan-Huy-Chú, tập *Địa-Dư-chí*, thấy chép

rằng : « Về đời Đường, Hưng-Hóa gọi là Chi-châu, Tuyên-Quang gọi là Thang-Châu, Thái-Nguyên gọi là Vũ - Nga - châu, mà An-bang (Quảng-Yên ngày nay) thì gọi là Vũ-Yên-châu ». Chẳng rõ căn-cứ vào đâu ? Tạm chép ra đây để phòng khi tham khảo. Theo *Địa-lý-chí* trong Đường-Tư thì : « Giao-châu gồm 8 huyện : Tống-bình, Nam-Định, Thái-bình, Giao-chí, Chu-diên, Long-biên, Bình-đạo, Vũ-bình ; Lục-châu gồm 3 huyện : Ô-Lôi, Hoa-Thanh, Ninh-bái ; Phong-châu gồm 5 huyện : Gia-Ninh, Thừa-hóa, Tân-xương, Cao-sơn, Chân-lục ; Ái-châu gồm 6 huyện : Cửu-chân, An-thuận, Sùng-bình, Quân-minh, Nhật-nam, Trường-lâm ; Hoan-châu gồm 4 huyện : Cửu-đức, Phố-dương, Việt-thường, Hoài-hoan ; Trường-châu gồm 4 huyện : Văn-dương, Đồng-sái, Trương-sơn, Kỳ-thường ; Phúc-lộc châu gồm 5 huyện : Nhu-viễn, Đường-lâm, Phúc-lộc ; Thang-châu gồm 3 huyện : Dương-tuyền, Lục-thủy, La-thiên ; Chi-châu gồm 7 huyện : Hân-thành, Phú-xuyên, Bình-tây, Lạc-quang, Lạc-diêm, Đa-Vào, Ân-long ; Vũ-nga châu gồm 7 huyện : Vũ-Nga, Naur-mã, Vũ-nghĩa, Vũ-di, Vũ-duyên, Vũ-lao, Lương-sơn ; Diên-châu gồm 7 huyện : Trưng-nghĩa, Hoài-hoan, Long-tri, Tư-nông, Vũ-lang, Vũ-dung, Vũ-kim ; Vũ-an châu

gồm hai huyện : Vũ-An, Lâm-giang.» Giao-châu mới đặt từ đời Hán, gồm có 7 quận Giao - chí. Phong - châu đã chủa trong đời Hùng - vương. Ái - châu đã chủa trong đời Lương-Vũ-Đế. Chi-châu xưa là bộ Tân-Hung, nay là tỉnh Hưng-Hóa. Diên, Châu xưa là bộ Việt-Thương, nay là phủ thuộc tỉnh Nghệ-An. Phúc-lộc châu nay thuộc tỉnh Thanh-Hóa, nhưng chưa rõ đích chỗ nào. Trường-châu, Thang-châu, xưa là bộ Vũ-Định nay thuộc Tuyên-Quang. Vũ-Nga châu, xưa cũng thuộc Vũ-định nay là Thái - Nguyên. Hoài-Hoan nguyên thuộc Hoan-Châu. Đời Trinh-Quán đổi là Diên-châu, rồi đó bỏ. Đến năm thứ 2 biểu Quảng-Đức lại tách Hoan châu mà đặt ra.

(10) « Lưu-Diên-Hậu người Bành-Thành thuộc Từ-châu đậu Tiến-sĩ, có tài làm quan làm Thứ-sử Cơ-châu rồi đổi sang Đô-hộ An-nam... (Đường-thư)

(11) Đường thư chép là Tao-Huyền-Tĩnh.

(12) « Trong đời Khai-Nguyên, Mái-Thúc-Loan ở An-Nam làm phản xưng là Hắc-đế, cất quân trong 32 châu, ngoài lại kết liên với các nước Lâm-Áp, Chân-Lạp, Kim-Lân giữ miền Hải-Nam, quân hiện là bốn mươi vạn. Tư-Húc xin đi, triệu mười vạn lính mộ cùng Quang-sổ-Khách theo đường cũ của

Mã-Viên, bất ý kéo sang. Thúc-Loan sợ hãi không kịp mưu tính bèn thua to. Bọn Húc xếp thây lại đắp làm nền quán mà trở về.» (Đường thư)

«Kính xét: Trong đời Khai-Nguyên phủ An-Nam Đô-hộ vẫn đóng ở Giao-Châu, gồm 12 châu, 59 huyện, đều đặt các viên Thủ Tề cai trị. Thuế, sưu phải nộp, quân lính phải đi, đều theo mệnh lệnh bên Đường. Lại phủ Đô-hộ cùng các châu Phong, Ái, Lục, Diên, chưa thấy nơi có đâu bị phá vỡ. Vậy thì Thúc-Loan sao có cất được quân ở cả trong 32 châu, đông đến số 40 vạn? Trộm nghĩ Thúc-Loan khi ấy mới chiếm cứ một châu, thế cũng còn nhỏ mọn. Nhưng khi ấy Huyền-Tông thích việc lập công ở ngoài biên cương; mà Tư-Húc, Sở Khách thì lợi kỳ là nơi hiểm-trở, xa-xôi bĩa to thế bên địch lên, đề cần được cao công, hậu thưởng thế thôi! Nếu không thế, thì lấy đất đai ấy, binh lực ấy, mà quân Tàu vừa tới, đã vội hoảng-sợ tan vỡ, là có làm sao? Sử cũ ta cũng chép: «Thúc-Loan bên ngoài với Lâm-Ấp, Chân-Lạp, có quân ba mươi vạn» Chắc cũng là lược theo sử Tàu mà chưa xét đến sự thực vậy» (K.Đ.V.S.)

«Tư-Húc vốn là Hoạn-quan người ở Thạch Thành, La-Châu, vốn trước họ Tô — Quang-

Sở-Khách (sử cũ *Quang* chép *Nguyễn* là lăm) người Giang Lãng, sang làm Đô-hộ An-Nam hồi đầu đời Khai-Nguyên. — Châu-Lạp tên một nước dưới này sẽ chưa rõ. Kim-Lân cũng tên một nước. Theo sách *Thái-bình ngự-lãm*, đời Tống thì « Kim-Lân lại có tên là Kim-Trân cách phía tây Phù-Nam hơn hai nghìn dặm. » (Kể dịch nghĩ có lẽ tức là Cao-Miên ngày nay. Hiện người Tàu thường gọi Cao-Miên là Kim-biên) — Theo sách *Khâm-Châu chí*: « Rẫy núi Ô-lôi chạy dài ra biển cả, trông sang Tây là phủ Hải-dông bên Giao-Chí. Mã-Phục-Ba sang An-Nam đi theo lối ấy. Hiện còn có đền Mã-Phục-Ba ». Sách *quận quốc lợi bệnh* của Cổ-Viêm-Vũ đời Minh thì chép: « Từ đời Mã-Phục-Ba (Mã-Viện) tới nay, quân thủy đều đi theo miền Nam Khâm-châu. Dương buồm vượt biển cả, một ngày là tới Giao-châu. Trấn Chiếu-Dương tức là nơi ấy ». Mai-Thúc Loan, quê ở Mai-Phu, huyện Thiên-Lộc, châu Hoan, tức huyện Can-Lộc, phủ Đức-Thọ, Tỉnh Hà-Tĩnh ngày nay. Thúc-Loan người đen, cho nên dân trong châu gọi là Hắc-đế, nay còn nền thành cũ ở đời Vệ-Sơn, huyện Nam dương. Lại có đền thờ ở xã Hương-Lãm huyện ấy, được kể là đền các hàng đế-vương đời trước. » (K. Đ. V. S.)

(13) Theo «*Nam-man truyện*» trong *Đường thư* thì : « nước ĐỒ-BÀ Đông giáp Lục-Chân-Lạp, tây giáp Đông-Thiên-Trúc, Nam giáp biển, Bắc giáp Nam-Chiếu, gồm có 18 thuộc quốc. Lại có bộ Tiều-Côn-Lôn, nước Đại-Côn-Lôn » Sách *Quận quốc lợi-bệnh* cũng chép : « nước Côn-Lôn ở phía nam Lâm-Ấp ». Cứ thế mà xét thì ĐỒ-bà rộng trùm cả các nước Xiêm-La, Diến-Điện. Duy dân đó không có thống thuộc, tùy nơi tự xưng hùng-trưởng, và sinh sống bằng nghề cướp-hóc. Nay bị các nước gồm lấy. Mà các xứ Tất-lục, (?) Hạ-liêu, (?) Giang-lưu, (?) Ba-ma, (?) Lục:giáp, (?) cũng bị người phương Tây chiếm-sử. Những thổ dân ở các xứ ấy còn gọi là dân ĐỒ-bà (?). Côn-lôn lại là thuộc-quốc của nó. Nay thuộc hải-phận tỉnh Vĩnh-Long, có các cù lao Côn-lôn lớn, nhỏ. Dân ta sang ở lập nghiệp, đã trải đến mấy đời. (Hiện nay thì là đất giam tù của chính-phủ Pháp) — Trương-Bá-Nghi theo *Đường-thư* thì người Nguy-châu, bắt đầu nhờ chiến-công được thuộc về đạo quan của Lý-Quang-Bật. (K.Đ.V.S.)

(14) Theo *Dường thư*, mục *Liệt nữ truyện* thì mẹ này họ Kim, được vua Đường nêu là bậc « Nghĩa phụ ». Và con mẹ là Đào-Tề-Lương thì là một viên tướng giặc.

Táo-Vị, — năm thứ 7 hiệu Trinh-Nguyên bên Đường (791) mùa Xuân, Cao-Chính-Bình ở phủ An-Nam Đồ-hộ làm chia-sứ thu nặng thuế. Mùa Hè, tháng tư, người ở Đường-Lâm thuộc Giao-châu — Đường-lâm ở huyện Phúc-Lộc — là Phùng-Hung cất quân vây phủ. Chính-Bình lo sợ mà chết. Phùng-Hung vốn nhà hào phú, có sức khỏe, có thể giương được trâu, đánh được cọp. Trong hiệu Đại-lichi đời Đường Đại-Tông, nhân Giao-châu có loạn, cùng với em là Hải đem nhau thu-phục các huyện láng-giềng. Hung xưng là Đô-Quân, Hải xưng là Đô-Bảo. Đánh nhau với Chính-Bình, lâu ngày không được. Đến khi ấy bàn với người cùng làng là Đỗ-Anh-Hàn đem quân vây phủ. Chính-Bình lo tức thành bệnh phát-bối mà chết! Hung nhân đó vào ở trong phủ. Chưa được bao lâu thì mất. Con là An, tên cha là Bồ-Cái đại-vương — Tức ta gọi cha là « Bồ », gọi mẹ là « Cái » cho nên lấy làm tên hiệu. — Vương hiền được nhiên điều thiêng, lạ, dân cho là bậc thần-thánh, bèn lập đền ở phía Tây phủ, tuần tiết phụng-thờ. — Tức là thần Phu-hữu chương-lin sùng-nghĩa Bồ,Cái Đại-Vương. Đền thờ ngài ở phía Đông và phía Tây ruộng Tích-điền thuộc phường Thịnh-Quang ngày nay(1)

Tháng năm, ngày Tân-Ty, vua Đường đặt

quân Nhu-viễn ở phủ-trì. Mùa Thu, tháng bảy, ngày Canh-Thìn, vua Đường sai Triệu-Xương sang làm Đô-hộ. Xương vào cõi, lòng dân bèn yên.

Xương sai sứ dụ An. An đem quân hàng với Xương (2) Xương đắp thêm La-Thành, hơi bền-vững hơn trước; Ở ngôi mười bảy năm, vì đau chân xin về. Vua Đường ưng cho và cất Binh-bộ Lang-Trung là Bùi-Thái sang thay Xương.

Quý-Vi. — năm thứ 19 hiệu Trinh-Nguyên bên Đường (803) — Đô-đốc là Bùi-Thái san bỏ những đường hào ở trong thành, thành hẹp làm một (3). Tướng trong châu là Vương-Quý-Nguyên đánh đuổi Thái. Vua Đường với Xương (4) hỏi về tình-hình. Xương tuổi ngoài bảy mươi, lâu việc còn rành-rõ. Vua Đường lấy làm lạ, lại cho sang làm Đô-hộ. Xương đến, người trong châu mừng lẫn nhau. Loạn bèn yên (5).

Mậu - Tý, — năm thứ 3 hiệu Nguyên - Hòa đời Hiến-Tổng Thuần bên Đường (308) Trương Châu làm Đô-hộ Giao-châu — Trước Châu làm Kinh-lược Phán-quan, đến khi ấy thăng làm Đô-hộ, đắp thêm thành Đại-La, tạo thuyền móng-đồng — thuyền gỗ — ba trăm chiếc. Mỗi thuyền hai mươi lăm người tay-chiến, hai mươi ba người tay-chèo. Chèo

thuyền quay gió, đi nhanh như gió. Lại đắp hai thành Hoan, Ái. Vì những thành ấy trước bị phá hỏng vì Hoàn-Vương. — *Tức vua Chiêm-Thành*. (6)

Kỷ-Hợi, — năm thứ 14 hiệu Ng. H bên Đường (819) — mùa Đông, tháng mười, Đô-hộ là Lý-Tượng-Cổ, vì tham lam, hoang-phí, hà-khắc, mất lòng dân. Tướng bộ-hạ là Dương Thanh đời đời làm tù-trưởng dân Mường. Trong hồi Khai-Nguyên bên Đường làm Thứ-sử Hoan-châu. Tượng-Cổ có lòng ghét nên triệu về làm nha-tướng. Đến khi ấy sai đánh dân Mán ở Hoàng-động. Thanh nhân lúc lòng người oán giận, đêm quay về đánh úp châu thành, hãm được, giết Tượng-Cổ.

Thanh người Giao-châu. Tượng-Cổ đồng Tổng-Thất bên Đường. — Có chiếu cho Quế-Trọng đánh Thanh không nổi. Thanh vào trong những dân Mường-Mán, làm loạn, cướp phá các thành, phủ. Lý-Nguyên-Gia đánh cũng không được, dụ cũng không đến. Vì thế dân Mán Hoàng-Động dẫn Hoàn-Vương vào ăn cướp (7).

Giáp - Thìn, — năm thứ 4 hiệu Trường - Khánh đời Mục-Tổng Hằng bên Đường (824) — mùa Đông, tháng mười một, Lý-Nguyên-Gia cho là cửa thành có dòng nước chảy ngược lại, sợ người trong châu hay sinh lòng

làm phần, bèn dời sang thành ngày nay. — Khi ấy Nguyên-Gia dời phủ-trị tới sông Tô-Lịch (8). Đường đắp khu thành nhỏ, có kẻ xem tướng nói rằng: « Sức ông không đủ đắp thành lớn. Năm mươi năm sau tất có kẻ họ Cao đến định đô, dựng phủ ở đây. » Đến đời Hàm Thông, Cao Biền đắp thêm La-Thành, quả như lời nói ấy. Lại xét trước đó thành phủ Đô-hộ ở thành ngoài Đông-quan ngày nay, gọi là La-thành. Sau Cao-Biên đắp Kim-thành (thành vàng) thì thành ngoài cũng gọi là La-Thành (9).

Mậu-Thân, — năm thứ 2 hiệu Thái-Hòa đời Văn-Tông Hàm bên Đường, (828) — Đô-hộ là Hàn-Uớc đánh được Vương-Thăng-Triều ở Phong-châu. Sau bị Dương-Thanh đánh đuổi, chạy về Quảng-châu (10).

Tân - Dậu. — Năm đầu hiệu Hối-Xương đời Vũ-Tông Viêm bên Đường, (841) — Vua Đường hạ chiếu cất Vũ - Hồn làm kinh-lược-sứ thay cho Hàn-Uớc.

Quý-Hợi — năm thứ 3 hiệu H. X. bên Đường (843) — Kinh-lược-sứ là Vũ-Hồn sai các tướng, sĩ sửa trị thành phủ. Các tướng, sĩ làm loạn, đốt vọng-lâu, cướp kho đạn, Hồn chạy về Quảng-châu. Giám-quân là Đoàn Sĩ-Tắc vô yên được bọn làm loạn.

Bính-Dần, — năm thứ 6 hiệu H. X. bên

Đường (846) — Dân Mán miền nam (11) vào cướp. Vua Đường hạ chiếu cho Kinh lược sứ là Bùi-nguyên-Hựu đem quân các đạo láng giềng đánh dẹp được.

Đinh-Sửu. — năm thứ 11 hiệu Đại Trung đời Tuyên - Tông Thảm bên Đường (857) mùa Hè tháng tư, vua Đường sai Đại tướng quân coi về Hữu-thiên-Ngưu là Thu-Nhai làm kinh-lược sứ Giao-châu (12).

Mậu-Dần — năm thứ 12 hiệu Đ. T. bên Đường (858) — mùa Xuân, tháng giêng, vua Đường cho quan Phó của Khang-Vương là Vương-Thức làm Kinh-lược và Đô-hộ sứ Giao-châu (13). Thức có tài-lược. Khi tới phủ, trồng thứ gỗ lát (?) (14) làm dậu. Bên ngoài đào hào sâu cho tiết nước ở trong thành. Ngoài hào trồng tre gai, giặc không thể xông vào được. Kén dạy quân lính rất là tinh-nhuệ. Ít lâu sau, giặc Mán miền Nam kéo đến đông, đóng ở bến Cầm-Điền (15) cách châu-thành chừng nửa ngày đường. Thức ra ý an-nhàn, sai kẻ thông-ngôn bày tỏ lợi hại cho chúng rõ. Giặc Mán một đêm kéo đi hết, sai người từ tạ rằng: « Chúng tôi tự đi bắt lấy bọn Mán làm phản đó thôi, không phải sang ăn cướp dân! » Lại có viên Đô-hiệu là La-hành-Cung. — Đô-hiệu tức là Đô-tướng, —

đã lặn vãn chuyên chế quyền chính trong phủ. Dưới cờ hãn có hai nghìn tinh-binh, mà trung-quân của viên Đô-hộ chỉ có chừng vài trăm quân gậy-yểm. Thức đến, sai đánh đòn ngang lưng, traất ra ngoài biên cương. Nguyên trước Đô-hộ (16) là Lý-Trác, chính-sự tham tàn : Mua ép những trâu, ngựa ở trong Mán, mỗi con chỉ cho một học (17) muối ! Lại giết viên tù-trưởng của dân Mán là Đô-tôn-Thành. Các Mán oán giận, dẫn quân Nam-chiếu vào lảo cướp bờ cõi. Phong-châu, Khiên-Lâm, Tây Nguyên, trước có sáu nghìn quân, phòng mùa Đông. Viên tù-trưởng dân mán ở đông Thất-quán bên cạnh là Lý-do-Độc thường giúp họ đống giữ và thu các thứ thuế. Viên Tri Phong-châu — *Khuyết mất họ tên*, — nói với Trác, xin giao cả linh-đồn cho Do-Độc phòng giữ. Vì thế Do-Độc thế cô, không tự-lập nổi. Viên Thác-Đông Tiết-độ của Nam-chiếu — *Thác-Đông nghĩa là sẽ khai thác miền Đông*. *Giao-châu ở phía Đông Nam chiểu cho nên họ đặt ra chức này*. — lấy thư giõ hãn. Lại đem con gái gả cho son trai hãn, và bỏ làm chức Thác-Đông Thác-aha. Do-Độc liền đem dân theo làm tôi vua Nam-chiếu. Từ đó Giao-châu mới có nạn giặc Mán. Tháng năm năm

Ấy giặc Mán lại đến cướp, Vương-Thức đánh lui được. Mùa thu tháng Bảy, có bọn ác-dân luôn luôn làm loạn, đồn phao rằng: « Nghe nói Kinh-lược-sứ là Chu-Nhai—*Chu-nhai ở Quảng-châu*— sai những kẻ đầu-mỏ làm quân đầu vàng lấy khăn vàng bịt đầu, gọi là vàng đầu (18) ở dưới cờ, vượt bể sang đánh úp châu ta rồi!... » Rồi cùng nhau đêm vây thành, đánh trống hò reo, xin đưa Thức về Tàu: « Chúng ta muốn đóng ở thành này để chống nhau với quân Vàng-đầu ở Tàu sang! » Thức đương ăn. Hoặc có kẻ khuyên nên chạy ra để lánh chúng. Thức nói: « Ta mà động chân chạy thì thành vỡ mất! » Thong-thả ăn xong, mặc áo giáp, đem tả hữu lên mặt thành, dựng lá cờ Đại-tướng ngồi mà trách mắng chúng. Bọn làm loạn chạy trở lại. Ngày mai cho bắt hết cả đem giết. Khi ấy loạn và đói kế tiếp nhau, sáu năm không có thương-cung; — *thương cung là số tiền, lụa nộp về kinh đó để cung cấp nhà vua tiêu dùng.* — trong quân không có khao thưởng. Đến Thức mới sửa sang đồ cống và khao thưởng quân lính. Chiêm-Thành, Chân-Lạp đều lại cho sứ sang (19).

Caah-Thin, — năm đầu hiệu Hàn-Thống đời Ý-Tông-Quán bên Đ. (860) mùa Xuân,

giặc Chiết-Đông là Cửu-Phủ làm loạn. Bên Đường bàn kén tướng đánh dẹp : Hạ-hầu-Ty nói : « Vương-Thức tuy con nhà nhỏ, nhưng trước ở An-Nam, dân Kinh, dân Mán đều sợ oai các miền xa đều nghe tiếng. Có thể dùng được. » Liễn vời cho làm quán-sát-sứ miền Chiết-Đông (20). Mùa Đông, tháng mười hai ngày Mậu-Thân, dân Thổ-Mán lại đem quân Nam-Chiếu cộng hơn ba vạn người, thừa lúc trống rỗng, đánh hãm phủ ta. Đô-hộ là Lý-Hộ cùng với viên giám-quan chạy về Vũ-Châu (21).

Tân-Ty — năm thứ 2 hiệu H. Th. bên Đ. (861) — mùa xuân tháng giêng, vua Đường hạ chiếu đem quân ở Ung-quản và các đạo láng giềng sang cứu Hộ để đánh dân Thổ Mán miền Nam. Tháng sáu, ngày Quý-Sửu, vua Đường cho viên Phòng ngũ sứ ở Diêm châu là Vương-Khoan sang làm kinh lược sứ Giao-châu. Khi ấy Hộ ở Vũ-châu thu họp quân bản thổ đánh các quân Mán, lấy lại được phủ-thành. Vua Đường trách về tội bỏ mất thành trước, truất làm Tư-hộ Đạm-châu, rồi đày sang Phong-châu (22). Cất Vương-Khoan làm Đô-hộ và Kinh-lược sứ. Khi Hộ mới đến, giết viên tù-trưởng dân Mán là Đỗ-Trừng, cho nên họ hàng nó mới quyển dõ các dân Mán đánh hãm châu-thành

Nhâm ngo — năm thứ 3 hiệu H. Th. bên Đ. (682) — mùa Xuân, tháng hai, Nam-chiếu lại vào cướp. Vương-Khoan sai sứ về cáo cấp luôn luôn. Vua Đường sai viên nguyên Quán sát-sứ Hồ-Nam trước là Sai-Tập sang thay. Lại lấy quân ở các châu Hứa, Hoạt, Biện, Kinh, Tương, Đàm, Ngạc, tất cả ba vạn người giao cho Tập để chống giặc. Thế quân đã mạnh, giặc bèn kéo đi. Mùa hè, tháng năm, Tiết-độ Lĩnh-Nam là Sái-Kinh (23) vì có Tập đem quân các đạo sang chống giặc Mán, sợ hãi lập được công. đem lòng ghen ghét liền tâu rằng : « Dân Mán miền Nam đã trốn xa, cõi biên không có gì đáng ngại. Bọn vũ phu tăng công, xin cần lĩnh thú, phái hoai lương-thực. Chỉ vì cõi hoang đường xa khó bề xét nghiệm lại, cho nên họ được tha hồ gian dối. Vậy xin bãi các lĩnh thú, cho dân về đấy ! » Vua Đường theo lời. Tập mấy lần tâu : « Các quân Mán lừa dịp bỏ cơ, không thể lâu ngày không phòng bị được, xin để lại năm nghìn lĩnh thú ». Nhưng không nghe. Tập cho rằng giặc Mán thế nào cũng đến, mà khi ấy thì quân, lương đều thiếu ; trí, lực hai đảng khốn cả hai.., liền làm tờ trang nói : « mười lễ tất chết » tâu về tòa Trung - Thư. Nhưng bấy giờ tin về lời nói của Kinh, vẫn không chịu xét đến !

Mùa Thu, tháng bảy, Sái-Kinh làm quan, làm chính-sự ngặt-nghèo, ác-độc, trong cõi đều oán-thán, bị quân lính đuổi đi. Liễn bị truất làm Tư-hộ Nhai-châu, nhưng không chịu nhận chức, được sắc cho tự chọn lấy cách chết! (24)

Mùa Đông, tháng mười, Nam-Chiếu và các Mán tất cả năm vạn người đến cướp. Tập đưa tin cáo cấp. Vua Đường hạ sắc lấy quân ở hai đạo Hồ-Nam, Kinh-Nam, cùng ba nghìn con em nghĩa-chính ở Quế-quản, — vì họ ứng mộ theo quân nên gọi vậy — đến cả Ung-châu, chia quyền Trinh-Ngu tiết-chế, sang cứu Tập. Tháng chạp, Tập lại xin thêm quân. Sắc cho đạo Sơn-Nam Đông đưa sang nghìn tay bắn nỏ. Khi ấy Nam-Chiếu đã vây phủ. Quân cứu đến không được. Tập chỉ đành đóng cửa thành cố giữ mà thôi!

Quý-Vi — năm thứ 4 hiệu H. Th. bên Đườ'ng (683) — mùa Xuân, tháng giêng ngày Canh-Ngo, Nam-Chiếu đánh vỡ phủ-thành. Các lính hầu của Sái-Tập đều chết hết. Tập đi chân cố sức đánh, mình đã trúng mười mũi tên. Toan chạy đến thuyền Giám-quân, nhưng thuyền đã lìa khỏi bến. Bèn chết đuối ở trong sông, tất cả nhà bảy chục người. Mạc-liêu là Phan-Xuộc đem trước

ẫn tin của Tập qua sông nên được thoát. Các tướng sĩ ở các châu Kinh-Nam, Giang-Tây, Ngạc, Nhạc, hơn bốn trăm người chạy đến đồng nước ở phía Đông thành. Ngũ-hạ là bọn Nguyên-duy-Đức bảo chúng rằng: « Chúng ta không có thuyền xuống nước thì chết! Chi bằng lại vào thành đánh nhau với quân Mán. Lấy một mạng đánh đổi lấy hai tên Mán, cũng là có lời!» Bèn lại quay về thành, vào cửa Đông-La — cửa Đông-La-Thành An-nam — người Mán không đề phòng, bọn Duy - Đức tung quân giết hơn hai nghìn người Mán. Đến đêm, tướng Mán là Dương-tư-Tấn mới từ trong « thành con » — thành nhỏ ở trong thành — ra cứu. Bọn Duy - Đức đều chết hết. Nam-chiếu hai lần đánh hãm Giao-châu, số bắt, giết đến mười lăm vạn người. Lưu lại hai vạn quân, sai Tư-Tấn đóng giữ thành Giao-châu ta. Các Mường, Thổ trong các khe, các động, không kể xa, gần đều hàng phục với nó. Vua Nam-Chiếu (25) cho thuộc hạ là Đoàn-tử-Thiên lĩnh chức Tiết - Độ sứ phủ ta. Vua Đường hạ chiếu với Viện-binh ở các đạo quay về, chia ra giữ Lĩnh-nam Tây-đạo. Tháng sáu, bỏ phủ Lĩnh-nam Đô-hộ; đặt ra Hành-Giao-châu ở trấn Hải-môn (26); cất viện tướng-quân ở vệ Hữu.

giám môn là Tống-Nhung làm Thứ-sử Hành Giao-châu ; cho Tiết-độ sứ ở Vũ-ngĩa là Khang-thừa-Huấn coi kiêm Lĩnh-nam (27) cùng hành-dinh các quân. Mùa Thu, tháng bảy, lại đặt phủ Đô-hộ An-nam ở Hành Giao-châu, cho Tống-Nhung làm Kinh-lược sứ, đem một vạn quân Sơn - Đông sang đóng giữ. Khi ấy các đạo binh bên Đường sang cứu bên ta, chỉ đóng ở Lĩnh - Nam chứ không tiến, hư-phí cả lương thực ! Người Nhuận Châu là Trần-bàn-Thạch, tâu xin tào những thuyền lớn hàng nghìn chiếc, chở gạo từ Phúc-Kiến vượt biển thì không đầy một tháng đã đến Quảng-châu. Triều-dinh nghe theo, nhờ thế quân đủ gạo ăn. Nhưng kẻ coi việc lấy tiếng là bằng lòng cho thuê, cướp thuyền của các nhà buôn, ném hàng-hóa của họ lên cạnh bờ. Thuyền vào biển nhờ gặp sóng gió bị đắm, kẻ coi việc lại giam bọn cương lại (28) và lái đò, bắt đền số gạo. Người ta cũng khổ sở về chuyện ấy.

Phụ chú

(1) K.Đ.V.S. chép thêm : « ... Chúng lập con ông (Phùng Hưng) là An làm Đô-phủ-quân ». Và chưa :

« Sách *An-Nam Ký yếu* chép : « Cao-Chính-Bình... vì có công cứu Trương-Bá-Nghi, được thăng làm Đô-hộ sử ». — Đường-lâm-tên xã đời xưa, sử cũ chưa ở huyện Phúc-Lộc (nay đổi Phúc-Thọ, thuộc tỉnh Sơn-Tây). Xét sổ tỉnh ấy thì xã Cam-lâm ở Phúc-Thọ xưa gọi Đường Lâm. Phùng Hưng, Ngô Quyền đều người xã ấy. Nay còn đền ở đó. — Giao-châu, nên đổi là Phong-châu mới phải. Trong *Đường thư*, về đời Đức-Tông, chỉ chép : « Năm thứ 7 hiệu Trinh-Nguyên, tù-trưởng ở An-Nam là Đỗ Anh Hàn làm phản » ; Không chép chuyện Phùng Hưng : chắc là vì tường xa không rõ.

(2) K.Đ.V.S. theo sách *An-Nam Ký yếu* chép thêm : «... Vì thế Xương được chức Kinh-lược chiêu-thảo xử-tri sử... Xương đi khắp các đấng xưa, đền thờ, sông to, núi có tiếng trong các quận, góp làm bộ *phủ-chí*... » Và chưa : « Theo *Đường-thư* thì Xương tên tự là Hồng-Tô, người ở Thiên-Thủy. Trước làm Thứ-sử Kiên-châu... »

(3) K.Đ.V.S. chép thêm : «... Lại đắp hai thành Hoan, Ái... »

(4) Theo *Đường-thư*, Xương khi ấy đương làm chức Tế-tửu, và sau đó thăng làm Tiết-độ sứ Lĩnh-Nam, võ-yên được các miền xa lánh. Vì công-lao thăng mãi lên đến chức Thượng-Thư bộ Công, làm Thái-tử Thiếu-

Bảo. Mặt năm 85 tuổi, được tăng chức Đại-Đô-đốc Dương-châu.

(5) Về việc này, Ngô-Thời-Sĩ bàn rằng :

« Diên-Hựu ngược đãi dân Thổ, mà gây việc Đinh-Kiến nội loạn. Chính-Bình thu nặng sưu thuế, mà xui nên Anh-Hàn động binh. Trương-Xương đến lần trước mà dân yên, đến lần sau mà loạn định. Các quan coi ngoài biên tốt hay xấu, quan hệ là thế. Thường thì người Tàu đại-khải cho châu này xa xôi, kén người không được thận trọng. Trong lúc ấy, nhân dân sa vào bùn than, không kêu gọi vào đâu được ! Độc sử đến đây, đáng ngậm-ngùi bao nhiêu !

(6) Sách Thái - bình hoàn vũ ký chép : « Năm thứ 4 hiệu Nguyên-Hòa, Trương-Chu đánh viên Đê-Thống Hoan, Ái của nước Hoàn-Vương giết hơn ba vạn người. » — K.Đ.V.S. chua : « Mông-đồng là thứ thuyền hẹp mà dài, dùng để xông đột thuyền bên địch. Hoàn-Vương là hiệu vua nước Lâm Ấp ».

(7) Đường - Thư chép : « Dương Thanh... thương uất-ức muốn làm loạn. Nhân khi đánh giặc Hoảng-đông, Trương-Cổ cho quân giúp nó. Nó bèn đánh úp châu-thành, giết Trương-Cổ. Nhà vua hạ chiếu xá tội Thanh và cho làm Thứ-sử Quỳnh-châu. Lại cho

Quế-Trọng-Vũ sang làm Đô-hộ. Thanh cư mạng nhà vua. Trọng-Vũ du dân từng kẻ tù-trưởng, rồi đánh giết Thanh và chu di cả họ nó ». Và chua : « Trọng-Cô là con Lý-Gao, năm 14 hiệu Nguyên-Hòa sang làm Đô-hộ An-Nam. » — Hoàng-dộng : *Đường-thư* chép : « Dân Mán cõi Tây có dòng họ Hoàng, ở đông Hoàng - Đãng, liền với đất Nam-Chiếu, gọi là Mán Hoàng-dộng. Sang đánh 18 châu thuộc Quế-quản (quản cũng như phủ), đến đâu đốt, phá đấy. Người bên Đường gọi là giặc vàng (Hoàng tặc). Kịp khi quân ở phủ Đô-hộ làm loạn, chúng giúp Dương-Thanh giết Trọng-cô. » — Quỳnh châu : sách *Đại-Thanh nhất-thống chí* chép : « Từ là đất Châu-nhai đời Hán. Đời Đường tách ra đất thêm Quỳnh-châu, thuộc về đạo Linh-Nam ». (Hiện nay Quỳnh-châu ở trong cù lao Hải-nam).

Theo *Đường thư, truyện Mã-Đông, K.Đ. V.S.* chép thêm : « Trong đời Nguyên-Hòa (không rõ năm, tháng), Mã-Tông, (từ Nguyên-Hội, quê ở Phù-Phong) từ chức Thứ-sứ Kiều-châu (thuộc đạo Giang-nam) sang làm Đô-hộ An-nam, thanh-liêm không quấy dân ; dùng đạo như giáo hóa tục ở đấy. Chính-sự tốt đẹp, dân Mường Mán đều yên nghiệp. Đặt hai đồng trụ, ghi

công đức nhà Đường và để tỏ mình là dòng dõi tướng phục ba ».

(8) Tô-lich là sông chánh của Nhị-hà. *Đại-Thanh Nhất thống-chí chép* : « Sông Tô-lich từ phía Đông Bắc phủ - thành Giao châu chuyển sang phía Tây, chảy thẳng đến sông Nhauê. Xưa có người tên là Tô-lich ở đấy, nhân lấy làm tên sông. Đời Minh, khi đầu hiệu Vĩnh-Lạc, Hoàng-Phúc khơi lại, nhân đổi tên là Lai-Tô ». Hiện nay ở phía Đông tỉnh thành Hà-nội, về huyện Thọ-Xương có chỗ cửa sông, ấy là nơi từ Nhị-hà chảy rẽ sang. (K.Đ.V.S.)

(9) Dưới đoạn này, K.Đ.V.S. chép thêm : « Ất Ty, năm đầu hiệu Bảo-lich đời Kinh-tông bên Đường (825), nhà Đường dời phủ Đô-hộ sang Tống-bình ». Và chua : « Theo sách *Phương-Dư-Kỷ-yếu* của Cố-Tổ-Vũ đời Minh thì Tống-bình ở phía Nam phủ, đất huyện Tống-bình. Sang Tùy thuộc về Giao-châu ». Như vậy thì Tống-bình chắc ở phía dưới thành ngoài phủ Đô-hộ cũ. *Sách Đại-Thanh Nhất Thống chí* chép : « Huyện Tống-bình xưa thuộc Giao-châu. Phía Tây huyện cách 75 dặm có thành Liên-thụ cũ ». Nay xét ra thành Liên-thụ là quận thành Giao-chi hồi đầu đời Hán, ở xã Lăng-Kê, huyện Siêu-Lợi tỉnh Bắc-Ninh ngày nay, cách tỉnh

thành Hà-nội hơn 30 dặm.

(10) Theo K.Đ.V.S. thì Vương là Thứ-sứ Phong-châu. — *Đường-thư* lại chép : « Hà-Uớc (người ở Vũ-lãng thuộc Lãng-châu, vì nộp tiền, theo được làm quan) chí khí cả quyết, hơi thông sách vở, có tài làm quan. Trước làm Thứ-sứ Kiên-châu. Kịp khi Thăng Triệu làm phản, Uớc lĩnh chức Đô-hộ An-Nam đánh giết được Thăng Triệu. Sau quân trong phủ làm loạn, đuổi Uớc chạy về Quảng-châu ».

Dưới đoạn này, K.Đ.V.S. chép thêm : « Bình-Thin, năm đầu hiệu Khai-Thành bên Đường (836), vua Đường cho Mã Thúc sang làm Đô-hộ ». Và chua : « Theo *Đường-thư* thì : « Thúc làm Đô-hộ, tinh việc về quan, lấy văn-nhã mà sửa sang Chính-sự thanh-tĩnh không phiền. Dân các động liền yên. Các thủ-lĩnh ở các miền Cơ-my đều đến nộp lễ cống, xin chịu tô thuế, ràng buộc. Năm thứ 3, Thúc tâu đổi huyện Vũ-Lục làm châu Vũ-Lục, kén kẻ thủ-lĩnh làm Thứ-sứ, Triều đình ưng theo. Sau đó những ao bở ở trong châu lại sinh ra ngọc trai. Vì có giỏi bậc nhất về chính-trị, được thăng Quán sát sứ Kiểm-trung ». Xét như vậy thì Mã Thúc chính sự thanh-tĩnh ; dân các động nhờ được yên ổn. Ngọc trai trong ao lại về :

vết thanh liêm cảm được loài vật. Sách *H. T. Nhất-thống chí* kê là kẻ có tiếng trong bọn sang làm quan bên An-Nam. Thực đang cùng với Triệu Xương, Vương-Thức, đều là những người trối bản trong các thú-lệnh. Lại theo Sách *Địa-lý chí* đời Đường, chép việc Tạc/dâng biểu xin đặt châu Vũ-Lục, sự-thực đáng làm bằng-cứ. Sĩ cũ đều bỏ sót không chép. Chỉ chép việc năm đầu hiệu Hối-Xương bên Đường, Vũ-Hồn sang làm Kinh-lược sứ thay Hàn-Uớc. Nay xét theo sử Đường, về đời Văn-Tông, chép : « năm thứ 3 hiệu Thái-Hòa, Uớc bị Quân làm loạn làm đuổi ». Kể từ năm thứ 2 hiệu Thái-Hòa đến năm đầu hiệu Hối-Xương khoảng giữa là hiệu Khai-Thành, tất cả 5 năm. Vậy chắc có việc Mã-Thực sang làm Đô-hộ. Mã-Hồn là sang kể Thục chứ không phải thay Uớc. Nay theo *Đường-thư* bù, đổi để sửa những chỗ lầm, sót, và biểu-dương một kẻ thú-lệnh hiền-lương ». Và lại chưa : « Theo *Truyện Mã-Thực* thì Thục quê ở Phù-Phong, đỗ tiến-sĩ, lại đỗ khoa Chế-sách. — Cơ-my : *Địa-lý chí* đời Đường chép : « Vua Thái-Tông khi đã dẹp yên các dân mọi-rợ, các Mường Mán hơi có ý nổi loạn, thì nhân ngay bỏ-lạc nó, đặt ra châu, huyện, cho các thú-lệnh nọ làm thứ-sứ, Đô-dốc, và đều được đời đời nối chức. Gọi đó

là các miền cơ-my». Sách *Cương-mục lập-lãm* chép: «sách *Hán quan nghị* nói: ngựa sai gọi là cơ (giám); trâu thì gọi là my (buộc); ý nói sai trị dân mọi bốn phương cần phải cho chúng như ngựa, trâu chịu ta giám buộc vậy!» — Vũ-lục châu là tên một châu Cơ-my, nay không rõ ở đâu. — Áo ngọc trai: *Hán thư* chép: «*Ma-hu-Thường* làm Thái-thủ Hợp-phổ, ngọc trai đi lại về. Sách *Đ. T. nhất thống chí* chép: «Áo ngọc trai ở Đông Nam quận Hợp Phổ, nơi người trong quận kiếm ngọc trai».

11) K. Đ. V. S. chép là «dân rợ Nam-chiếu vào ăn cướp» và theo *Đường thư* thì việc xảy vào hồi tháng cũn. Theo sử *Cương-mục* của *Tần* thì: «*Nam-chiếu* trước vốn là đất của dân Ai-lao ở miền Tây Diên-châu». Theo *Địa lý chí* đời *Đường* thì: «quận Vân-Nam thuộc Diên-châu, Đông Nam giáp Giao-Chí; Tây Bắc giáp Thổ-phồn. Tiếng Mán gọi chúa là «chiếu». Trước gồm có sáu chiếu là: Mông-tuấn, Việt-tích, Lãng-Khung, Đẳng-Diễm, Thi-lãng, Mông-Xá. Mông-Xá ở miền Nam hơn cả, nên gọi là Nam-chiếu. Đến đời Khai-Nguyên, chúa Nam-Chiếu là Bi-La-Hạp dần dần mạnh lớn, còn năm chiếu kia đều suy-yếu. Bèn lấy lợi đứ viên Tiết-đá sứ Kiếm-Nam là Vương-

Dục xin hợp sáu chiểu làm một. Triều đình bằng lòng cho, và cho tên là Quy-Nghĩa. Từ đó dùng binh uy đánh dẹp các dân Mán, rồi do phá rợ Thổ-Phên, dời sang ở thành Thái-Hòa. Rút lại làm mối lo cho biên-cương». *Nam-chiến truyện* trong *Đường thư* chép: « Nam-chiến, từ đời Khai-Nguyên, Bi-La-Hạp hợp sáu chiểu làm một, trải truyền đến con Phong-Hựu là Từ-Long, năm đầu niên hiệu Hàm-Thông, lần xưng là Hoang-đế, đặt niên hiệu là Kiến-Cực, tên nước là Đại-Lễ. Thường sang cướp Giao-Châu luôn. Bị Cao-Biên đánh thua mới về ».

(12) K.Đ V.S. chép thêm: « Khi ấy châu ta thường có mối lo ở ngoài biên... chưa bao lâu Nhại lại về Quảng-châu ».

(13) Theo *Đường thư* thì Thức quê ở Thái-Nguyên, đậu khoa « Hiên-lương phương chính ». Trong đời Đại-Trung làm Thứ-sứ Tấn-châu, cứu sống được vài nghìn lưu-dân có tiếng là giỏi, nên được sang làm Đô-hộ An-Nam. Quan Đô-hộ cũ, gặp khi rộng đại hạn, còn hằng năm thu tiền làm hàng rào gỗ. Rào đã không bao giờ xong mà tiền thu càng gấp. Thức sang, lấy tiền thuê một năm, mua gỗ lát, rào khắp mười hai dặm. Bãi bỏ tiền ngoài về thuê hàng năm để cho bọn binh dân được thông thả... »

(14) Lát là tên một thứ gỗ, làm dậu bền

được vài chục năm. (K.Đ.V.S.)

(15) Không rõ ở chỗ nào.

(16) *Đường thư* chép là « Kinh-lược ».

(17) *Đường-thư* chép là « một dấu ». Và chép thêm : « Dân Mán không chịu, liền kết liên với tướng Nam-Chiếu là Đoàn-Tử-Thiên vào cướp phủ Đô-hộ, gọi là quân « áo trắng liều mạng! »...

(18) *Đường thư* chép : « Lĩnh thú Trung-Võ mặc áo ngắn vạt sau, dùng khăn vàng bịt đầu. Phương Nam gọi là « quân đầu vàng » là một hạng liêu giỏi ở thiên hạ ».

(19) K.Đ.V.S. chép thêm : « ...Và trả lại những dân chúng đã bắt cóc ». Và chua: Chân-Lạp ở phía Nam Lâm-ấp. Theo *Đường thư* thì « lại có tên là Cát-Miệt và vốn là thuộc quốc của nước Phù-Nam. Sau hiệu Thần-Long (Đường), chia làm hai : Nửa miền Bắc nhiều gò núi, gọi là *Chân-Lạp cạn* (tức Cao-Nam ngày nay) ; nửa miền Nam giáp biển nhiều chằm, bãi gọi là *Chân-Lạp nước* ». (Nay là sáu tỉnh Nam-Kỳ).

(20) K.Đ.V.S. chép thêm : « ... Và cho Lý-Hộ sang làm Đô-hộ.

(21) Theo sử *Thông-giám* Tàu thì « Khi Hộ mới đến phủ, giết tù-trưởng Mán là Đô - Thủ - Trưng, nên đảng nó đem quân Nam-chiếu vào đánh võ phủ ».

(22) Theo sử *Thông giám* thì: « Vì họ Đỗ cường-bình, vua Đường muốn nấn-ná mong thu dụng nó, bèn tặng cho cha Thủ-Trưng là Tồn - Thành chức Kim - Ngô tướng-quân. Lại trách họ về tội giết Thủ-Trưng, đẩy dài ra Nhai-châu ». K.Đ.V.S. chua: « Ung-quân tức Ung-châu, đặt ra từ đời Đường. Theo *Cương-Mục tập-lãm* thì một quân cũng như một phủ. Đam-châu tức Đam-nhĩ, thuộc đạo Lĩnh-Nam ».

(23) Sử *Cương-Mục Tâu* chép: « Quan Tả Thứ sử là Sái Kinh, tinh tham tàn, hay gian dối. Quan Tề-tướng khi ấy cho là có tài làm quan, tâu xin cho trông coi các việc ở Lĩnh-nam. Lĩnh-nam nguyên trước chia làm năm *quản*: Quảng, Quế, Ung, Dung, An-nam. Kinh tâu xin chia Quảng-Châu làm Đông Đạo, Ung-châu làm Tây đạo. Bèn cho Vi-Tru và Kịch chia nhau làm Tiết-Độ sứ... »

(22) Theo *Cương Mục* thì « Khi ấy kinh đã về đến Linh-Lãng ».

(25) Theo *Điền Tái ký* của Dương-Thận thì « Vua Nam-chiếu khi ấy là Mông Thế Long. Đến năm thứ 5 hiệu Hàm-Thông, Mông lại sang cướp Ung-châu, bị thua chạy về. Và năm thứ 7 bị Tiết-độ sứ là Cao-

Biên dân cho thua to, cướp lại đất Giao-Chi ».

(26) Theo *Đ.T. nhất thống chí* thì « trấn Hải-môn hiện nay ở cách phía Tây huyện Bắc Bạch châu Uất-Lâm 15 dặm, nguyên xưa là lối sang An-nam. Tức là chỗ Cao-Biên sắp quân sang lấy lại An-nam ». Có người bảo trấn này ở Hải-Dương đó là lầm với việc Ngô-Quyền đánh Hoang-Thao cầm kẻ ở Cửa biển (Hải môn nghĩa là cửa biển cho nên nói vậy ». (K.Đ.V.S. cuốn V.)

(27) Theo *Đương-thư* tại Thừa-Huấn người Linh-Châu, con Khang-bật-Tri, nhờ đồng dõ làm nên đến Hữu-Thần Võ tướng-quân, và cất lên chức Tiết-đô sứ Vã-Nghĩa». Theo *Cương-Mục* thì: « Thừa-Huấn đến Ung-châu không đặt điểm canh. Nam-chiến đem sáu vạn quân, sắp vào bờ cõi. Thừa-Huấn sai quân chống lại. Năm đạo, tám nghìn người đều chết hết. Duy có đạo quân Thái-Bình đến sau được thoát. Thừa-Huấn không biết làm ra thế nào. Phó-sứ là Lý-Hành-Tổ đem quân sửa sang báo, rào, vừa xong thì quân Mán đến bờ vây luôn bốn ngày. Đều đánh sắp đủ, các tướng xin đương đem chia đường ra đánh phá các trại Mán. Thừa-Huấn không cho. Có viên tướng nhỏ ở đạo quân Thái bình cố sức can

hai, ba lần, Thừa-Huấn mới cho hãn đem ba trăm dũng-sĩ, đem đồng giầy ra khỏi thành, chia nhau đốt trại Mán, chém hơn năm trăm đầu. Quân Mán giải vây kéo đi. Thừa-Huấn mạo công tâu bằng trận. Nhà vua ra cho chức Kiểm-hiệu Hữu-bộc xa. Các con, em cùng người thân đều nhận công lĩnh thưởng. Viên tướng nhỏ đốt trại không được thăng một cấp nào. Vì thế lòng quân oán giận » ...

(28) *Cương-lại*, theo lời chua trong sách *Cương Mục Tập lãm*, tức là viên lại coi các sổ sách về việc vận lương.

Giáp-Thân, — Năm thứ 5 hiệu Hàm-Thông bên Đường (864) — vua Đường cho Tổng quản Kinh-Lược sứ là Trương-Nhân kiêm xếp đặt các việc ở Giao-Châu. Thêm quân ở trấn Hải-Môn lên đủ số ba vạn năm nghìn người, sai Nhân tiến sang lấy lại phủ-thành (1).

Mùa thu, tháng bảy, Nhân rui-gắng không dám tiến. Hạ-Hãn Ty (2) tiến cử Kiêu vệ tướng quân là Cao Biền sang thay. Bèn cho Biền làm Đô-hộ Tổng quản Kinh-lược chiêu

thảo sử. Những quân dưới quyền Nhân giao hết cho Biền. Biền tiên tự là Thiên-Lý người cháu U-Châu, cháu Nam-Bình quận vương: Cao-Sùng-Văn. Đời đời coi cấm binh. Đến Biền chịu nén lòng chăm học thích bàn bạc các việc xưa nay. Người trong quân đều khen ngợi. Lúc nhỏ thờ Chu-Thục-Minh làm chức Tư-Mã. Có hai con chim diều (3) bay đôi, Biền giương cung toan bắn, lại khấn thầm rằng: « Nếu tôi lên lên má giàu sang, thì xin cho bắn trúng ». Rồi đó bắn một phát trúng cả đôi ! Chúng cả kinh, nhân gọi là « Lạc-diều thi-ngự » (Quan thi-ngự bắn rơi chim diều). Làm mãi lên đến chức Đô-Ngu hậu quân Hữu Thần Sách. Khi Đãng-Hạng làm phản, Biền đem hơn vạn quân cấm đóng giữ Trường-Vũ. Vì luôn luôn có công thăng làm Phòng ngự sứ Tân-châu, lại được có công. Khi ấy Nam Chiếu chiếm cứ đất ta, cho nên ủy cho Biền sang thảy Nhân.

Ất-Dậu, — năm thứ 6 hiệu H.Th. (865), — mùa thu, tháng bảy, Biền sắp quân ở Hải-Môn, chưa với tiến. Giám-quân là Lý Duy Chu ghét Biền muốn tìm cách trừ bỏ, hằng đục Biền phải tiến quân. Biền đem hơn 5

ngành người vượt biển đi trước, hèn Duy Chu đem quân tiếp ứng. Biển đi rồi, Duy Chu giữ quân thừa lại, không cất. Tháng chín, Biển đến Nam-Định, (4) Quân Mán ở Phong châu ngồi năm vạn đòng gặt lúa ngoài ruộng. Biển thỉnh lính xông đánh, cả phá được chúng, chém ba Trương Thuyên. Thu lấy lúa chúng gặt để nuôi quân.

Bính-Tuất — năm thứ 7 hiệu H.Th. (866) mùa Hè, tháng tư, vua Nam-chiến cất Đoàn Tú Thiên làm Tiết độ sứ Thiên-Xiền, cho được đời đời nối dõi. — Thiên-Xiền là biệt đô của Nam Chiếu ở Tây Bắc Giao-Châu. — Lại sai Trương-Tập (5) giúp Tú-Thiên đánh Giao-châu, và cho Phạm Nật Ta làm Đô Thống phủ ta; Triệu Nặc Mỵ làm Đô Thống Phủ-Tà. (6) Viên Giám trận sắc sứ bên Đường là Vi Trọng-Tề đem hơn bảy nghìn người đến Phong-châu. Biển vì thế được thêm quân tiến đánh Nam Chiếu, phá được luôn luôn. Tin thắng trận tàu về tới Hải Môn. Duy Chu đều giấu đi. Mấy tháng không có tin tức gì. Vua Đường lấy làm lạ, cho hỏi Duy-Chu. Duy-Chu tâu là Biển đóng quân ở Phong-Châu đánh bờ cõi với giặc không chịu tiến! Vua Đường giận, cho tướng quân ở Hữu-yũ-vệ là Vương-Yến quyền thay Biển, với

Biên về trước cửa Khuyết toan phạt nặng. Tháng ấy Biên cả phá được rợ Nam-Chiêu bắt, giết rất nhiều. Nam-Chiêu dẫn quân tàn chạy vào châu thành cố giữ. Mùa-Đông tháng mười, Biên vây châu thành hơn mười ngày. Người Mán cùng quân quá, thành sắp bị hạ. Xây tiếp được điệp của Vương-Quyền truyền rằng mình cùng Duy-Chu đã đem đại quân từ Hải-Môn sang, Biên liền đem việc quân giao cho Trọng-Tề, mà cùng với hơn trăm người thú-hạ trở về Tần. Nguyên trước Trọng-Tề sai viên tiên-sứ là Vương-Huệ-Tán, Biên sai viên tiểu hiệu là Tăng-Cổn, cùng đem thư báo tin thắng trận về bên Đường. Đến giữa biên, trông thấy cờ quạt từ Đông sang. Hỏi du thuyền, đáp rằng: « Đó là quan Ki-h-lược mới cùng sang với quan giám quân ». Hai người bàn nhau rằng: « Duy-Chu tất cướp tờ biểu và giữ hơn ba lại. » Bên nấp vào trong củ lao. Khi Duy-Chu đi qua, mới rudi về tới kinh-đô. Vua Đường được tờ lâu cả mừng liền gia cho Biên chức Kiểm-hiệu, Công-bô Thượng hầu, sai Biên lại sang đánh dân Mán. Biên về đến Hải-môn lại trở sang. Yên-Quyền là người ngu, nhát, việc gì cũng hăm mạng của Duy-Chu. Chu dữ và tham, các tướng không chịu

để cho dùng. Bèn cử vòng vây, để dân Mán trốn đi đến quá nửa. Biền tới lại đốc thúc các tướng sĩ đánh thành. Phá được thành, giết được Từ-Thiên và Chu-cổ-Đạo là tên thổ Mán đưa đường cho Nam-Chiến ; chém hơn ba vạn đầu. Nam-Chiến trốn đi, Biền lại phá vỡ hai động Thổ Mán theo về với Nam-Chiến, giết tù trưởng của chúng. Bọn Thổ Mán đem quân về hang vạn bảy nghìn người. Taang mười một, ngày Nhâm Tý, vua Đường chiếu cho quân các lộ Giao châu, Ung châu, Tây châu đều giữ lấy đất đai mình, đừng tiến đánh nữa. Đặt ra Tĩnh Hải quân ở Giao-châu, cho Biền làm Tiết-độ sứ. — Từ đó đến đời Tống, An-Nam liền thành ra tiết trấn của tỉnh hải quân. — Từ khi Lý-Trác quấy nhiễu rồi lũ Mán gây nạn cơ-hồ mười năm. Đến khi ấy mới dẹp yên. Biền giữ phủ ta xưng vương (7) đắp La-thành (8) vòng quanh một nghìn chín trăm tám mươi hai trượng lẻ năm thước. Thân thành cao hai trượng sáu thước, chân khoát hai trượng năm thước. Nữ-tường bốn mặt cao năm trượng (9) năm tấc. Năm mươi lăm chỗ vọng-dịch lâu. Sáu chỗ cửa cuốn. Ba nơi lạch nước. Ba mươi tư đường treo lên. Lại đắp đê, vòng quanh hai nghìn một trăm hai mươi lăm trượng, tám thước, cao một trượng năm

thuộc, chân rộng hai trượng. Và dựng hơn bốn mươi vạn gian nhà.

。 Lê-văn-Hưu bàn rằng :

Một Lý Trác tham dữ, đủ gây nên nạn giặc Mán trong mười mấy năm, nữa là kẻ bạo ngược hơn Lý Trác? Một Cao Biền dõng xuất thuộc hạ, đủ chém được quân giặc mạnh hàng mấy vạn, nữa là kẻ giỏi-giang hơn Cao Biền. Cho nên Trác không giữ nổi mình mà Biền thì giữ thành xưng vương. Kẻ khéo trị nước nên kén chọn cho cẩn thận.

。

Đinh-Hợi — năm thứ 8 hiệu H. Th. (867) — mùa Xuân, tháng giêng, Biền đi tuần coi, tới hai châu Ung, Quảng, thấy đường biển nhiều đá ngầm làm đắm thuyền, lương vận không thông, bèn sai bọn nhiếp Trưởng sử là Lâm-Phùng, Tướng-quân Hồ Nam là Dư-Tồn-Cổ, đem quân bản bộ, cùng hơn nghìn người thủy-thủ, ra đi khơi đục. Dư rằng : « Đao trời giúp việc thuận ; công thần phù kẻ ngay. Nay khơi đục đường biển để giúp cho sinh sinh dân, nếu không theo ý riêng thì nào có khó gì ! Các quan Đê-hộ thời trước, kháo quân không đến nơi, giữ phép không bền vững ; sai ước

hẹn, chăm lợi riêng ; khiến ai nấy đều trề biếng. Nay ta thì không thể, chỉ cốt được việc cho nhà vua mà thôi ». Nói xong, bọn Phúng bái mang ra đi. Mùa Hè, tháng tư, ngày mồng năm, bắt đầu việc khai đục. Trong khoảng hơn tháng, sắp sửa mở thông. Nhưng khoảng giữa hai nơi đều vướng đá lớn nằm chắn đến mấy trượng. Đục xuống quã cả tuổi ! Diu bở gãy cả cán. Bọn phu xốt ngày nhìn nhau công việc cơ hồ bỏ dở. Giữa ba ngày hôm hai mươi sáu tháng năm, bỗng dưng mây dũ, gió đông thình lình kéo đến. Trông ngàn cây như đêm đen ! Nhìn bàn tay như mù mắt ! Bỗng chốc sét nổ vang trời đến mấy trăm tiếng ở nơi các đá lớn. Vụt chốc trời tạch. Bọn phu vội chạy ra coi thì đá đã vỡ vụn cả rồi. Phía tây lại gặp hai tảng đá lớn, đứng đưng hai nơi. Các thợ cũng không có lối ra tay. Ngày hai mươi một tháng sáu, lại có sét lớn như lần trước ; các đá lớn nhất thời nứt vỡ ! Đường cãng mới thành. Đặt lên là cãng Thiên Oai. (10)

Sử thần Ngô-sĩ-Liên bàn rằng :

Việc Cao Biền đục cãng, sao mà lạ vậy ? Chắc là vì việc làm hợp lẽ, nên được trời giúp

cho ! Trời tức là lẽ... Đường đất có chỗ bằng, chỗ hiểm, ấy là lẽ thường. Sức người có thể vượt được hiểm, ấy cũng là lẽ thường. Nếu hiểm mà không vượt nổi, thì trời có mượn chi đến người? Vua Vũ trị hồng-thủy, nếu không hợp lẽ, thì trời sao có thành? đất sao có bình? Vậy mà công biểu đến nổi rùa sông Lạc dâng điềm lành ! Chẳng phải là trời giúp cho đó sao? Hãy xem lời của Biền nói rằng: « Nay đục đường biển, để giúp cho sinh-linh. Nếu không theo ý riêng mình, thì có việc gì là khó! » Lòng thành phát ra lời nói, mà lời nói ấy chẳng là thuận lẽ sao? Lòng tin cảm cách, thấu được vàng, đá, huống chi là Trời! Kẻ mà Trời giúp cho là kẻ thuận với lẽ. Kinh Dịch dạy: « Theo tin, nghĩ về thuận, tự Trời giúp cho: Tốt! Không việc gì không lợi! » Sẻi đánh đá lớn để giúp cho, nào có gì đáng lấy làm lạ đâu! (11)

*
..

Mậu-Tý, — năm thứ 9 hiệu H.Th (868), — mùa Thu, tháng bảy, vua Đường cho Cao-Biền làm Đại Tướng quân về Hữu Kim-Ngô — Có sách nói là Kiểm- hiệu Thượng-thư Bộc-Xạ —. Đến năm thứ 2 hiệu Kiến-Phù đời vua Hy - Tông nhà Đường là

năm Ất - Vị, (875) dời sang làm Tiết-độ - sứ Tây-Xuyên. Biền nghĩ người cháu họ là Cao-Tâm, từng làm tiên phong xông pha lên đá, xứng xuất cho quân lính liền dâng biểu tiến cử xin cho thay việc trấn-hủ đất ta. Vua Đường nghe theo. Ở trấn cộng mười ba năm. Biền từ năm Bính Tuất đến năm Giáp Ngọ hiệu Hàm Thông. Tâm từ năm Ất-vị đến năm Mậu Tuất hiệu Kiến-Phù (878).

Canh Tý. — năm đầu hiệu Quảng-Minh đời Hy-Tông Nghiêm bên Đường (880) — mùa Xuân tháng Ba, quân phủ ta loạn. Tiết-Độ sứ là Tăng Côn chạy ra ngoài thành. — Côn thay Tâm, vô yên có tiếng tốt. Người ta gọi là quan thượng Tăng có soạn ra cuốn *Giao Châu ký truyền ở đời.* — Các đạo quân bên Đường đóng ở Ung quân thường thường tự bỏ về. (12)

Ất-Sửu, — năm thứ hai hiệu Thiên-hựu đời Ai-Đế Chúc bên Đường (905) — mùa xuân, tháng hai, ngày Mậu Tuất, Chu-Toàn-Trung bên Đường vì cơ viên Tiết-độ sứ Giao châu hàm Đồng-binh-chương sự là Chu Toàn Dục quê, bướng vô tài, tự xin bãi-đi. Toàn Dục là anh Toàn-Trung.

Trở lên thuộc về Tùy và Đường từ Quý-Hộ đến Bính-Dần, cộng 304 năm.

Phụ chú

(1) Sử *Cương mục* chép : « Khi ấy Nam-Chiếu vào cướp Ung-châu, quan quân bên Đường thua chết. Thừa Huấn mạo công được gia chức Kiểm-hiệu kiêm Tiết-độ sứ Lĩnh-Nam. Vi-Trụ biết rõ việc làm của Thừa-Huấn viết thư thưa với Tể-tướng. Bèn bãi Thừa-Huấn, cho Trương Nhân sang thay ».

(2) Theo *Đường thư*, Ty tể là Hiếu Học, quê ở Tiền quận, Bạc châu.

(3) Diên, một loài chim ăn thịt ở xứ rét.

(4) Theo *Địa-lý-chí* đời Đường thì « Nam-định thuộc Giao-châu, đặt ra từ năm Vũ-Đức thứ 4 ». Theo *Thái bình hoàn vũ ký* thì « huyện Nam định có núi Đông-cứu ». Theo *Đ.T. Nhất Thống chí* thì « Núi Đông-Cứu ở châu Gia Lâm ». Nay xét ra núi Đông Cứu ở huyện Gia Bình tỉnh Bắc-Ninh. Vậy huyện Nam-định chắc ở vào phần đất Gia Lâm, Gia Bình. (K.Đ.V.S.)

(5) *Đường thư* chép là Vương Tập-Tư.

(6) *Đ.T. Nhất-Thống-chí* chép : « Trong phủ An-Nam Đô-hộ có huyện Phù-Tà ở châu Vũ-Định. Lại cổ tịch ở Văn-Nam có thành Phù Tà ở huyện La Thứ ».

(7) Theo sách *An-Nam Ký yếu* thì « Biên định ra các sớ biên giới, đồn quân và thuế.

cống. Và người trong châu kính sợ, gọi tôn là Cao-Vương ».

(8) « Kitab xét: Đại La Thành ở Long-Biên, bắt đầu đắp từ Trương Bá Nghi đời Đường, Triệu-Xương và Lý Nguyên Gia lại sửa sang thêm. Không phải bắt đầu từ Cao Biền. Sử cũ chép : « Biền đắp La-thành... » Chắc là lưu truyền sai sự thực, e khó mà tin cả được. — Đại La Thành, Trương Bá Nghi đắp từ năm thứ 2 hiệu Đại-Lịch. Năm thứ 7 hiệu Trinh Nguyên, Triệu Xương đắp thêm. Năm thứ 3 hiệu Nguyên-Hòa, Trương-Chu lại sửa đắp. Năm thứ 4 hiệu Trường Khánh, Lý Nguyên Gia dời phủ-trị sang sông Tô-Lịch, đắp thành nhỏ gọi là La-Thành. Năm thứ 7 hiệu Hàm-Thông, Cao-Biên đắp thành ngoài Kim-Thành (thành vàng) cũng gọi là La-Thành. Theo Đ. T. Nhất-Thống chí thì « Đại-La-thành ở ngoài phủ-thành Giao-châu. Quận Giao-chỉ đời Hán, phủ Đô-hộ đời Đường đều ở đây ». Lâu năm đồ nát, dấu cũ khôn dò. Nay ngoài tỉnh thành Hà Nội, bốn mặt có lũy đất. Đó là sau đời Lý, đời Trần, bao lần tu-trúc. Tục cũng gọi là La-Thành. Nếu bảo đều là dấu cũ của Cao-Biên thì không phải (K.Đ.V.S.)

(9) K.Đ.V.S. chép là « 5 thước », có lẽ đúng hơn.

(10) « Theo *Địa-lý chí* đời Đường thì « Trong huyện Bắc-bách có thác Bắc-thú. Trong đời Hàm-Phong, Cao Biền mộ người đúc đá hiềm để thông thuyền, chèo ». Huyện Bắc-bách nay thuộc Uất-Lâm. Nơi Cao-Biền đúc chẳng phải là địa-phần bên ta. Có người bảo : « Tiết - cảng ở Nghệ-An tức là cảng Thiên-Đài » Nhưng không phải. Và điều sử cũ chép, e cũng chưa đúng ». (K. Đ. V. S.)

(11) Lời phê của vua Tự-Đức : « Xét ra Cao-Biền *Đường-thư* kể vào trong truyện tám kẻ phản quốc ! Gây va vì có hai lòng, có gì đáng khen ? Việc bình được Nam Chiếu, bắt-quá cây cỏ oai-võ hơn người mà thôi ! Đường cảng hẳn đực, ở đâu chẳng rõ ! Nếu bảo ở Nghệ-An ngày nay thì nào có thông đâu ! So với những việc thần tiên kể trong truyện Biền, cũng đều là còn rõ, hoang-đường cả ! Sử cũ khen là « lòng trời giúp thuận », thật là lời bàn tâm-phơ !

(12) *An-Nam Ký yếu* chép : « Nguyên trước Cồn làm tiêu hiệu cho Cao-Biền, giới về chính-sự. Trong đời Kiên-Phù, Cồn được làm Tiết Độ sứ thay Cao-Tâm. Năm ấy quân trong phủ làm loạn. Các thủ hạ xin Cồn hãy lánh ra ngoài thành. Cồn không nghe, đem oai-đức phủ dụ Bọn giặc tự yên, đến chịu

ội với Côn. Côn đều không xét hỏi. Vì thế quân các đạo sang thủ Ung-quân thường về với Côn. Côn đều thu nạp... Ở trên 14 năm, đến năm đầu hiệu Cảnh - Phúc đời Chiêu-Tông, Chu-Toàn-Dục mới sang làm Tiết-độ-sứ thay Côn ».

ĐỜI NAM BẮC PHÂN TRANH

Đinh Mão — năm 4 hiệu Thiên-Hựu bên Đường, và năm đầu hiệu Khai-bình đời Thái tổ Chu-Toàn-Trung đổi tên là Hoảng bên Lương (907) — Vua Lương cho Tiết-độ sứ Quảng-châu là Lưu-Ẩn kiêm chức Tiết-độ sứ Tĩnh-Hải quân, phong là Nam-Bình vương. Khi ấy Ẩn giữ Phiên-Ngu. Người Giao-châu là Khúc-Hiệu, giữ châu tri, tự xưng là Tiết-độ sứ, có cái hại lẫn nhau (1) — năm ấy nhà Đường mất.

Tân Vị — năm đầu hiệu Kiến-Hóa bên Lương (911) — Nam-bình-vương bên Lương là Lưu-Ẩn mất. Em là Nham lên thay.

Đinh Sửu — năm thứ 3 hiệu Trinh-Minh đời Mạt-đế Hữu Trinh đổi tên là Điền bên Lương (917) — viên Tri - Lưu - Hận Quảng - Châu bên Lương là Lưu - Nham dựng tên nước là Hán — tức Nam Hán —

đặt niên hiệu là năm đầu Kiến Hanh. Khúc Hiệu sai con là Thừa-Mỹ giao-báo, sai sang Quảng-châu, nhân thế xem tình hình thực. Hiệu mất. Thừa Mỹ nối ngôi.

Kỷ Mão — năm thứ 5 hiệu Trinh Minh (919) — Khúc-thừa-Mỹ sai sứ sang Lương, xin cò tiết cùng lưỡi việt. Vua Lương ban cho. Vua Hán^o că giận. — vua Hán trước tên là Nham, đổi ra Thiệp. Lại nhân có rồng bạch hiện lên, đổi tên là Cung. Đến năm thứ 6 hiệu Thiên-Phúc bên Tấn cho chữ « Cung » là bất lợi, bèn đổi ra « Yêm »

Quý vị — năm thứ 3 hiệu Long-Đức bên Lương và năm đầu hiệu Đồng-Quang đời Trang-Tống Lý-Tồn-Húc nhà Hậu Đường (923), — Năm ấy nhà Lương mất. — Mùa thu tháng bảy, chúa Hán sai tướng giỏi là Lý-Khắc-Chính đem quân đánh Giao-châu, bắt được Tiết-đô-sứ là Thừa-Mỹ đem về. Lấy tướng bộ-hạ là Lý-Tiến thay làm Tiết-đô. Khắc-Chính ở lại giữ châu, bị tướng của Khúc-Hiệu là Dương-Đình-Nghệ (2), người Ái-châu đánh đuổi. Chúa Hán trao tước vị cho Đình-Nghệ. Cắt Lý-Tiến làm Thứ-sứ Giao-châu, cùng Lý-Khắc-Chính cùng giữ thành. Báo với các quan hầu rằng : « Dân Giao-chỉ thích làm loạn, chỉ có thể ràng buộc lỏng lẻo mà thôi ».

Sử thần Ngô-Sĩ-Liên bàn rằng :

Lưu-Cung đương lúc bên Tàu rối loạn, nhờ nghiệp cũ của anh, dựng lên nước, đặt tên hiệu, tranh bá với Khúc-Hiền. Khi đến bắt được Thừa-Mỹ, lấy được Giao-Châu, hùng cứ một phương, bay liệng với các kẻ cướp nước bên Tàu ! Cho nên Tiềm-Ngư-Vương nổi lên, tuy giết con hãn, diệt quân hãn, mà không sao giữ được đất của hãn. Đường mới họ Lưu kéo dài không dứt. Đến mãi Tống-Thái-Tổ lên mà đất của họ mới thuộc về nhà Tống vậy.

Tân Mão — năm thứ 2 hiệu Trường-Hung đời Minh-Tông tự Nguyên nhà Hậu-Đường (931) — mùa Đông tháng chạp, Dương-diêu-Nghệ đuổi ba nghìn con nuôi, (3) toán việc khôi phục. Lý-Tiến biết chuyện cho nuôi lâu với chúa Hán. Năm ấy Đinh-Nghệ cất quân vây Tiễn. Chúa Hán sai Thừa-Chỉ là Trần-Bảo đem quân sang cứu. Chưa tới thì thành đã hãm. Tiễn trốn về. Bảo đến vây thành. Đinh-Nghệ ra đánh. Bảo thua trận mà chết. Từ đó Đinh-Nghệ tự xưng là Tiết-dộ sứ, coi việc trong châu.

Bính thân — năm thứ 3 hiệu Thanh-Thái đời Phế-đế Tông-Kha nhà Hậu-Đường, và năm đầu hiệu Thiên-Phúc đời Cao Tổ Thạch

Kinh Đường nhà Hậu Tấn, (936) — năm ấy nhà Hậu-Đường mất.

Đình Dậu — năm thứ 2 hiệu Thiên-Phúc bên Hậu Tấn (937) — mùa Xuân, tháng ba, nha tướng của Dương-Đình-Nghệ là Kiên-công-Tiền — sứ Cương mục chép là Công Giao — giết Đình-Nghệ mà thay làm Tiết-độ. (4).

Mậu Tuất. — năm thứ 3 hiệu Th. Ph. bên H. T. (938) — mùa Đông, tháng chạp, nha tướng của Đình-Nghệ là Ngô - Quyền từ Ái-châu cất quân đánh Công-Tiền. Công-Tiền sai sứ dâng của đút cầu cứu với Nam Hán. Chúa Nam-Hán là Lưu-Cung muốn nhân dịp loạn mà lấy đất ta, bèn sai con là Vạn-vương Hoảng-Tháo là Tiết-độ sứ quân Tĩnh-Hải, đổi phong là Giao-vương đem quân cứu Công-Tiền. Chúa Hán tự làm tướng đóng ở Hải môn để làm tiếp viện. Lại hỏi kế ở Sùng văn sứ là Tiêu Ích. Ích nói: « Hiện nay chưa giảm mấy tuần. Đường biển hiểm và xa. Ngô-Quyền là tay tinh giỏi chưa có thể coi khinh được. Đại quân nên trì-trọng, dùng nhiều kẻ dẫn đường, mới có thể tiến được. Không nghe, sai Hoảng - Tháo đem quân đi thuyền từ sông Bạch - Đằng (5) tiến vào loạn đánh Quyền. Nương Quyền đã giết Công-Tiền rồi. Quyền nghe Hoảng-Tháo sắp tới, bảo các tướng là rằng: « Hoảng-Tháo là một đứa trẻ ngốc mà thôi! Đem quân từ xa lại,

linh tráng mệt mỏi. Lại nghe Công-Tiền chết, không có kẻ làm nội-ứng, hăng-hái đã nhụt trước rồi. Chúng ta lấy quân khoẻ mà đọi quân mệt, tất là phá được. Nhưng nó lợi vì có tàu. Không phòng-bị cái đó trước thì tình-hình được thua, chưa có thể biết chắc .. Nếu sai người ở ngoài cửa biển trông ngấm những kẻ lớn, vớt cho nhọn đầu, lại bịt bằng sắt. Tàu nó theo nước triều lên, vào trong hàng kè, thì ta dễ đánh lắm. Không có kế gì hay hơn thế nữa ». Mưu đã định, bèn cắm kè ở hai bên cửa biển. Nước triều lên, Quyền sai người đem thuyền nhẹ gheo đánh, rồi giả vờ thua để dụ chúng. Quả nhiên Hoảng - Tháo đem quân tiến vào. Quân thủy đã vào trong hàng kè rồi, nước triều lui, hàng kè lộ đầu ra, Quyền mới tiến quân xông đánh. Ai nấy đều đánh liều chết, không rời sắp thuyền. Nhưng nước triều lui rất mau... Thuyền đều vướng vào kè mà đắm. Bàng-hoàng tan vỡ, quân lính chết đuối quá nửa. Quyền thừa thắng theo đánh, bắt được Hoảng-Tháo đem giết Chúa Hán khốc thảm thiết, thu quân tàn mà lui. Chúa Hán không thích tên Cung, chắc vì chuyện ấy.

Sử-thần Ngô-Sĩ-Liên bàn rằng :

Lưu-Cung tham đất cát của người, muốn mở mang bờ cõi. Đất cát chưa được ma đã làm hại con cùng là nhân dân. Ấy tức là chuyện thầy Mạnh gọi là « đem cái mình không yêu làm hại tới những kẻ mình yêu » đó chẳng ?

Trở lên Nam Bắc phân tranh từ Đinh Mão đến Mậu Tuất gồm 32 năm.

Phụ chú

(1) Trên đoạn này, K. Đ. V. S. chép thêm :

« Bình-Dẫn, năm thứ 3 hiệu Thiên-Hựu đời Chiêu-Tuyên đế bên Đường (906), mùa Xuân, tháng giêng, vua Đường gia hàm Đồng-binh-chương-sự cho Tĩnh-Hải Tiết-Độ sứ là Khúc Thừa Du. — Họ Khúc người Hồng-châu, đời đời là một họ tộc. Thừa Du rộng rãi thương người, được dân tôn trọng. Nhân khi loạn, lấy là tay hào trưởng ở bản thổ, tự xưng là Tiết-Độ sứ, xin sắc mệnh ở vua Đường. Vua Đường liền ưng cho ». Và chua : « Sách *Thông-Giám* chép : « Tháng giêng năm thứ 3 hiệu Thiên-Hựu, vua Đường gia cho Khúc Thừa-Du

hàm Đồng-bình-Chương sử ». Theo Văn-dài loại ngữ của Lê-quý-Đôn thì « Thừa-Du tức là Khúc Tiên chúa. Khúc Hiệu, Khúc-Thừa-Mỹ là con, cháu ông. ». Hồng-châu là tên cũ. Lê chia làm hai phủ Thượng, Hạ-Hồng. Tức hai phủ Bình-giang, Ninh-giang ngày nay, đều thuộc tỉnh Hải-Dương».

Lại chép thêm : « Năm Đinh-Mão (907), Khúc-Thừa-Du mất. Con là Hiệu giữ châu, tự xưng là Tiết-Độ sứ -- Hiệu nhờ nghiệp cũ, đóng ở La-thành, tự xưng chức sứ ; chia định lộ, phủ, châu, xã các nơi ; đặt các chức lệnh-trưởng chánh, tá ; chia đều thuế ruộng ; bỏ việc bắt phu ; dung số hộ, biên-chép họ tên quê-quán, giao cho giáp-trưởng đốc xuất. Chính-sự rộng-rãi và giản lược, dân được sống thong thả... » Và chua : « An Nam kỷ yếu chép : « Khúc hiệu người Giao-Chi. Cuối đời Đường, Đốc-Cô Tôn làm Tiết Đò sứ, đổi các làng gọi là giáp ; đặt ra chức Quản Giáp và một tên Phó tri Giáp, coi việc thu thuế. Ở chức bốn năm thì mất. » Nay xét ra hơi khác với sử cũ. Vậy chép cả ra để phòng khi tham khảo ».

(2) Đinh-ngệ, sử Cương mục Tàu chép là : « Diên nghệ ».

(3) K.H.V.S. chép là « ba nghìn tráng sĩ ».

(4) Theo *An-nam kỷ yếu* thì Công-Tiểu quê ở Phong-châu.

(5) Sông Bạch-Đẳng, từ sông Lục-Đầu tỉnh Bắc-Ninh chia dòng chảy vào Hải-Dương. Một ngành theo sông Mỹ; Một ngành theo núi Châu-Cốc, cùng rọt vào xã Đoan-Lễ là sông Bạch-Đẳng. Phía Nam là đất huyện Thủy-Đường tỉnh Hải-Dương; phía Bắc là đất huyện Yên-Hưng tỉnh Quảng-Yên. Chuyển sang Nam chảy 29 dặm ra cửa biển Nam-Triệu. *Địa lý chí* của Nguyễn-Trãi chép: sông Bạch-Đẳng biệt niệu là sông Váo-Cừ, rộng hơn hai dặm. Muôn non đứng sập; các nước giao dòng; sóng nổi liền trời! Cây che rợp bãi! Thật là nơi hiểm yếu của đường biển. Xưa Ngô-Vương-Quyền đánh bại Hoảng-Tháo, Trần-Hưng-Đạo đánh bại Quân Nguyên đều ở đây ».

(6) *Cương-mục* chép là « Hoảng - Tháo chết đuối ».

Lời phê của vua T.Đ: « Ngô-Quyền gặp được Ngụy Hán là một nước nhỏ, Hoảng-Tháo là đứa trẻ hèn, nên may mà có trận được ở Bạch-Đẳng, nào có gì đáng khoe! Nếu gặp phải tay Trần - Bá - Tiên, thì họa hiểm là không nối gót với họ Lý họ Triệu (K.Đ.V.S.). »

Lời bàn của Ngô-thời-Sĩ : « Trận được ở Bạch Đằng, là cái gốc lấy lại ngôi nước Đinh, Lê, Lý, Trần, còn vương nhờ mãi oai thừa ! Vũ công rực-rỡ, chói mắt nghìn xưa ! Há những khoe - khoang trong một thuở mà thôi dân !

ĐỜI NGÔ

TIỀN NGÔ VƯƠNG

Ở ngôi 6 năm : thọ 47 tuổi.

Vương mưu giỏi, đánh giỏi, gây được công lấy lại nước nhà; đứng đầu trong các vương.

Họ Ngô, húy Quyên, người Dương Lâm (1). Đời đời là dòng sang. Cha là Mẫn làm chức Mục châu ta. Vương sinh ra có ánh sáng lạ đầy nhà. Tướng mạo lạ-lùng. Trên lưng có ba nốt ruồi. Kẻ xem tướng lấy làm kỳ, cho có thể làm chúa một phương. Bèn đặt tên là Quyên. Kịp khi lớn, vẻ mặt khôi ngô, mắt sáng như chớp : đi êm như cọp. Có trí, dũng; sức kéo nổi vac I Lâm nha tương cho Dương Đình Nghệ. Đình Nghệ gả con gái cho, và tam coi Ái-châu. Đến khi ấy giết Kiều Công Tiễn, tự lập làm Vương, đóng đô ở Loa thành.

Kỷ-Hợi, năm dần, — năm thứ 4 hiệu Thiên

Phúc bên Tấn (939) mùa Xuân, Vương mới xưng vương, lập Dương thị làm vương hậu; đặt trăm quan; chế nghi-vệ Triều-đình; định màu áo mặc. (2)

Giáp-thìn, năm thứ sáu — năm đầu hiệu Khai Vận đời Tề vương Trọng Qui bên Tấn (944), — Vương mất.

Lê-văn-Hưu bàn rằng :

Tiền Ngô vương có thể đem những quân mới họp của nước Việt ta, phá trăm vạn binh của Lưu Hoảng Tháo; mở đất; xưng vương; khiến người Tàu không dám lại sang nữa, có thể gọi là người mưu giỏi, đánh giỏi, một giận mà yên được muôn dân. Tuy tự ở ngôi vương, chưa lên ngai Hoàng-đế, thay đổi niên hiệu, nhưng đồng chính của nước ta đã cơ-hồ nổi lại được rồi !...

Sử-thần Ngô-Sĩ-Liên bàn rằng :

Vua Tiền Ngô nổi lên, chẳng những là có công chiến thắng. . . Nào đặt trăm quan, chế nghi vệ triều đình, định màu áo mặc, đã có thể thấy rõ được quy-mô của bậc đế-vương. Hưởng nước không lâu, chưa tỏ được công hiệu về chính-trị, tiếc thay !

DƯƠNG TAM KHA

Cướp ngôi sáu năm.

Tam-Kha là anh — có bản chép là em — Dương hậu, làm gia thân cho Tiên Ngô vương. Xưng tểm là Bình vương. (3)

Ất-Ty — năm đầu đời Dương tam Kha, năm thứ 2 hiệu Khai-Vận bên Tấn (945) — nguyên trước Tiên Ngô vương bệnh ngặt, trở lại Tam-Kha giúp đỡ con mình. Vương mất. Tam-Kha cướp ngôi. Con cả Ngô-vương là Xương-Ngập sợ chạy ra sông Nam-Sách (4) ở nhà Phạm-Lệnh-Công ở Trà hương (5). Tam-Kha nhận con thứ hai của Ngô vương là Xương-Văn làm con mình. Các con thứ là Nam-Hưng, Kiên-Hưng còn nhỏ, đều theo về với Dương quốc-mẫu. Ít lâu, Tam-Kha sai chỉ-huy-sứ là Dương-Cát-Lợi Đô-cảnh-Thạc (16) đem quân đến nhà Lệnh-Công, đòi bắt Xương-Ngập. Tất cả đi lại đến ba lần. Lệnh-Công sợ bèn giấu Xương-Ngập vào trong hang núi. Tam Kha biết chuyện lại đòi như cũ, rút lại vẫn không được.

Sử thần Ngô-sĩ-Liên bàn rằng

Phạm Lệnh Công dụng tâm thật là trung nghĩa! Tam Kha lấy địa-vị gia-thân, đuổi con cả chúa mà cướp lấy ngôi. Nhận Xương

Vấn làm con mình, chẳng qua chuyện tá-
 o-ma thôi, nào ai có thể biết được? Và
 chẳng khi ấy trong nước đều đã coi Tam
 Kha là chúa. Vậy mà Phạm-Lệnh-Công dám
 giầu Xương-Ngập, là muốn không đến nỗi
 tuyệt người thờ cúng họ Ngô. Câu chuyện
 Trinh-Anh, Ngô-Cửa (7), lại thấy ở đây...
 Nào ai bảo lon là một nước mà không có
 trung-thần, nghĩa sĩ?

*Đinh-Vi, — năm thứ 3 đời Dương Tam Kha
 năm thứ 12 hiệu Thiên-Phúc bên Tấn. Khi
 ấy Cao-lỗ nhà Hậu Hán là Lưu Tri Viễn đã
 lên thay vua Tấn (947) — Năm ấy nhà Tấn
 mất.*

*Canh-suất. — năm thứ 6 đời D. T. Kha và
 thứ 3 hiệu Kiến-Hựu đời Ân-đế bên Hậu Hán
 (950) — Tam Kha sai Xương Văn cùng hai
 quan sứ họ Dương, họ Đỗ đem quân đánh
 hai thâu Đường, Nguyễn bát Thái Bình. Đi
 đến Từ-Liêm, Xương-Văn thông-thả bảo hai
 quan sứ rằng : « Ôn đức của đức Tiên vương
 ta, nhuần thấm đến lòng dân. Phạm những
 lệnh ban ra, không ai không vui lòng theo.
 Chẳng may ngài xa bỏ các quan, Bình-vương
 tự làm việc bất-nghĩa, cướp ngôi của anh,
 em ta, tôi không gì lớn hơn nữa! Nay lại sai
 ta đánh những làng không tội. May mà được
 nó thì chớ. Nó mà không phục thì làm ra*

thế nào ? » Hai quan sứ nói : « Tùy mạng lệnh của chúa ! » Xương-Văn nói : « Ta muốn đem quân về đánh úp Bình-vương, để lấy lại cơ nghiệp của Tiên vương ta, nên chăng ? » Hai quan sứ nói : « Thưa được ! » Bèn quay về đánh úp Tam Kha. Mọi người toàn giết đi, Xương-Văn nói : « Bình-vương có ơn với ta, dẫu nỡ làm tội ! » Bèn giăng làm phương Dương-Công. Nhân cho làm thực-ấp — tức bên Chương Dương ngày nay. (8) — Năm ấy nhà nhà Hậu Hán mất.

Lê Văn Hưu bàn rằng :

Đuổi con chúa mà chiếm ngôi, ấy là tội chung. Nuôi con chúa làm con mình mà cho thực ấp, ấy là ơn riêng. Đuổi Xương Ngập, mà chiếm ngôi, hạng tội thoán nghịch ấy, cứ lý ra vốn đã chết còn dư tội rồi ! Hậu Ngô vương không trị tội ấy, lại vì chút ơn riêng nuôi nấng, không ở gia hình, lại ban cho thực-ấp, há chẳng lắm to sao ?

Phụ chú

(1) Theo An Nam Ký Yếu thì quê ở Ái-châu

(2) Ngô Thời Sĩ khen rằng :

Vương giết gặc trong để trả thù cho chúa ;

trừ địch ngoài để gỡ nan cho dân ; dựng lại nước ; lập lại mối lương ; công nghiệp thật là tốt-đẹp.

(3) Theo sử của Ngô-Thời-Sỹ thì Tam-Kha quê làng Dương-Xá, huyện Đông-Sơn, tỉnh Thanh-hóa.

4) Sông Nam-sách, hiện ở phủ Nam-Sách Hải-Dương (5). Trà-hương tức huyện Kim-Thành ngày nay, cũng thuộc Hải-dương. (6) Cảnh-hạc quê ở Thuận-Đức Quảng-Đông (K.Đ.V.S.)

(7) *Sử ký* của Tư-Mã-Liên chép : « Năm thứ 3 đời Cảnh-công nước Tấn, Tư khấu nước Tấn là Đồ-Ngan-Giả giết con Triệu-Thuần là Triệu-Sóc, chu di cả họ. Bạn Sóc là Trinh-Anh, Ngõ-Cửu liền chôn giấu con của Sóc là Triệu-Vũ để cho còn giống họ Triệu ».

(8) Hiện nay ở huyện Thượng-Phúc (K.Đ.V.S.)

HẬU NGÔ VƯƠNG

Ở ngôi mười lăm năm. —

Phụ Thiên-Sách-vương.

Vương sửa chính được mỗi giềng, khôi phục được nghiệp cũ. Tiếc vì động dụng can qua ở bên trong bờ cõi, đến nỗi lại vì thế mà bị giết...

Vương huý là Xương-Văn con thứ Tiên-
Ngô-Vương.

Tân Hợi - năm đầu hiệu Quảng thuận
đời Chu thái-tổ Quách-Uy (951) — Vương
sau khi truất bỏ Tam-Kha liền lên ngôi
chúa, xưng là Nam-Tấn Vương. Sai sứ đón
anh là Xương-Ngập (1) ứng trông coi việc
nước.

Xương-Ngập xưng là Thiên-Sách Vương.

Sứ thần Ngô-sĩ-Liên bàn rằng :

Nam-Tấn đón Xương-Ngập về, cùng coi
chung chính sự, có thể thế gọi là người
biết quý trọng anh, muốn cùng nhau cùng
hưởng giàu sang. Nếu Xương-Ngập biết,
lấy cơ mình không có công gì, nhường ngôi
cho em, chỉ cùng hưởng bổng lộc, thì phần
đạo đức há chẳng rực rỡ, to tát sao? Cơ
chi lại cầu nệ về địa vị anh cả, đã xưng
vương coi việc, lại thiệt tiện làm oai, làm
phúc, đến nỗi Nam-Tấn-vương không được
dự gì đến quyền chính rất trái với nghĩa
hòa thuận với anh em? Chỉ thú thật rất
là thấp hẹp vậy!

Khi ấy người Hoa-Lữ là Đinh-Bộ-Lĩnh (2)
cậy nơi, khe bền hiểm, không sửa chức
phận bề tôi. Hai vương toan cất quân hỏi
tội Bộ-Lĩnh sợ, sai con là Liễu vào làm

con tin, để mong khỏi bị đánh. Liễn tới, hai vương trách về tội không vào châu. Liễn bắt Liễn và cứ đem quân đến đánh. Đánh hơn một tháng không được Liễn treo. Liễn lên ngọn cầu, và sai người báo Bộ-Linh rằng: « Nếu không hàng thì giết Liễn ! » Bộ-Linh giận dữ mà rằng: « Kẻ đại-trượng-phu lấy công danh tự hèn với mình, há bắt chước lối thương con của bọn dân bà sao ? » Liễn sai hơn chục tay nỏ nhắm cả sang Liễn mà bắn. Hai vương giết mình mà rằng: « Ta treo con nó, là muốn cho nó đổi boái tội mà mau ra hàng. Nay nó tàn nhẫn như vậy còn treo làm gì nữa ! » Bèn không giết Liễn mà rút quân về.

Khi ấy Thiên sách vương thiện-tiện làm oai, làm phúc, vương không dự gì đến quyền chính nữa. Vì thế hai vương có điều xích mích,

Giáp-Dần, năm thứ tư, — năm đầu hiệu *Hiển Đức* đời chu *Thế Tông Sài-vinh* (954) — Thiên-sách vương mất. Vương lại cầm quyền chính, sai sứ xin mang-lệnh với chúa nước Nam Hán là Lưu Trành. Trành cho Vương làm chức Tỉm Hải quân Tiết Độ sứ, kiêm chức Đô hộ. (3)

Canh-Thân, năm thứ mười, — năm đầu đời *Chu Cung-Đế Tông-Hiến*, và năm đầu hiệu

Kiến Long đời Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dận (960) — năm ấy nhà Hậu Chu mất.

Ất-Sử, năm thứ mười lăm. — năm thứ 3 niên Kiến đức đời Tống Thái Tổ (965) — Vương đem quân đánh hai thôn Đường, Nguyễn hạ Thái-Bình. (4) Vừa vào cõi, dùng thuyền lên bờ đánh, bị nỏ nấp bắn trúng mắt. Đánh Liễu, bèn trở về Hôn-Lư.

Lê-văn-Hưu bàn rằng

Chúa Nam Tấn nhà Ngô, trước thi bị gia thần là Tam Kha cầm tù, sau thi bị anh ruột là Xương-Ngập dè neo... Một sớm đặc chỉ không biết tư cần thận, đến nỗi hưởng nước chỉ được ít ngày, chính-tịch không nghe có chuyện gì cả! Tiếc thay! Thế nhưng hãy xem: tha cho Bình vương khỏi tội lỗi, há chẳng phải là người nhân sao? Dong cho Xương-Ngập được lảng loãn, há chẳng phải là người nhân sao? Đã nhân lại nhân, cũng đã rõ là người thế nào vậy.

Sử-thần Ngô-Sĩ-Liên bàn rằng :

Chúa Nam Tấn nhà Ngô, lấy nghĩa trừ kẻ tàn bạo, khôi-phục được cơ nghiệp xưa, thực đủ yêu ủi cho vong linh của tổ-tông, há-hề cào lòng tức giận của thần và của

người ! Đối với chính-trị, đương mong thấy
 có sự đổi mới... Vậy mà : Nhân thì quá
 đối nhu như, không trị Tam Kha về tội
 lên ngôi cướp nước ; vũ thì dùng nhăm giáo
 mác, đánh chỉ Đường Nguyễn ra tướng nhẹ
 để làm oan ! Rút lại vì thế mà chế ! Tiếc
 thay !

Phụ-Chú

(1) « Đồn Xương Ngập ở Trà Bương... »
 (K.Đ. V.S.)

(2) « Bô-linh người ở Hoa-Lư, lúc trẻ
 đã có chí lớn. Khi ấy trong nước rối loạn
 cũng tới cơn là Liễn đến xưng tựa sứ-quân
 là Trần-Minh-công, Minh-công thấy người
 khôi-ngộ lạ-lùng, tại cơ độ-lượng, bèn trao
 cho binh quyền. Minh-công mất, bèn coi
 thay đám quân ấy, đem về giữ Hoa-Lư. .
 — Hoa-Lư về sơn-phần tại xã Uy Viên, Uy
 Viên thuộc Ninh-Bình. Nơi ấy bốn mặt đều là
 núi đá đứng thẳng như vách. Giữa có một
 chỗ khá phẳng rộng. Dân bản thổ gọi là đồng
 Hoa-Lư. Xét sách An-Nam Ký yếu có chép :
 « Đồng Hoa - Lư ở huyện Lê - Bình (Lê
 Bình nay là Gia - Viên) . Lòng đồng rộng
 chừng hai trượng. Có một đường núi
 khoét khúc chảy quanh đến phía Nam hành

Hoa-Lư. Thành Hoa-Lư cũng ở huyện Lê-Biên. Họ Đinh nhân núi đắp thành, chu-vi nom trăm trượng nữa cũ hãy còn ». Vậy thì đồng Hoa-Lư là nơi Đinh Tiên Hoàng dấy quân. Còn thành Hoa-Lư ở Trường Yên là nơi ngài đóng đô. Có thuyết nói: « Hai phủ An-Khánh, Thiên Quan (Nho quan) xưa đều gọi là Hoa-Lư ». Còn như cho rằng đồng Hoa-Lư ở trong núi Trường-Yên thì lầm ». (K.Đ.V.S)

(3) Ngũ-Đại sử chép: « Nguyên trước Ngô-Quyền giữ Giao-châu. Quyền mất, Xương Ngập lên ngôi. Xương Ngập mất, Xương Tuấn là em lên kế, sai sứ xin tiết việt, với Lưu Thanh (chúa Nam Hán). Thanh sai Cáp-sư-trung là Lý Du đem cờ tinh sang với. Du đến Bạch-châu Xương Tuấn sai người ngăn Du rằng: « Giặc bện làm loạn, đường lối không thông... » Du bèn không sang... » (Theo Ngũ Đại sử thì khi Nam-Tấn vương sang cầu phong là đời Lưu Thanh chứ không phải đời Lưu-Tránh. Tránh là con Thanh, mãi năm thứ 5 hiệu Hiền-Đức (958) mới nối ngôi cha. Lại Xương Văn sử tâu chép là Xương Tuấn. Không lẽ khi đi cầu phong Nam Tấn Vương, lại đổi tên chăng?)

(4) Sử của Ngô Thời Sĩ chép thêm: « Khi ấy người quận Thao - Giang là Chu - Thát

bương-bình không phục. Vương thân đi đánh chém được Chu-Thái. Queen thăng sinh lòng kiêu, nên khi về đánh hai thôn, đến rồi gặp nạn.

NGÔ-SỨ-QUÂN

Gồm hai năm. — Phu các sứ-quân.

Họ Ngô, húy Xương-Xi. Con Thiên - sách vương, khi lánh nạn, lấy người con gái ở sông Nam sách, mà sinh ra. Cháu gọi Nara Tấu vương là chú.

Bình - Dã năm thứ mười sáu — năm thứ 4 hiệu Kiến-Đức bên Tống (966) — Nam Tấu vương mất, các anh hùng đua nhau nổi lên, ai nấy đều chiếm giữ quận ấp, tự làm chúa một miền (1). Xương-Xi giữ Bình - Kiều ;

Kiều-Công-Hân, xưng là Kiêu Tam Ckế, giữ Phong-châu — nay là huyện Bạch-Hạc ; Nguyễn Khoan, xưng là Nguyễn Thái Bình ; giữ Tam Đài ; Ngô Nhật-Khánh, xưng là Ngô Lãm Công, giữ Dương Lâm, — có thuyết nói là giữ Giao thủy ; Đỗ Cảnh Thạc, xưng là Đỗ Cảnh Công, giữ sông Đỗ Động ; Lý-Khue, xưng là Lý Lãng Công, giữ Siêu - Loai ; Nguyễn Thủ Tiệp, xưng là Nguyễn-lệnh-Công giữ Tiên Du ; Lã Đường, xưng là Lã Tá Công, giữ Tế Giang ; Nguyễn Siêu, xưng là

Nguyễn Hữu Công, giữ Tây Phù Liệt; Kiều Thuận, xưng là Kiều Lệnh Công, giữ Hồi hồ; — Nay xã Trần xá, huyện Hoa Khê còn có nền thành cũ; — Phạm Bạch Hồ, xưng là Phạm Phòng Át, giữ Đản, châu; Trần Lãm, xưng là Trần Minh Công (2), giữ cửa biển Bồ-Hải. Gộp là mười hai Sứ quân.

Đinh-Mão, năm thứ mười bảy — năm thứ 5 hiệu Kiến-Đức bên Tống (967) — Khi ấy trong nước không chủ, mười hai sứ quân thì sức, không ai coi được ai. Đinh Bộ Lĩnh nghe Trần Minh Công có đức mà không con, bèn cùng với con là Liên sang nương tựa. Minh Công thấy người mặt mũi khôi ngô, lại có độ lượng, bèn nuôi làm con và ngay một đêm lòng yêu quý. Nhân giao cho cầm quân, đem đánh các tay anh hùng, đều hạ được cả. Phạm Phòng Át đem binh về hàng. — Sau làm chức Thân-Vệ tướng quân triều Đinh. — Kịp khi Minh Công mất, xây khi có hơn năm trăm người con em của Ngô Tiên chúa ở sông Bồ-Động đem quân đến đánh. Vừa vào khỏi Ô-Man, rút lui bị người làng là Ngô Phó sứ đánh bại mà trở về. Bộ Lĩnh nghe tin, cất quân đánh cả các bộ lạc ở sông và ở động, đầu đuôi đều hàng phục cả. Từ đó các quan dân ở kinh, ở phủ đều đem lòng theo về. Họ Ngô mất. (3)

Sứ-thần Ngô Sĩ Liên bàn rằng :

Vạn Trời, Đất, bĩ tất cả thái. Nam, Bắc cùng chung một lẽ cả. Bên Tàu, năm đời nát nát mà Tống Thái Tổ lên; bên ta, mười hai Sứ-quân rối-rời mà Đinh Tiên-Hoàng dấy : Trời cả ! không phải ngẫu-nhiên đâu !

Trở lên họ Ngô gồm ba chúa, kể cả Dương Tam Kha lảo ngổ, bắt đầu từ Kỳ-Hội, đến Đinh-Mão, cộng hai mươi chiu năm.

Phụ chú

(1) Từ khi Tam-Kha cướp ngôi, các thổ hào đua nổi. Xương-Vân lấy lại nước, chính lệnh như như, không sao thống nhất được. Kịp khi đánh Thái-Bình không được mà mất, trong nước rối-loạn. Tương trong họ là Ngô-Xương-Xi bèn đem quân ra giữ Bình-Kiều; nhà tướng là Đỗ-Cảnh Thạc thì giữ sông Đỗ-Động; cùng các thổ hào đều chiếm một xứ, tự xưng hùng trưởng. Kịp khi Đinh - Tiên - Hoàng nổi lên đánh dẹp, bấy giờ mới theo về một mối. Nguyên trước bọn thổ - hào là Nguyên - Khoa, xưng là Nguyên-thai-Bình, giữ Nguyễn-Gia-Loan ở Tam-Đài; Trần-Lâm xưng là Trần-Minh-Công giữ cửa biển Bồ-hải... Họ vẫn gồm nuốt lẫn nhau. Đến khi ấy Ngô - Xương-

XI, Đô-Cảnh-Thạc lại giữ **Bình-Kiều** cùng **Đỗ - Động**. Trước sau gồm mười hai sứ-quân». (K.Đ.V.S.)

(2) Về chỗ này, K.Đ.V.S. bổn thêm :

« Kính xét : sử cũ chép đời **Ngô sứ-quân** gồm hai năm, để nối sau **Nam-Tấn-Vương**. Ấy là vì **Sứ-quân Ngô-Xương-Xi**, là con **Ngô-Xương-Ngập**. Nay xét ra sau khi **Nam-Tấn** đã mất, **Xương-Xi** ra giữ **Bình-Kiều**, thế lực rất nhỏ yếu không khác gì các sứ-quân các bộ khác, nên chép ngang hàng nhau mới phải. Lại xét sử cũ chép khi **Nam-Tấn** mất, mười hai sứ-quân đua đẩy, bắt đầu là **Ngô-Xương-Xi**, cuối cùng là **Trần-Minh-Công**. Bên dưới chép việc **Địch-Bộ-Lĩnh** xưng là **Vạc-thắng** vương, lại chép theo việc **Bộ-Lĩnh** đến nương tựa **Trần-Minh-Công**. **Minh-Công** mất rồi mới coi thay đám quân ấy. Xét ra năm đời **Xương-Ngập** đã chép việc **Bộ-Lĩnh** giữ **Hoa-Lư**, hai vương đánh không nổi. Vậy thì **Minh-Công** đẩy binh, chắc ở trước khi **Xương-Văn** chưa lấy lại nước. Cứ thế mà suy thì mười hai sứ-quân chiếm giữ các huyện ấp, chắc là có kẻ trước người sau. Chứ chẳng phải sau khi **Nam-Tấn** mất mới nổi cả lên một lúc. Có điều là sử cũ không rõ ngày tháng, nên chép tóm tắt cả vào đoạn này đó thôi. Nay không

còn có minh-văn đáng làm chứng cứ, hãy tam chép để đợi xét».

Và chua :

« Bình-Kiêu, nay không rõ chỗ nào. — Sông Đổ-Đông đông phát nguyên từ cái đầm lớn xã Đản-Viên, huyện Thanh-Oai qua các xã Sinh-Quả, Úc-Lý, chảy vòng vào đến xã Thượng-Cung, huyện Thượng-Phúc hợp vào với sông Nhuệ. Sử của Ngô-thời-Sĩ chua : « Nay làng Bảo-Đà huyện Thạch-Oai có nền cũ thành Sử-quân ». Có kẻ cho sông Đổ-Đông tức sông Nhuệ là lầm. — Cửa biển Bồ-Hải : năm thứ 5 biểu Thiên-Thành đời Lý-Thái-Tông, sử chép nhà vua có ra chơi cửa Bồ hải làm lễ cây Tích-diệp. Theo sổ tỉnh Nam-Định thì Xã Kỳ-bổ, huyện Vũ-Tiên phủ Kiến-Xương chính là nơi sử quân Trần-Lãm đem binh đóng giữ. Đương thời nơi ấy còn là cửa biển. — Phong-Châu, theo sổ tỉnh Sơn-Tây thì tại xã Phù-Lập huyện Bạch-Hạc phủ Vĩnh-Trường còn có nền cũ thành sử-quân, tức là thành do Kiên-Tam-Thế xây nên. — Tam Đái : tên châu ; nay là phủ Vĩnh-Trường, xưa thuộc Phong-châu. — Nguyễn-Gia-Loan tên núi : theo sổ tỉnh Sơn-Tây thì còn có tên là núi Biện hay núi Độc-Nhĩ, ở xã Vĩnh-Mỗ, huyện Yên-Lạc. Sử-quân

Nguyễn-Khoan giữ Tam-Hải, đóng ở đó, cho nên gọi vậy. — Đường-Lâm, trên đã có chừa — Ngô Nhật Khánh, người trong họ Ngô-Quyền. Đinh-Tiên-Hoàng đánh dẹp được. Chuyện sẽ nhắc lại trong năm thứ mười hiệu Thái-bình đời Đinh-Tiên-Hoàng. — Nguyễn-Thủ-Tiếp, lại có tên là « ông Ba-An », miệng cao tiếng lớn, người nghe phải khiếp sợ, nên gọi là Lôi-công (ông Sét) ! Khi dấy binh xưng là Nguyễn-Lệnh-công giữ huyện Tiên-Du. Sau gồm cả Vũ-ninh, xưng là Vũ-ninh vương. Không rõ quê ở đâu. — Tiên-Du, tên huyện nay thuộc phủ Từ-Son, Bắc-Ninh. — Siêu-Loại, tên huyện ; Tế-giang, nay là Văn-giang, cũng tên huyện ; đều thuộc phủ Thuận-An, Bắc-Ninh. — Tây-Phù-Liệt, tức xã Tây-Phù-Liệt thuộc huyện Thanh-Trì tỉnh Hà-Nội ngày nay. — Hồi-bồ ở huyện Cẩm-Khe (xưa là Hoa-Khe). Theo sổ tỉnh Sơn-Tây thì tại xã Trương-Xá huyện Cẩm-Khe có nền cũ thành của Kiên-sứ-quân. — Đẳng châu : Trần là Khoái-lô ; Lê là Khoái châu. Nay xã Đẳng-châu, huyện Kim-Động tỉnh Hưng-Yên có đền thờ Phạm-Sứ-quân. Các sứ-quân quê đâu đều không rõ. »

(3) Ngũ đại sử chép : « Năm thứ 8 hiệu Đại-Bảo đời chúa Lưu-Trần nước Nam-Hán (tức năm thứ 3 hiệu Kiên-Đức bên

Tống (965) Xương-Văn ở Giao-châu xuất-tướng của Xương-Văn là Lã-Xử-Bình cùng với Thứ-sứ phong-châu là Kiên-tri-Hựu tranh quyền. Đinh-Liên cất quân đánh phá được họ. Tranh trao cho Liễn chức Giao-châu Tiết-độc-sư ».

Sách *Thập quốc Xuân thu* của Ngô-nhậm-Thần đời Thanh chép : « năm thứ 3 hiệu Đại Bảo (960) đời Hậu chúa Lưu-Trạch nước Nam-Hán, Đinh-Bộ-Lĩnh coi việc Giao-chi-xu, là Đại-thắng vương. Nguyên trước Ngô Xương-Văn mất, viên tham tá là Lã-xử-Bình cùng viên Thứ-sứ Phong châu là Kiên-Trì-Hựu gây loạn. Bộ-Lĩnh đem con là Liễn đánh bại Xử-Bình, bên được chúng tôn lên. »

HẾT TẬP THỨ HAI

(hết phần « NGOẠI KỶ »)



MỤC LỤC

« ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THƯ » Tập II (gồm có 2 cuốn)

CUỐN THỨ TƯ	5
Đời thuộc về Ngô, Tấn, Tống, Tề. Lương	7
Đời Tiền Lý	51
Đời Triệu-Việt Vương	61
Đời hậu Lý	71
CUỐN THỨ NĂM	77
Đời thuộc Tùy và Đường	79
Đời Nam Bắc phân tranh	133
Đời Ngô	143
Hậu Ngô Vương	148
Ngô sứ quân	154

Ai muốn biết rõ nền
tảng triết lý về chính
trị ở Trung Hoa và ở
Đại Việt thời xưa?

Ai muốn biết rõ thời
kỳ tước liên về lịch
sử Tàu.

HÃY ĐÓN ĐỌC :

KINH THU'

***DO CHÍNH TAY KHÔNG-TỬ
ÔNG THÁNH CỦA ĐẠO NHO
SAN ĐỊNH***

Một trong NĂM KINH của nền học
cũ nước nhà.

Bản dịch của MẠC BẢO THẦN



“Tủ sách dịch” TÂN VIỆT

29, Lamblot - Hanoi

SÁCH TÂN-VIỆT 29 Lamblot — Hanoi

TU SÁCH TRIẾT HỌC

Triết học Bergson (hết) — Triết học Kant (hết) — Triết học Nietzsche (hết) — Triết học Einstein (hết) Phật giáo triết học in lần thứ hai (hết) Siêu hình học (giá 10.00) Triết học Descartes (giá 9 00) Triết học Aristote (giá 7 60) Vương dương Minh (hết) Triết học nhập môn (hết).

TU SÁCH DỊCH

Trang Tử nam hoa kinh (trọn bộ giá 35.00) Sử Ký Tư-mã-Thiên (giá 16 00) — Tây sương Ký (hết) — Thế giới mới (hết) — Thanh niên trước thế giới mới (hết) — Nghệ thuật làm việc (hết) Vườn hồng (giá 1.10) Nghìn lẻ một đêm (quyển I đã tại bàn 2.50 — các quyển II III IV (đều hết) — quyển V, 2.50 — quyển VI, 2.50 — quyển VII, 2.80 — Truyện dị thường (quyển I, 4.50 — quyển II, 4.50) — Lý Tao (giá 6 00) Thơ Đỗ Phủ (hết) Nghìn lẻ một ngày (hết) Thời thực kỷ văn (giá 7.50). Lam sơn thực lục (hết). Tiền Bạc (tu sách xã hội) (giá 7.50)

TU SÁCH DANH NHÂN

Thi hào Tagore (hết) Trông giòng sông Vĩ (hết) — Văn hào Tolstoi (hết) Nguyễn văn Siêu (hết) — Học thuyết Freud (2.50) Trong 99 chóp núi (hết) Phiếm luận về Auguste Comte (3.00) Ngô vương Quyền (hết)

Đàn bà và nhà văn 1.20. Một ngày của Tolstoi (hết) Nhạc sĩ tây phương (1.30). Luận tụng (1.50). Triết lý về vũ trụ và nhân sinh (2.30). Chính trị đại Cương (hết) Tìm nghĩa văn học (2.20). Vàng sao (5.00). Hát dặm Nghệ Tĩnh (8.00). Trang ma lâu Việt (hết).

ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN
THƯ TẬP II IN LẦN THỨ
NHẤT TẠI NHÀ IN QUANG-
HOA — HÀ NỘI KIỂM
DUYỆT XONG NGÀY
10 JANVIER 1945 GIẤY PHÉP
CỦA SỞ I. P. P. CHƠ
NGÀY 15 JANVIER 1945 SỐ 13

吳士連編

大城史記

莫寶臣譯

Bản giấy trắng quý
Giá 11\$00